

Hướng dẫn Sử dụng Điện thoại Nokia 6131

CÔNG BỐ HỢP CHUẨN

Chúng tôi, NOKIA CORPORATION, trong phạm vi trách nhiệm của mình, xin công bố sản phẩm RM-115 đã tuân thủ các điều khoản qui định theo chỉ thị của Hội đồng: 1999/5/EC.

Bản Công bố Hợp chuẩn có thể được tìm thấy tại địa chỉ

http://www.nokia.com/phones/declaration_of_conformity/.

CE 0434

Bản quyền © 2006 Nokia. Bản quyền đã đăng ký bảo hộ.

Nghiêm cấm sao chép, chuyển nhượng, phân phối hoặc lưu trữ một phần hay toàn bộ nội dung tài liệu này dưới bất kỳ hình thức nào nếu không được Nokia cho phép trước bằng văn bản.

Nokia, Visual Radio, Nokia Connecting People, Xpress-on, XpressPrint và Pop-Port là các nhãn hiệu hoặc nhãn hiệu đã đăng ký của Nokia Corporation. Những sản phẩm hoặc tên công ty khác được đề cập ở đây có thể là các nhãn hiệu hoặc tên thương mại của từng doanh nghiệp.

Nokia tune là nhãn hiệu âm thanh của Nokia Corporation.

Bằng sáng chế của Mỹ số 5818437 và các sáng chế đang chờ cấp bằng khác. Bản quyền phần mềm nhập văn bản T9. © 1997-2006. Tegic Communications, Inc. Bản quyền đã đăng ký bảo hộ.



Gồm phần mềm bằng mật mã RSA BSAFE hoặc phần mềm có giao thức an toàn của RSA Security.



Java là nhãn hiệu của Sun Microsystems, Inc.

Sản phẩm này được cấp theo Giấy phép Sáng chế MPEG-4 Visual Patent Portfolio cho (i) việc sử dụng cá nhân và phi thương mại cùng với những thông tin đã được mã hóa bởi người dùng liên quan đến hoạt động cá nhân và phi thương mại, theo Chuẩn MPEG-4 Visual Standard và (ii) sử dụng cùng với các ảnh video MPEG-4 được cung cấp có giấy phép. Bất kỳ việc sử dụng nào khác được công nhận hoặc được ám chỉ sẽ không được cấp phép. Bạn có thể nhận các thông tin bổ sung liên quan đến các ứng dụng quảng cáo, nội bộ và thương mại từ MPEG LA, LLC. Xem trang <<http://www.mpegla.com>>.

Nokia thực hiện chính sách phát triển không ngừng. Nokia có quyền thay đổi và cải tiến bất kỳ sản phẩm nào được nêu trong tài liệu này mà không cần thông báo trước.

Điện thoại Nokia này tuân thủ Chỉ thị số 2002/95/EC về việc hạn chế sử dụng một số chất nguy hiểm nhất định đối với thiết bị điện và điện tử.

Nokia sẽ không chịu trách nhiệm trong mọi trường hợp về việc mất dữ liệu hay thu thập hoặc những thiệt hại khác có tính chất đặc biệt, ngẫu nhiên, tất yếu, hay gián tiếp.

Nội dung của tài liệu này được cung cấp “theo tình trạng hiện tại”. Ngoại trừ do yêu cầu của luật áp dụng liên quan, sẽ không có bất kỳ sự bảo đảm nào được thể hiện rõ ràng hay ngụ ý, bao gồm nhưng không giới hạn các bảo hành thương mại được bao hàm và sử dụng sản phẩm phù hợp với mục đích cụ thể, liên quan đến tính chính xác, độ tin cậy hoặc nội dung của tài liệu này. Nokia có quyền sửa đổi hoặc thu hồi tài liệu này tại bất kỳ thời điểm nào mà không cần thông báo trước.

Tính khả dụng của các sản phẩm riêng biệt có thể khác nhau tùy theo từng khu vực. Xin liên hệ với đại lý Nokia gần nhất.

Điện thoại này có chứa các thành phần, công nghệ hoặc phần mềm tuân thủ theo luật lệ và quy tắc xuất khẩu của Mỹ và các quốc gia khác. Những việc trái với luật pháp bị cấm.

Số phát hành lần 1

Viết tiếng Việt trên máy điện thoại di động Nokia

Điện thoại di động Nokia hỗ trợ 2 kiểu viết tiếng Việt khác nhau:

1. Kiểu viết truyền thống.
2. Kiểu viết tiên đoán từ (sử dụng chương trình Từ điển).
1. **Kiểu viết truyền thống:**

Để sử dụng kiểu viết truyền thống, bạn cần vào menu *Tùy chọn* > *Ngôn ngữ viết* và chọn tiếng Việt. Kiểu viết truyền thống sẽ được chỉ báo bằng biểu tượng  **Aãä** trên góc bên trái của màn hình. Với kiểu viết này, các mẫu tự và các dấu được bố trí như sau (xem hình vẽ 1.1):

1	2 aãäbc	3 dđeêf
4 ghi	5 jkl	6 mnoôơ
7 pqrs	8 tuuv	9 wxyz
* / \ ~ .	0	#

Hình 1.1 Kiểu viết truyền thống

- Các mẫu tự tiếng Việt được sắp xếp trên các phím số 2 - 9.

- Các dấu tiếng Việt được sắp xếp trên phím * theo thứ tự sắc, huyền, hỏi, ngã và nặng.

Ví dụ: Để viết chữ Việt, bạn sẽ thực hiện các bước sau:

- Bấm 4 lần phím 8 cho chữ V
- Bấm 3 lần phím 4 cho chữ i
- Bấm 4 lần phím 3 cho chữ ê
- Bấm 5 lần phím * cho dấu nặng (.)
- Bấm 1 lần phím 8 cho chữ t

Lưu ý:

- Dấu tiếng Việt được viết ngay sau nguyên âm.
- Khi xóa một nguyên âm có dấu, bạn sẽ cần xóa dấu trước sau đó mới đến nguyên âm.
- Khi cần sửa chữa một dấu viết sai, bạn di chuyển dấu nháy đến bên tay phải nguyên âm và bấm phím * để thay đổi dấu.

- Bạn có thể bấm và giữ phím * trong 2 giây để mở menu chọn các biểu tượng/ký tự đặc biệt như trong các ngôn ngữ khác.
- Bạn có thể viết tiếng Việt ngay cả khi giao diện của máy là tiếng Anh hay các ngôn ngữ khác.

2. Kiểu viết tiên đoán từ (sử dụng chương trình Từ điển):

Để sử dụng kiểu viết tiên đoán từ, bạn cần vào menu *Tùy chọn*, chọn *Ngôn ngữ viết* là tiếng Việt và chọn *Bật tiên đoán*. Kiểu viết tiên đoán từ sẽ được chỉ báo bằng biểu tượng  **Aaa** trên góc bên trái của màn hình. Với kiểu viết này, các mẫu tự và các dấu được bố trí như sau (xem hình vẽ 2.1):

1	2 áâäbc	3 ðēēf
4 ħi	5 jkl	6 mnoôor
7 pqr	8 tuuv	9 wxyz
*	0	#

Hình 2.1 Kiểu viết từ tiên đoán

- Các mẫu tự tiếng Việt được sắp xếp trên các phím số 2 - 9.
- Các dấu tiếng Việt được sắp xếp trên các phím số 2 - 6 theo thứ tự sắc, huyền, hỏi, ngã, nặng.

Với sự hỗ trợ của chương trình Từ điển, các bạn chỉ cần bấm 1 lần trên phím có mẫu tự cần viết. Từ điển sẽ tiên đoán từ thích hợp với tập hợp các phím được bấm.

Ví dụ: Để viết chữ Việt bạn bấm liên tục các phím 8, 4, 3, 6, 8 mỗi phím một lần.



Lưu ý:

- Dấu tiếng Việt được viết ngay sau nguyên âm.
- Trong những lần bấm đầu tiên, bạn sẽ thấy màn hình hiển thị những mẫu tự không đúng như bạn mong muốn. Bạn sẽ nhận được từ đúng khi bấm hết tất cả những phím cần thiết.
- Nếu sau khi bấm đủ các phím bạn vẫn không nhận được từ mong muốn, bấm phím * để hiển thị những từ khác tương ứng với tổ hợp phím vừa bấm.

- Nếu thấy dấu ? xuất hiện bên cạnh từ vừa viết, có nghĩa là từ không có trong Từ điển. Bạn sẽ thêm từ mới vào Từ điển bằng cách chọn menu Thêm và sau đó dùng kiểu viết truyền thống để ghi từ mới vào Từ điển.

Mục lục

An toàn cho người sử dụng x

Thông tin tổng quát xiii

Tổng quan về các chức năng	xiii
Mã truy cập.....	xiii
Mã bảo vệ	xiii
Mã PIN	xiii
Mã PUK.....	xiv
Mật mã chặn cuộc gọi.....	xiv
Dịch vụ cài đặt cấu hình	xiv
Tải nội dung.....	xv
Thông tin liên hệ và hỗ trợ Nokia	xv

1. Bắt đầu sử dụng..... 1

Lắp thẻ SIM và pin	1
Gắn thẻ microSD.....	1
Tháo thẻ microSD	2
Sạc pin	2
Mở và đóng điện thoại.....	3
Bật và tắt điện thoại.....	3
Cài đặt giờ, múi giờ và ngày tháng	3
Dịch vụ Plug and play	3
Ăng-ten.....	4
Dây đeo điện thoại	4

2. Điện thoại của bạn..... 5

Các phím và bộ phận	5
Nắp đậy đầu nối.....	5
Chế độ chờ.....	6
Màn hình chính.....	6
Chế độ chờ.....	6
Các phím tắt ở chế độ chờ	7
Các chỉ báo	7

Khóa bàn phím (bảo vệ phím).....	8
Các chức năng không cần dùng thẻ SIM	9

3. Các chức năng gọi điện.... 10

Gọi điện	10
Quay số nhanh.....	10
Quay số bằng khẩu lệnh cải tiến	10
Trả lời hoặc từ chối cuộc gọi.....	11
Dịch vụ cuộc gọi chờ	12
Các tùy chọn trong khi gọi....	12

4. Viết văn bản 13

Kiểu nhập tiên đoán.....	13
Kiểu nhập văn bản truyền thống.....	14

5. Duyệt menu 15

6. Nhắn tin 16

Tin nhắn văn bản (SMS).....	16
Viết và gửi tin nhắn SMS.....	16
Đọc và trả lời tin nhắn SMS....	17
Tin nhắn trong SIM	18
Tin nhắn đa phương tiện (MMS).....	18
Viết và gửi tin nhắn MMS	18
Gửi tin nhắn.....	19
Hủy việc gửi tin nhắn.....	20
Đọc và trả lời tin nhắn MMS ...	20
Bộ nhớ đầy	20
Các thư mục	21

Bưu thiếp	21	7. Danh bạ.....	35
Gửi bưu thiếp.....	21	Tìm kiếm số liên lạc	35
Tin nhắn nhấp nháy.....	22	Lưu tên và số điện thoại	35
Viết một tin nhắn nhấp nháy ...	22	Lưu chi tiết	35
Nhận một tin nhắn nhấp nháy	22	Copy hoặc di chuyển số liên lạc	36
Tin nhắn âm thanh Nokia Xpress	22	Chỉnh sửa chi tiết số liên lạc	36
Tạo một tin nhắn âm thanh	22	Đồng bộ hóa tất cả	36
Nhận tin nhắn âm thanh.....	23	Xóa số liên lạc	36
Ứng dụng E-mail.....	23	Dịch vụ Presence	37
Trình hướng dẫn Cài đặt	24	Tên thuê bao	38
Viết và gửi e-mail	24	Thêm số liên lạc vào các tên thuê bao	38
Tải e-mail về	25	Xem các tên thuê bao	38
Đọc và trả lời e-mail	25	Xóa thuê bao liên lạc.....	39
Các thư mục e-mail	25	Danh thiếp	39
Lọc thư rác	26	Cài đặt	39
Tin nhắn trò chuyện.....	26	Nhóm	40
Đăng ký với dịch vụ tin nhắn trò chuyện	27	Quay số nhanh	40
Truy cập	27	Số thông tin, số dịch vụ và số máy riêng	40
Kết nối.....	27	8. Nhật ký cuộc gọi.....	41
Phiên trò chuyện	28	Thông tin định vị	41
Thêm các số liên lạc IM	30	9. Cài đặt.....	43
Khóa hoặc mở khóa các tin nhắn	30	Cấu hình	43
Nhóm	30	Chủ đề	43
Tin nhắn thoại.....	31	Âm thanh	43
Tin thông báo	31	Màn hình chính	44
Lệnh dịch vụ	31	Cài đặt chế độ chờ	44
Xóa tin nhắn	31	Màn hình riêng	44
Cài đặt tin nhắn	31	Màn hình phụ	45
Cài đặt chung.....	31	Cài đặt ngày giờ.....	45
Tin nhắn văn bản	32		
Tin nhắn đa phương tiện	33		
Tin nhắn e-mail	34		

Phím tắt riêng	45	Các tùy chọn camera	62
Phím chọn trái	45	Media player	62
Phím chọn phải	46	Cài đặt cấu hình cho dịch vụ	
Thanh phím tắt	46	truyền dữ liệu.....	62
Phím di chuyển	46	Bộ phát nhạc	63
Lệnh thoát	46	Phát các bài nhạc.....	63
Kết nối	47	Cài đặt cho bộ phát nhạc	63
Công nghệ vô tuyến		Đài FM	64
Bluetooth.....	47	Lưu lại các kênh radio	64
Hồng ngoại.....	48	Nghe radio.....	65
Dữ liệu gói (GPRS)	49	Máy ghi âm	66
Truyền dữ liệu	50	Ghi âm.....	66
Cáp dữ liệu USB	52	Bộ lọc âm thanh.....	66
Gọi.....	52	Tăng âm stereo	66
Điện thoại	53	13. Sắp xếp.....	67
Phụ kiện	54	Báo thức	67
Cấu hình máy	54	Ngừng báo.....	67
Bảo mật.....	55	Lịch	67
Cập nhật phần mềm điện		Tạo một ghi chú lịch.....	68
thoại.....	56	Âm báo ghi chú	68
Cài đặt.....	57	Công việc.....	68
Yêu cầu cập nhật phần mềm... 57		Ghi chú	69
Cài đặt cập nhật phần mềm.... 57		Máy tính	69
Khôi phục cài đặt gốc.....	57	Bộ báo giờ	69
10. Menu nhà điều hành.....	58	Đồng hồ bấm giờ	70
11. Bộ sưu tập	59	14. Bộ đàm	71
In hình ảnh.....	59	Các kênh Bộ đàm	71
Thẻ nhớ	59	Tạo một kênh	72
Định dạng thẻ nhớ.....	60	Nhận lời mời	72
Khóa thẻ nhớ.....	60	Bật và tắt PTT.....	72
Kiểm tra mức sử dụng bộ		Thực hiện và nhận cuộc gọi	
nhớ	60	PTT	73
12. Phương tiện	61	Thực hiện cuộc gọi kênh	73
Camera.....	61	Thực hiện cuộc gọi cá nhân ... 73	
Chụp ảnh	61	Gọi PTT đến nhiều người	74
Quay một đoạn phim.....	62	Nhận cuộc gọi PTT	74

Các yêu cầu gọi lại	74	Hộp tin dịch vụ	86
Gửi yêu cầu gọi lại	75	Cài đặt hộp tin dịch vụ	86
Trả lời cho yêu cầu gọi lại	75	Bộ nhớ cache	86
Thêm số liên lạc cá nhân	75	Bảo mật trình duyệt	87
Cài đặt PTT	76	Mô-đun bảo mật	87
Cài đặt cấu hình	76	Chứng chỉ	87
Web	77	Chữ ký kỹ thuật số	88
15. Các ứng dụng	78	18. Kết nối với máy PC	89
Chạy một trò chơi	78	Nokia PC Suite	89
Chạy một ứng dụng	78	EGPRS, HSCSD, và CSD	89
Một số tùy chọn ứng dụng ...	78	Các ứng dụng truyền thông	
Tải một ứng dụng	79	dữ liệu	89
Trình chiếu	79	19. Thông tin về pin	90
16. Dịch vụ SIM	81	Sạc và xả pin	90
17. Web	82	Hướng dẫn xác nhận pin	
Thiết lập trình duyệt	82	Nokia	91
Kết nối với dịch vụ	82	20. Các phụ kiện chính	
Các trang trình duyệt	83	hãng	93
Trình duyệt bằng các phím		Điện nguồn	93
của điện thoại	83	Bộ Sạc Nhỏ Gọn AC-3	93
Các tùy chọn trong khi trình		Âm thanh	93
duyet	83	Bộ tai nghe Không dây HS-26W	
Gọi trực tiếp	84	của Nokia	93
Chỉ mục	84	Bộ tai nghe Âm thanh nổi HS-23	
Nhận chỉ mục	84	của Nokia	93
Cài đặt hiển thị	84	21. Giữ gìn và Bảo trì	94
Cài đặt bảo mật	85	22. Thông tin bổ sung về sự	
Cookie	85	an toàn	96
Các script trong kết nối bảo		Từ mục	99
mật	85		
Tải các cài đặt	85		

An toàn cho người sử dụng

Dưới đây là những hướng dẫn đơn giản và dễ hiểu. Việc không tuân theo các qui tắc này có thể gây nguy hiểm hoặc bị xem là phạm pháp. Đọc sách hướng dẫn sử dụng đầy đủ để biết thêm thông tin.



BẬT MÁY AN TOÀN

Không nên bật điện thoại nếu bị cấm hoặc có thể gây nhiễu sóng hoặc nguy hiểm.



AN TOÀN GIAO THÔNG LÀ TRÊN HẾT

Nên tuân thủ các quy định của địa phương. Luôn giữ tay được rảnh để điều khiển xe. Điều quan tâm đầu tiên trong khi lái xe là an toàn giao thông.



NHIỄU SÓNG

Tất cả các điện thoại vô tuyến đều có thể gây nhiễu sóng làm ảnh hưởng đến hoạt động của máy.



TẮT ĐIỆN THOẠI KHI TRONG BỆNH VIỆN

Tuân theo bất kỳ hạn chế nào. Tắt điện thoại khi ở gần các thiết bị y tế.



TẮT ĐIỆN THOẠI KHI TRÊN MÁY BAY

Tuân theo bất kỳ hạn chế nào. Các thiết bị vô tuyến có thể gây nhiễu liên lạc trên máy bay.



TẮT ĐIỆN THOẠI KHI ĐANG TIẾP NHIÊN LIỆU

Không nên sử dụng điện thoại tại trạm tiếp nhiên liệu. Không nên sử dụng điện thoại gần nơi có nhiên liệu hoặc hóa chất.



TẮT ĐIỆN THOẠI KHI Ở GẦN NƠI CÓ PHÁT NỔ

Tuân theo bất kỳ hạn chế nào. Không nên sử dụng điện thoại nơi đang có phát nổ.



SỬ DỤNG ĐIỆN THOẠI ĐÚNG CÁCH

Chỉ sử dụng điện thoại ở vị trí thông thường như được hướng dẫn trong tài liệu hướng dẫn sử dụng điện thoại. Không nên chạm vào ăng-ten khi không cần thiết.



SỬ DỤNG DỊCH VỤ CỐ CHẤT LƯỢNG

Chỉ những nhân viên có đủ khả năng chuyên môn mới được lắp đặt hoặc sửa chữa điện thoại.



PHỤ KIỆN VÀ PIN

Chỉ sử dụng phụ kiện cài tiến và pin đã kiểm duyệt. Không kết nối điện thoại với những sản phẩm không tương thích.



CHỐNG VỎ NƯỚC

Điện thoại này không thể chống vỏ nước. Nên giữ điện thoại thật khô.



DỰ PHÒNG

Luôn nhớ lưu dự phòng hoặc giữ lại bản viết tay tất cả thông tin quan trọng được lưu trong điện thoại.



KẾT NỐI VỚI CÁC THIẾT BỊ KHÁC

Khi kết nối điện thoại với bất kỳ thiết bị nào, hãy đọc kỹ hướng dẫn sử dụng của thiết bị đó để biết những hướng dẫn chi tiết về an toàn. Không kết nối điện thoại với những sản phẩm không tương thích.



CÁC CUỘC GỌI KHẨN CẤP

Bảo đảm điện thoại đã được bật và đang trong trạng thái hoạt động. Bấm phím kết thúc nhiều lần để xóa màn hình hiển thị và trở về màn hình bắt đầu. Nhập số điện thoại khẩn cấp rồi bấm phím đàm thoại. Cho biết nơi bạn đang ở. Không nên cúp điện thoại trừ khi được yêu cầu.

Giới thiệu điện thoại

Điện thoại vô tuyến mô tả trong sách hướng dẫn này được phê duyệt để sử dụng các mạng EGSM 850, 900, 1800 và 1900. Liên hệ với nhà cung cấp dịch vụ để biết thêm thông tin về mạng.

Khi sử dụng những tính năng của thiết bị này, hãy tuân thủ pháp luật và tôn trọng sự riêng tư và những quyền hợp pháp của người khác.

Khi đang chụp hình và sử dụng hình ảnh hoặc các video clip, phải tuân theo các quy định và tôn trọng các phong tục cũng như các quyền hợp pháp và riêng tư của từng địa phương.



Cảnh báo: Bạn phải bật điện thoại để sử dụng các chức năng của nó, ngoại trừ chức năng báo thức. Không nên bật điện thoại nếu có thể gây nhiễu sóng hoặc nguy hiểm.

Các dịch vụ mạng

Để sử dụng điện thoại, bạn phải có dịch vụ do nhà cung cấp dịch vụ vô tuyến cung cấp. Nhiều chức năng trên điện thoại phụ thuộc vào các chức năng trên mạng vô tuyến để hoạt động. Các dịch vụ mạng này không có sẵn trên tất cả các mạng và bạn phải thỏa thuận với nhà cung cấp dịch vụ trước khi bạn có thể sử dụng các dịch vụ mạng. Nhà cung cấp dịch vụ sẽ cung cấp thêm cho bạn các thông tin hướng dẫn sử

dụng và mức phí sẽ được áp dụng khi sử dụng các dịch vụ mạng này. Một số mạng có thể có các hạn chế ảnh hưởng đến cách sử dụng các dịch vụ mạng. Ví dụ một số mạng có thể không hỗ trợ tất cả ký tự và dịch vụ tùy thuộc ngôn ngữ.

Nhà cung cấp dịch vụ có thể yêu cầu bạn ngưng sử dụng hoặc tắt một số chức năng trong điện thoại của bạn. Nếu vậy, các chức năng này sẽ không hiển thị trên menu của điện thoại. Điện thoại của bạn cũng được cấu hình đặc biệt dành cho nhà cung cấp mạng. Cấu hình này có thể làm thay đổi tên menu, thứ tự menu và các biểu tượng. Liên hệ với nhà cung cấp dịch vụ để biết thêm thông tin.

Điện thoại này hỗ trợ giao thức WAP 2.0 (HTTP và SSL) hoạt động trên nền giao thức TCP/IP. Một số tính năng của điện thoại này như nhắn tin đa phương tiện (MMS), trình duyệt, ứng dụng e-mail, nhắn tin trò chuyện, các số liên lạc presence, đồng bộ hóa từ xa, và tải nội dung bằng trình duyệt hoặc MMS, cần được mạng hỗ trợ các công nghệ này.

■ Bộ nhớ dùng chung

Các tính năng sau đây trên điện thoại có thể sử dụng chung bộ nhớ: bộ sưu tập, danh bạ, tin nhắn văn bản, tin nhắn đa phương tiện, và tin nhắn trò chuyện, e-mail, lịch, ghi chú công việc, các ứng dụng và trò chơi Java™, và ứng dụng ghi chú. Việc sử dụng bất kỳ tính năng nào cũng có

thể làm giảm bộ nhớ dành cho các tính năng dùng chung bộ nhớ. Ví dụ lưu nhiều ứng dụng Java sẽ chiếm hết bộ nhớ dùng chung. Điện thoại sẽ hiển thị thông báo bộ nhớ đầy khi bạn cố sử dụng một tính năng của bộ nhớ dùng chung. Trong trường hợp này, bạn hãy xóa một số mục hoặc thông tin đã lưu trong bộ nhớ dùng chung trước khi tiếp tục lưu. Một số tính năng như tin nhắn văn bản có thể có dung lượng bộ nhớ nhất định dành riêng cho chúng để chia sẻ bộ nhớ với các tính năng khác.

■ Phụ kiện

Một số nguyên tắc sử dụng phụ kiện và phụ kiện cải tiến

- Giữ tất cả phụ kiện và phụ kiện cải tiến ngoài tầm tay trẻ em.
- Khi bạn rút dây dẫn của bất kỳ phụ kiện hoặc phụ kiện cải tiến nào ra, cắm vào phích cắm và kéo ra, không nên kéo dây.
- Kiểm tra thường xuyên xem các phụ kiện lắp trên xe có được gắn và hoạt động đúng không.
- Việc lắp bất kỳ phụ kiện phức tạp nào trên xe đều phải được nhân viên có khả năng chuyên môn thực hiện.

Thông tin tổng quát

■ Tổng quan về các chức năng

Điện thoại này cung cấp nhiều chức năng thực tiễn thông dụng hàng ngày như nhắn tin văn bản và đa phương tiện, lịch, đồng hồ, báo thức, đài FM, bộ phát nhạc và camera tích hợp. Điện thoại này cũng hỗ trợ các chức năng sau:

- Dịch vụ trực tuyến Plug and play để nhận các cài đặt cấu hình. Xem phần "[Dịch vụ Plug and play](#)" ở trang 3, và "[Dịch vụ cài đặt cấu hình](#)" ở trang [xiv](#).
- Bộ đàm. Xem phần "[Bộ đàm](#)" ở trang [71](#).
- Thẻ nhớ microSD dùng để mở rộng dung lượng bộ nhớ điện thoại. Xem phần "[Gắn thẻ microSD](#)" ở trang 1 và phần "[Thẻ nhớ](#)" ở trang [59](#).
- Chế độ chờ. Xem phần "[Chế độ chờ](#)" ở trang [6](#).
- Tin nhắn âm thanh. Xem phần "[Tin nhắn âm thanh Nokia Xpress](#)" ở trang [22](#).
- Trò chuyện. Xem phần "[Tin nhắn trò chuyện](#)" ở trang [26](#).

- Ứng dụng E-mail. Xem phần "[Ứng dụng E-mail](#)" ở trang [23](#).
- Quay số bằng khẩu lệnh cải tiến. Xem phần "[Quay số bằng khẩu lệnh cải tiến](#)" ở trang [10](#) và phần "[Lệnh thoại](#)" ở trang [46](#).
- Liên lạc Presence. Xem phần "[Dịch vụ Presence](#)" ở trang [37](#).
- Java 2 Platform, Micro Edition (J2ME™). Xem phần "[Các ứng dụng](#)" ở trang [78](#).

■ Mã truy cập

Mã bảo vệ

Mã bảo vệ (5 đến 10 số) giúp bảo vệ điện thoại của bạn không bị sử dụng trái phép. Mã được cài sẵn là 12345. Để thay đổi mã và để cài điện thoại hỏi mã, xem phần "[Bảo mật](#)" ở trang [55](#).

Mã PIN

Mã số nhận diện cá nhân (PIN) và mã số nhận diện cá nhân vạn năng (UPIN) (4 đến 8 số) giúp bảo vệ thẻ SIM của bạn không bị sử dụng trái phép. Xem phần "[Bảo mật](#)" ở trang [55](#).

Mã PIN 2 (4 đến 8 số) có thể được cấp kèm theo thẻ SIM và được yêu cầu cho một số chức năng.

Bạn cần có mã PIN mô-đun để truy cập thông tin trong mô-đun bảo vệ. Xem phần **"Mô-đun bảo mật"** ở trang 87.

Bạn cần có mã PIN ký tên cho chữ ký kỹ thuật số. Xem phần **"Chữ ký kỹ thuật số"** ở trang 88.

Mã PUK

Mã số mở khóa cá nhân (PUK) và mã số mở khóa cá nhân vạn năng (UPUK) (8 số) được yêu cầu để thay đổi mã PIN và mã UPIN bị khóa. Mã PUK2 (8 số) được yêu cầu khi đổi mã PIN2 bị khóa. Nếu không được cấp kèm theo thẻ SIM, xin liên hệ với nhà cung cấp dịch vụ tại địa phương để được cấp các mã này.

Mật mã chặn cuộc gọi

Mật mã chặn cuộc gọi (4 số) được yêu cầu khi sử dụng **Dịch vụ chặn cuộc gọi**. Xem phần **"Bảo mật"** ở trang 55.

■ Dịch vụ cài đặt cấu hình

Để sử dụng một số dịch vụ mạng, chẳng hạn như dịch vụ

Internet di động, tin nhắn đa phương tiện MMS, tin nhắn âm thanh Nokia Xpress, hay đồng bộ hóa trên server Internet từ xa, điện thoại của bạn cần được cài đặt cấu hình chính xác. Bạn có thể nhận các thông số cài đặt trực tiếp dưới dạng tin nhắn cấu hình. Bạn phải lưu các thông số này vào điện thoại sau khi nhận được. Nhà cung cấp dịch vụ sẽ cung cấp một mã PIN để lưu cài đặt này. Để biết thêm thông tin về tính khả dụng, liên hệ với nhà điều hành mạng, nhà cung cấp dịch vụ, đại lý chính thức của Nokia gần nhất, hoặc ghé thăm trang hỗ trợ trên trang Web của Nokia, www.nokia-asia.com/6131/support.

Khi bạn nhận các thông số cài đặt dưới dạng một tin nhắn chứa cấu hình, các thông số này không tự động lưu và kích hoạt, **Đã nhận cài đặt cấu hình** sẽ hiển thị.

Để lưu các cài đặt, chọn **Hiện thị** > **Lưu lại**. Nếu điện thoại yêu cầu **Nhập mã PIN**, nhập mã PIN vào và chọn **OK**. Để nhận mã PIN, liên hệ với nhà cung cấp dịch vụ đã cung cấp các thông số cài đặt. Nếu chưa lưu cài đặt nào, các cài đặt này sẽ được lưu và dùng làm cài đặt cấu hình mặc định. Nếu không, điện thoại

sẽ hỏi *Kích hoạt cài đặt cấu hình đã lưu?*

Để loại bỏ cài đặt nhận được, chọn **Thoát** hoặc **Hiện thị > Loại bỏ**.

■ Tải nội dung

Bạn có thể tải nội dung mới (ví dụ như các chủ đề) về điện thoại (dịch vụ mạng). Chọn chức năng tải về (ví dụ trong menu *Bộ sưu tập*). Để truy cập chức năng tải về, hãy xem phần mô tả menu tương ứng.

Bạn có thể tải về các cập nhật của phần mềm điện thoại (dịch vụ mạng). Xem phần **"Điện thoại"** ở trang 53, *Cập nhật điện thoại*.

Để biết tính khả dụng, giá cả và cước phí của các dịch vụ khác nhau, liên hệ với nhà cung cấp dịch vụ.



Chú ý: Chỉ nên sử dụng các dịch vụ mà bạn tin cậy và cung cấp các tính năng an toàn và bảo mật đủ để ngăn chặn các phần mềm có hại.

■ Thông tin liên hệ và hỗ trợ Nokia

Để có phiên bản mới nhất của sách hướng dẫn này, các mục tải về, dịch vụ và thông tin bổ sung liên quan đến sản phẩm Nokia, vui lòng ghé thăm

www.nokia-asia.com/6131/support hoặc trang Web của Nokia tại địa phương. Bạn cũng có thể tải về miễn phí các cài đặt cấu hình như MMS, GPRS, e-mail và các dịch vụ khác cho kiểu điện thoại của bạn tại www.nokia-asia.com/phonesettings.

Nếu bạn vẫn cần trợ giúp, vui lòng truy cập vào trang www.nokia-asia.com/contactus.

Để kiểm tra trung tâm chăm sóc khách hàng Nokia gần nhất cho các dịch vụ bảo trì, bạn có thể ghé thăm www.nokia-asia.com/repair.

1. Bắt đầu sử dụng

■ Lắp thẻ SIM và pin

Luôn tắt điện thoại và ngắt kết nối với bộ sạc trước khi tháo pin ra.

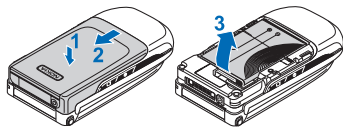
Giữ mọi thẻ SIM cỡ nhỏ ngoài tầm với trẻ em.

Liên hệ với nhà cung cấp thẻ SIM để biết tính khả dụng và thông tin về việc sử dụng các dịch vụ SIM. Đây có thể là nhà cung cấp dịch vụ, nhà điều hành mạng hoặc đại lý khác.

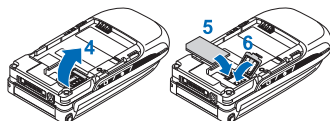
Điện thoại này được thiết kế để sử dụng cùng với pin BL-4C. Luôn sử dụng pin chính hãng Nokia. Xem phần ["Hướng dẫn xác nhận pin Nokia"](#) ở trang 91.

Thẻ SIM và thiết bị tiếp điện của thẻ có thể dễ bị hỏng do trầy xước hoặc bị uốn cong, vì vậy nên cẩn thận khi giữ, lắp hoặc tháo thẻ SIM.

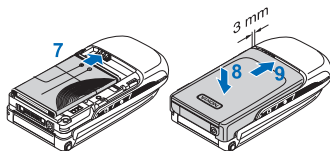
Để tháo vỏ sau của điện thoại, ấn nhẹ (1) và trượt vỏ ra (2). Tháo pin như hướng dẫn (3).



Mở ngăn chứa thẻ SIM (4), và lắp thẻ SIM vào ngăn chứa (5) theo đúng cách. Đóng ngăn chứa thẻ SIM lại (6).



Thay pin mới vào (7). Trượt vỏ sau vào đúng vị trí (8, 9).

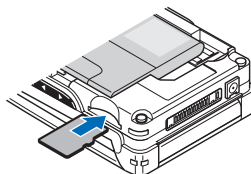


■ Gắn thẻ microSD



Giữ mọi thẻ nhớ microSD ngoài tầm với trẻ em.

1. Tháo vỏ sau ra khỏi điện thoại.
2. Gắn thẻ vào khe cắm thẻ microSD với mặt tiếp xúc mạ vàng úp xuống và ấn thẻ cho đến khi khớp vào vị trí.



3. Đóng vỏ sau của điện thoại lại.

Chỉ sử dụng thẻ microSD tương thích với điện thoại này. Các thẻ nhớ khác, như thẻ Reduced Size MultiMedia (RS-MMC), không vừa với khe cắm thẻ microSD và không tương thích với điện thoại này. Sử dụng thẻ nhớ không tương thích có thể làm hư thẻ cũng như thiết bị và dữ liệu lưu trong thẻ có thể bị mất.

Chỉ dùng thẻ microSD được Nokia phê chuẩn để sử dụng với điện thoại này. Nokia sử dụng các tiêu chuẩn công nghệ được phê chuẩn cho các loại thẻ nhớ nhưng không phải tất cả các nhãn hiệu khác đều có thể vận hành đúng chức năng hoặc hoàn toàn tương thích với điện thoại này.

■ Tháo thẻ microSD



Chú ý: Không nên tháo thẻ microSD khi đang sử dụng thẻ. Việc tháo thẻ trong khi đang sử dụng có thể làm hư thẻ cũng như điện thoại, và dữ liệu lưu trong thẻ có thể bị lỗi.

Bạn có thể tháo hoặc thay thẻ microSD trong khi điện thoại đang hoạt động mà không cần tắt điện thoại.

1. Bảo đảm rằng không có ứng dụng nào đang sử dụng thẻ nhớ microSD.
2. Tháo vỏ sau ra khỏi điện thoại.
3. Ấn nhẹ thẻ microSD vào để mở khóa.
4. Tháo thẻ microSD ra khỏi khe cắm.

■ Sạc pin

Kiểm tra số hiệu của bộ sạc trước khi sử dụng với điện thoại này. Điện thoại này được thiết kế sử dụng với bộ sạc AC-3 hoặc AC-4.

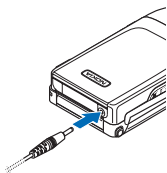


Cảnh báo: Chỉ sử dụng pin, bộ sạc và phụ kiện cải tiến được Nokia phê chuẩn cho riêng kiểu điện thoại này. Việc sử dụng bất kỳ loại nào khác sẽ làm mất hiệu lực kiểm duyệt hoặc bảo hành và có thể gây nguy hiểm.

Liên hệ với đại lý của bạn để biết về các phụ kiện cải tiến chính hãng hiện có. Khi bạn rút dây dẫn của bất kỳ phụ kiện nào ra, cắm vào phích cắm, không nên kéo dây.

1. Nối bộ sạc vào ổ cắm điện.

2. Nối dây dẫn bộ sạc vào ổ cắm ở đáy điện thoại.

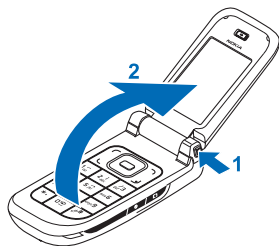


Nếu pin hết hẳn thì phải mất vài phút trước khi chỉ báo sạc pin hiển thị trên màn hình hoặc trước khi thực hiện bất kỳ cuộc gọi nào.

Thời gian sạc tùy thuộc vào bộ sạc được sử dụng. Sạc pin BL-4C bằng bộ sạc AC-3 mất khoảng 2 giờ 20 phút khi điện thoại đang ở chế độ chờ.

■ Mở và đóng điện thoại

Để mở điện thoại, bấm nút mở nắp (1). Nắp sẽ tự động mở (2).



Để đóng điện thoại lại, dùng tay gấp nắp về vị trí đóng.

Để tắt âm phát ra khi bạn mở và đóng điện thoại, xem phần "[Âm thanh](#)" ở trang 43.

■ Bật và tắt điện thoại



Cảnh báo: Không nên bật điện thoại nếu bị cấm hoặc có thể gây nhiễu sóng hoặc nguy hiểm.

Để bật hay tắt máy, bấm và giữ phím nguồn. Xem phần "[Các phím và bộ phận](#)" ở trang 5.

Nếu điện thoại hỏi mã PIN hoặc UPIN, nhập mã vào (được hiển thị dưới dạng ****), và chọn **OK**.

Cài đặt giờ, múi giờ và ngày tháng

Nhập giờ địa phương, chọn múi giờ của nơi bạn đang ở dưới dạng số giờ chênh lệch so với giờ Greenwich Mean Time (GMT) và nhập ngày tháng vào. Xem phần "[Cài đặt ngày giờ](#)" ở trang 45.

Dịch vụ Plug and play

Khi lần đầu tiên bật điện thoại, và điện thoại ở chế độ chờ, bạn sẽ được yêu cầu nhận các thông số cài đặt cấu hình từ nhà cung cấp dịch vụ (dịch vụ mạng). Xác nhận hoặc từ chối yêu cầu. Xem phần "[Kết nối mục hỗ trợ d.vụ](#),"

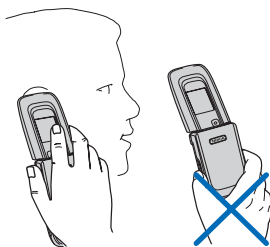
ở trang 55, và "Dịch vụ cài đặt cấu hình" ở trang xiv.

■ Ăng-ten

Điện thoại có một ăng-ten bên trong.

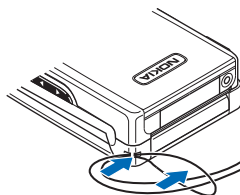


Lưu ý: Cũng giống như mọi thiết bị vô tuyến khác, không chạm vào ăng-ten khi đang bật điện thoại nếu không cần thiết. Sự tiếp xúc với ăng-ten sẽ ảnh hưởng đến chất lượng cuộc gọi và có thể làm hao pin hơn bình thường. Việc không chạm vào ăng-ten khi đang có cuộc gọi sẽ giúp cho hoạt động của ăng-ten và tuổi thọ pin đạt mức tối ưu.



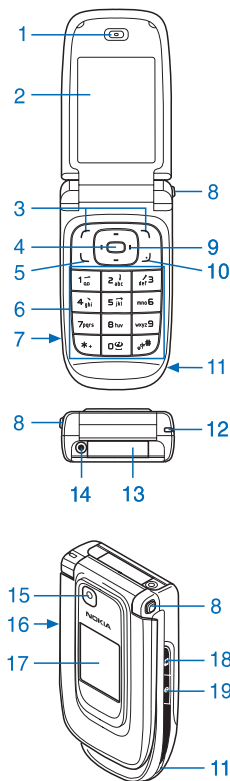
■ Dây đeo điện thoại

Xỏ dây đeo qua lỗ trên điện thoại như hình minh họa và siết chặt lại.



2. Điện thoại của bạn

■ Các phím và bộ phận

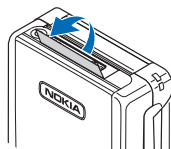


- 1 Tai nghe
- 2 Màn hình chính
- 3 Các phím chọn trái và phải

- 4 Phím chọn giữa
- 5 Phím đàm thoại
- 6 Bàn phím
- 7 Cửa sổ hồng ngoại
- 8 Nút mở nắp
- 9 Phím di chuyển 4 chiều
- 10 Phím kết thúc
- 11 Loa
- 12 Lỗ xỏ dây đeo điện thoại
- 13 Nắp đẩy đầu nối Pop-Port™
- 14 Đầu nối bộ sạc
- 15 Ống kính camera
- 16 Các phím âm lượng (Phím tăng âm lượng = Phím PTT)
- 17 Màn hình phụ
- 18 Phím camera
- 19 Phím nguồn

Nắp đẩy đầu nối

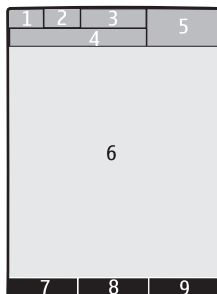
Để kết nối các phụ kiện, mở nắp đẩy đầu nối Pop-Port™.



■ Chế độ chờ

Khi điện thoại đã sẵn sàng sử dụng và người sử dụng chưa nhập ký tự nào, điện thoại sẽ ở chế độ chờ.

Màn hình chính



- 1 Cường độ tín hiệu của mạng di động
- 2 Tình trạng sạc pin
- 3 Các chỉ báo
- 4 Tên mạng hoặc logo mạng
- 5 Đồng hồ
- 6 Màn hình chính
- 7 Chức năng của phím chọn trái là **Chọn** hoặc là phím tắt đến một chức năng khác. Xem phần "**Phím chọn trái**" ở trang 45.

8 Chức năng của phím chọn giữa là **Menu**

9 Chức năng của phím chọn phải là **Danh bạ** hoặc là phím tắt đến một chức năng khác. Xem phần "**Phím chọn phải**" ở trang 46. Các biến thể của nhà điều hành có thể có tên nhà điều hành riêng để truy cập trang Web cụ thể.

Chế độ chờ

Khi ở chế độ chờ, có sẵn một danh sách các tính năng điện thoại đã chọn và thông tin trên màn hình để bạn có thể truy cập trực tiếp khi ở chế độ chờ. Để bật chế độ này, chọn **Menu** > **Cài đặt** > **Màn hình chính** > **Cài đặt chế độ chờ** > **Chế độ chờ** > **Chế độ chờ riêng**. Khi ở chế độ chờ, di chuyển lên hoặc xuống để kích hoạt điều hướng trong danh sách. Để khởi động tính năng, chọn **Chọn**; hoặc để hiển thị thông tin, chọn **Xem**. Các mũi tên trái và phải ở đầu và cuối của một dòng cho biết rằng còn có thông tin khác có thể xem được bằng cách di chuyển sang trái hoặc phải. Để kết thúc chế độ điều hướng ở chế độ chờ, chọn **Thoát**.

Để sắp xếp và thay đổi chế độ chờ, kích hoạt chế độ điều hướng, và chọn **Tùy chọn** > **Chế độ chờ** > **Chế độ chờ riêng** > **Tùy chọn** và các tùy chọn sau:

Cài đặt riêng— Gán hoặc thay đổi các chức năng của điện thoại ở chế độ chờ.

Sắp xếp— Chuyển vị trí của các chức năng trong chế độ chờ.

Bật chế độ chờ— Chọn các phím để bật chế độ điều hướng ở chế độ chờ. Để thay đổi cài đặt, xem phần **"Cài đặt chế độ chờ"** ở trang 44.

Để tắt chế độ chờ, chọn **Tùy chọn** > **Chế độ chờ** > **Tắt**, hoặc chọn **Menu** > **Cài đặt** > **Màn hình chính** > **Cài đặt chế độ chờ** > **Chế độ chờ** > **Tắt**.

Các phím tắt ở chế độ chờ

- Để vào danh sách các số đã gọi, bấm phím đàm thoại một lần. Di chuyển đến số điện thoại hoặc tên bạn muốn; và để gọi số điện thoại đó, bấm phím đàm thoại.
- Để mở trình duyệt web, bấm và giữ phím 0.
- Để gọi số hộp thư thoại, bấm và giữ phím 1.

- Sử dụng phím di chuyển làm phím tắt. Xem phần **"Phím tắt riêng"** ở trang 45.
- Bấm phím camera để khởi động camera (chụp ảnh).
- Khi ở chế độ camera, bấm các phím âm lượng để phóng to hoặc thu nhỏ.
- Bấm phím âm lượng để tắt nhạc chuông báo có cuộc gọi đến khi đóng điện thoại.
- Bấm phím nguồn để vào menu cấu hình ở màn hình chính.

Các chỉ báo

 Bạn có tin nhắn chưa đọc trong thư mục **Hộp thư đến**.

 Bạn có tin nhắn chưa gửi, bị hủy hoặc không gửi được trong thư mục **Hộp thư đi**.

 Điện thoại đã ghi lại cuộc gọi bị nhỡ.

 Điện thoại được kết nối đến dịch vụ trò chuyện và trạng thái sẵn sàng có thể là trực tuyến hay không trực tuyến.

 Bạn nhận được một hoặc nhiều tin nhắn trò chuyện và được kết nối với dịch vụ tin nhắn Trò chuyện.

 Bàn phím bị khóa.

 Điện thoại sẽ không reo báo khi có cuộc gọi đến hoặc có tin nhắn văn bản gửi đến.

 Cài đặt báo thức **Bật**.

 Bộ báo giờ đang hoạt động.

 Đồng hồ bấm giờ đang hoạt động ẩn.

G, **E** Điện thoại được đăng ký với mạng GPRS hoặc EGPRS.

G, **E** Một kết nối GPRS hoặc EGPRS được thiết lập.

 Kết nối GPRS hoặc EGPRS đang tạm ngưng (ở trạng thái giữ), chẳng hạn như khi có cuộc gọi đến hoặc đi trong khi đang kết nối EGPRS.

 Kết nối Bluetooth được kích hoạt.

 Kết nối bộ đàm đang hoạt động hoặc đã bị ngắt. Xem phần "**Bộ đàm**" ở trang 71.

2 Nếu bạn có hai số máy điện thoại, số máy thứ hai sẽ được chọn.

 Tất cả các cuộc gọi đến sẽ được chuyển sang một số điện thoại khác.

 Chức năng loa được kích hoạt, hoặc để nhạc được nối với điện thoại.

 Giới hạn cuộc gọi trong nhóm nội bộ.

 Đã chọn cấu hình đặt giờ.

 ,  ,  , hoặc  Điện thoại được nối với các phụ kiện như tai nghe, bộ tai nghe, bộ trợ thính hoặc để nhạc.

■ Khóa bàn phím (bảo vệ phím)

Để tránh việc tình cờ bấm phím, chọn **Menu**, và bấm * trong khoảng 3,5 giây để khóa bàn phím.

Để mở khóa bàn phím, chọn **Mở**, và bấm * trong khoảng 1,5 giây. Nếu chức năng **Phím bảo vệ** được cài **Bật**, nhập mã bảo vệ vào nếu được yêu cầu.

Để trả lời cuộc gọi khi bật chức năng bảo vệ phím, bấm phím đàm thoại. Khi bạn kết thúc hoặc từ chối cuộc gọi, bàn phím sẽ tự động khóa lại.

Để biết chức năng *Phím bảo vệ*, xem phần "[Điện thoại](#)" ở trang 53.

Khi bật chức năng bảo vệ phím, bạn chỉ có thể gọi đến các số điện thoại khẩn cấp được lập trình trong điện thoại.

■ Các chức năng không cần dùng thẻ SIM

Một số chức năng của điện thoại có thể được sử dụng mà không cần lắp thẻ SIM (chẳng hạn như truyền tải dữ liệu với máy tính tương thích hoặc một điện thoại tương thích khác). Lưu ý rằng khi sử dụng điện thoại không có thẻ SIM, một số chức năng sẽ bị làm mờ trong các menu và không thể sử dụng. Không thể đồng bộ hóa với một server Internet từ xa nếu không có thẻ SIM.

Đối với cuộc gọi khẩn cấp, một số mạng có thể yêu cầu phải lắp đúng thẻ SIM hợp lệ vào điện thoại.

3. Các chức năng gọi điện

■ Gọi điện

1. Nhập số điện thoại vào (cùng với mã vùng).

Để gọi điện quốc tế, bấm * hai lần để nhập mã đầu quốc tế (dấu + thay cho mã truy cập quốc tế), nhập mã quốc gia, mã vùng mà không cần nhập số 0 đầu, nếu cần, và số điện thoại.

2. Để gọi số điện thoại đó, bấm phím đàm thoại.
3. Để kết thúc cuộc gọi hoặc hủy cuộc gọi, bấm phím kết thúc, hoặc đóng điện thoại lại.

Để tìm tên hoặc số điện thoại mà bạn đã lưu trong *Danh bạ*, xem phần *"Tìm kiếm số liên lạc"* ở trang 35. Bấm phím đàm thoại để gọi số điện thoại đó.

Để vào danh sách các số đã gọi, bấm phím đàm thoại một lần khi ở chế độ chờ. Để gọi, chọn một số điện thoại hoặc tên và bấm phím đàm thoại.

Quay số nhanh

Gán một số điện thoại cho một trong các phím quay số nhanh, từ 2 đến 9. Xem phần *"Quay số nhanh"* ở trang 40. Gọi số điện

thoại đó theo một trong các cách sau:

- Bấm phím quay số nhanh, sau đó bấm phím đàm thoại.
- Nếu chức năng *Quay số nhanh* được cài là *Bật*, bấm và giữ một phím quay số nhanh cho tới khi cuộc gọi bắt đầu. Xem phần *Quay số nhanh* trong *"Gọi"* ở trang 52.

Quay số bằng khẩu lệnh cài tiến

Bạn có thể thực hiện cuộc gọi bằng cách đọc tên được lưu trong danh sách liên lạc của điện thoại. Lệnh thoại sẽ được tự động thêm vào tất cả các mục trong danh sách liên lạc của điện thoại.

Nếu một ứng dụng đang gửi hoặc nhận dữ liệu sử dụng kết nối dữ liệu gói, hãy ngừng ứng dụng này trước khi sử dụng quay số bằng giọng nói.

Lệnh thoại tùy thuộc vào ngôn ngữ. Để cài đặt ngôn ngữ, xem phần *Ngôn ngữ lời thoại* trong *"Điện thoại"* ở trang 53.



Lưu ý: Sử dụng khẩu lệnh có thể gặp khó khăn trong môi trường ồn ào hoặc trong trường hợp khẩn cấp, vì thế bạn không nên chỉ dựa vào chức năng quay số bằng khẩu lệnh trong mọi trường hợp.

1. Ở chế độ chờ, bấm và giữ phím chọn phải hoặc bấm và giữ phím giảm âm lượng. Một âm ngắn sẽ phát ra, và thông báo **Xin mời nói** sẽ hiển thị. Nếu bạn đang sử dụng tai nghe tương thích có phím tai nghe, bấm và giữ phím tai nghe để bắt đầu quay số bằng khẩu lệnh.
2. Đọc rõ lệnh thoại. Nếu việc nhận dạng giọng nói thành công, một danh sách các số liên lạc trùng khớp sẽ hiển thị. Điện thoại sẽ phát khẩu lệnh của số liên lạc trùng khớp ở phía trên đầu danh sách. Sau khoảng 1,5 giây, điện thoại sẽ quay số điện thoại đó; hoặc nếu kết quả không đúng, di chuyển đến mục khác và chọn để quay số. Sử dụng lệnh thoại để thực hiện một chức năng điện thoại đã chọn cũng tương tự như quay số bằng khẩu lệnh.

Xem phần **Lệnh thoại** trong "Phím tắt riêng" ở trang 45.

■ Trả lời hoặc từ chối cuộc gọi

Để trả lời một cuộc gọi đến, bấm phím đàm thoại, hoặc mở điện thoại ra. Để kết thúc cuộc gọi, bấm phím kết thúc hoặc đóng điện thoại lại.

Để từ chối cuộc gọi đến khi điện thoại đang mở, bấm phím kết thúc. Để từ chối cuộc gọi đến khi điện thoại đang đóng, bấm và giữ phím âm lượng.

Để tắt nhạc chuông, bấm phím âm lượng khi điện thoại đang đóng, hoặc chọn **Im lặng** khi điện thoại đang mở.



Mẹo: Nếu chức năng **Khi máy bận** được kích hoạt để chuyển hướng cuộc gọi (ví dụ, chuyển đến hộp thư thoại), việc từ chối cuộc gọi đến cũng sẽ chuyển hướng cuộc gọi này. Xem phần "Gọi" ở trang 52.

Nếu điện thoại được kết nối với bộ tai nghe tương thích có kèm phím tai nghe, bấm phím tai nghe để trả lời và kết thúc cuộc gọi.

Dịch vụ cuộc gọi chờ

Để trả lời cuộc gọi chờ trong khi đang có một cuộc gọi, bấm phím đàm thoại. Cuộc gọi đầu sẽ ở trạng thái giữ. Để kết thúc cuộc đang gọi, bấm phím kết thúc.

Để kích hoạt chức năng *Dịch vụ cuộc gọi chờ*, xem phần "*Gọi*" ở trang 52.

■ Các tùy chọn trong khi gọi

Nhiều tùy chọn mà bạn có thể sử dụng trong khi gọi là các dịch vụ mạng. Để biết tính khả dụng, xin liên hệ với nhà cung cấp dịch vụ.

Trong khi gọi, chọn **Tùy chọn** và chọn trong các tùy chọn sau:

Các tùy chọn cuộc gọi gồm *Tắt âm* hoặc *Bật âm*, *Danh bạ*, *Menu*, *Khóa bàn phím*, *Ghi âm*, *Loa* hoặc *Cầm tay*.

Các tùy chọn dịch vụ mạng gồm *Trả lời* hoặc *Từ chối*, *Giữ* hoặc *Nhả*, *Cuộc gọi mới*, *Thêm vào cuộc gọi*, *Ngưng gọi*, *Kết thúc tất*, và các tùy chọn sau:

Gửi DTMF— để gửi các chuỗi âm

Hoán đổi— để chuyển giữa cuộc gọi hiện thời và cuộc gọi đang giữ

Nổi chuyển— để nổi cuộc gọi đang giữ với cuộc gọi hiện thời và tách bạn khỏi các cuộc gọi này

Hội nghị— để tạo một cuộc gọi hội nghị cho phép đến năm người tham gia cuộc gọi

Cuộc gọi riêng— để thảo luận riêng trong một cuộc gọi hội nghị



Cảnh báo: Không để điện thoại gần tai khi sử dụng loa vì âm lượng loa có thể rất lớn.

4. Viết văn bản

Bạn có thể sử dụng kiểu nhập truyền thống hoặc kiểu nhập tiên đoán để nhập văn bản (ví dụ, như khi viết tin nhắn). Khi bạn viết văn bản, chỉ báo kiểu nhập văn bản xuất hiện phía trên màn hình.  để chỉ báo kiểu nhập văn bản truyền thống.  để chỉ báo kiểu nhập văn bản tiên đoán. Kiểu nhập văn bản tiên đoán cho phép bạn viết văn bản nhanh chóng bằng cách sử dụng bàn phím và từ điển cài sẵn. Bạn có thể nhập một chữ cái với chỉ một lần bấm phím.  chỉ báo nhập văn bản tiên đoán với *Từ đề nghị*. Điện thoại sẽ tiên đoán và hoàn thành từ trước khi bạn nhập tất cả các chữ cái.

Abc, **abc**, hoặc **ABC** sẽ xuất hiện bên cạnh chỉ báo kiểu nhập văn bản, cho biết dạng định dạng ký tự. Để đổi sang chữ hoa hoặc thường, bấm **#**.

123 chỉ báo kiểu nhập số. Để thay đổi từ kiểu chữ sang kiểu số, bấm và giữ **#**, và chọn *Kiểu nhập số*.

Để cài ngôn ngữ viết trong khi đang viết văn bản, chọn **Tùy chọn** > *Ngôn ngữ viết*.

■ Kiểu nhập tiên đoán

Để bật kiểu nhập văn bản tiên đoán, chọn **Tùy chọn** > *Bật tiên đoán*.



Mẹo: Để bật hoặc tắt nhanh kiểu nhập tiên đoán khi đang viết văn bản, bấm **#** hai lần, hoặc chọn và giữ **Tùy chọn**.

1. Bắt đầu viết một từ bằng cách sử dụng các phím từ **2** đến **9**. Chỉ bấm mỗi phím một lần để nhập một chữ cái. Các chữ cái đã nhập sẽ được hiển thị có gạch dưới.

Để chèn một ký tự đặc biệt, bấm và giữ *****, hoặc chọn **Tùy chọn** > *Chèn ký hiệu*. Di chuyển đến một ký tự, và chọn **Chọn**.

Để viết từ ghép, nhập phần đầu của từ và xác nhận bằng cách bấm phím chuyển hướng phải. Nhập phần tiếp theo của từ đó vào và xác nhận.

Để nhập dấu chấm câu, bấm **1**.

2. Khi bạn viết đúng một từ, để xác nhận lại, bấm **0** để thêm khoảng trống.

Nếu từ đó không đúng, bấm * liên tục hoặc chọn **Tùy chọn** > *Các từ khác*. Khi từ bạn muốn viết hiển thị, chọn từ đó và bấm phím di chuyển.

Nếu dấu ? hiển thị sau từ đó, từ bạn định viết không có trong từ điển. Để thêm từ đó vào từ điển, chọn **Thêm**. Hoàn tất từ (bằng kiểu nhập văn bản truyền thống), và chọn **Lưu lại**.

■ Kiểu nhập văn bản truyền thống

Để bật kiểu nhập văn bản truyền thống, chọn **Tùy chọn** > *Tắt tiên đoán*.

Bấm một phím số, **1** đến **9**, liên tục cho đến khi ký tự bạn cần hiển thị. Không phải tất cả các ký tự có sẵn trong một phím số đều được hiển thị trên phím đó. Các ký tự có sẵn phụ thuộc vào ngôn ngữ soạn thảo văn bản được chọn.

Nếu chữ kế tiếp bạn muốn viết nằm cùng phím với chữ hiện tại, hãy đợi đến khi con trỏ hiển thị, hoặc bấm bất kỳ phím di chuyển nào rồi nhập chữ đó vào.

Các dấu câu và các ký tự đặc biệt thường dùng nhất đều có sẵn dưới phím số **1**. Để có thêm các ký tự khác, bấm *.

5. Duyệt menu

Điện thoại hỗ trợ một loạt các chức năng được phân nhóm trong các menu.

1. Để truy cập menu, chọn **Menu**.

Để thay đổi cửa sổ menu, chọn **Tùy chọn** > *Kiểu menu chính* > *Danh sách*, *Đường kẻ ô*, *Biểu tượng kèm nhãn*, hoặc *Tab*.

Để sắp xếp lại menu, di chuyển đến menu bạn muốn dời, và chọn **Tùy chọn** > *Sắp xếp* > **Chuyển**. Di chuyển đến nơi bạn muốn dời menu này tới, và chọn **OK**. Để lưu thay đổi, chọn **Xong** > **Có**.

2. Di chuyển qua menu, và chọn một tùy chọn (ví dụ, *Cài đặt*).
3. Nếu menu được chọn có chứa các menu phụ khác, chọn menu bạn muốn (ví dụ như *Cài đặt cuộc gọi*).
4. Nếu menu phụ đã chọn có chứa các menu phụ khác, lặp lại bước 3.
5. Chọn các cài đặt theo ý thích.
6. Để trở về cấp độ menu trước đó, chọn **Trở về**. Để thoát khỏi menu, chọn **Thoát**.

6. Nhắn tin



Bạn có thể đọc, viết, gửi và lưu tin nhắn văn bản, tin nhắn đa phương tiện, e-mail, tin nhắn âm thanh, tin nhắn nhấp nháy và bưu thiếp. Tất cả các tin nhắn được sắp xếp trong các thư mục.

■ Tin nhắn văn bản (SMS)

Với dịch vụ tin nhắn ngắn (SMS), bạn có thể gửi và nhận các tin nhắn văn bản, và nhận các tin nhắn có thể có chứa hình ảnh (dịch vụ mạng).

Bạn phải lưu số trung tâm nhắn tin trước khi bạn có thể gửi bất kỳ tin nhắn văn bản hoặc e-mail. Xem phần **"Cài đặt tin nhắn"** ở trang 31.

Để kiểm tra tính khả dụng của dịch vụ e-mail SMS và để đăng ký thuê bao dịch vụ, liên hệ với nhà cung cấp dịch vụ. Để lưu địa chỉ e-mail vào **Danh bạ**, xem phần **"Lưu chi tiết"** ở trang 35.

Điện thoại hỗ trợ việc gửi tin nhắn văn bản không quá giới hạn ký tự của một tin nhắn đơn. Các tin nhắn dài hơn sẽ được gửi dưới dạng một chuỗi hai hoặc nhiều tin nhắn. Nhà cung cấp

dịch vụ có thể tính phí. Các ký tự sử dụng dấu trọng âm hoặc các ký hiệu khác và các ký tự trong một số tùy chọn ngôn ngữ như Tiếng Hoa, sẽ vượt quá số ký tự tối đa có thể được gửi trong một tin nhắn đơn.

Chỉ báo độ dài tin nhắn nằm ở phía trên màn hình cho biết tổng số ký tự còn lại và số lượng tin nhắn cần để gửi. Ví dụ, 673/2 có nghĩa là còn lại 673 ký tự và tin nhắn này sẽ được gửi dưới dạng tập hợp của hai tin nhắn.

Viết và gửi tin nhắn SMS

1. Chọn **Menu** > **Nhắn tin** > **Soạn tin nhắn** > **Tin nhắn văn bản**.
2. Nhập số điện thoại hoặc địa chỉ e-mail của người nhận vào trường **Đến**: Để lấy một số điện thoại hoặc địa chỉ e-mail từ **Danh bạ**, chọn **Thêm** > **Số liên lạc**. Để gửi tin nhắn tới nhiều người, thêm từng số liên lạc bạn muốn. Để gửi tin nhắn tới những người trong một nhóm, chọn **Nhóm liên lạc** và nhóm bạn muốn. Để lấy những số liên lạc mà

gần đây bạn đã gửi tin nhắn tới, chọn **Thêm** > *Số vừa dùng*. Để lấy những số liên lạc từ các cuộc gọi đến trước đây, chọn **Thêm** > *Mở Nhật ký*.

3. Đối với e-mail SMS, nhập chủ đề vào trường *Chủ đề*.
4. Viết tin nhắn trong trường *Tin nhắn*:. Xem phần "*Viết văn bản*" ở trang 13. Để chèn một mẫu vào tin nhắn, chọn **Tùy chọn** > *Điền mẫu*. Để xem tin nhắn sẽ có hình dạng ra sao đối với người nhận, chọn **Tùy chọn** > *Xem trước*.
5. Để gửi tin nhắn, chọn **Gửi**. Xem phần "*Gửi tin nhắn*" ở trang 19.

Đọc và trả lời tin nhắn SMS

Khi bạn nhận được một tin nhắn, thông báo *Có 1 tin nhắn mới* hoặc số lượng tin nhắn mới cùng với *Đã nhận ... tin nhắn* được hiển thị.

1. Để xem tin nhắn mới, chọn **Hiển thị**. Để xem tin nhắn sau, chọn **Thoát**.

Để đọc tin nhắn sau, chọn **Menu** > *Nhắn tin* > *Hộp thư đến*. Nếu nhận được nhiều tin nhắn, chọn tin nhắn bạn muốn đọc. Biểu tượng  được hiển thị nếu bạn có tin nhắn chưa đọc trong *Hộp thư đến*.

2. Để xem danh sách những tùy chọn có sẵn trong khi đọc tin nhắn, chọn **Tùy chọn**.
3. Để trả lời một tin nhắn, chọn **Trả lời** > *Tin nhắn văn bản* hoặc *Da phg tiện*, *Tin nhắn nhấp nháy*, hoặc *Tin âm thanh*.

Để gửi tin nhắn văn bản đến một địa chỉ e-mail, nhập địa chỉ e-mail vào trường *Đến*..

Di chuyển xuống, và viết tin nhắn vào trường *Tin nhắn*:. Xem phần "*Viết văn bản*" ở trang 13.

Nếu bạn muốn thay đổi loại tin nhắn cho tin nhắn trả lời của bạn, chọn **Tùy chọn** > *Đổi loại tin nhắn*.

4. Để gửi tin nhắn, chọn **Gửi**. Xem phần "*Gửi tin nhắn*" ở trang 19.

■ Tin nhắn trong SIM

Tin nhắn trong SIM là những tin nhắn văn bản được lưu trong thẻ SIM của bạn. Bạn có thể copy hoặc chuyển những tin nhắn này vào bộ nhớ của điện thoại, nhưng không thể làm ngược lại. Các tin nhắn đã nhận được lưu trong bộ nhớ của điện thoại.

Để đọc các tin nhắn trong SIM, chọn **Menu** > *Nhắn tin* > **Tùy chọn** > *Tin nhắn SIM*.

■ Tin nhắn đa phương tiện (MMS)



Lưu ý: Chỉ những thiết bị có các tính năng tương thích mới có thể nhận và hiển thị tin nhắn đa phương tiện. Hình thức của tin nhắn có thể thay đổi tùy thuộc vào điện thoại nhận tin nhắn.

Để biết tính khả dụng và thuê bao dịch vụ tin nhắn đa phương tiện, liên hệ với nhà cung cấp dịch vụ. Xem phần "**Tin nhắn đa phương tiện**" ở trang 33.

Một tin nhắn đa phương tiện có thể chứa văn bản, âm thanh, hình ảnh, video clip, danh thiếp, và ghi chú lịch. Nếu tin nhắn quá lớn, điện thoại có thể sẽ không nhận được tin. Một số

mạng cho phép tin nhắn văn bản chứa địa chỉ Internet nơi bạn có thể xem tin nhắn đa phương tiện.

Bạn không thể nhận tin nhắn đa phương tiện khi đang gọi điện hoặc đang kích hoạt trình duyệt qua dữ liệu GSM. Bởi vì việc gửi tin nhắn đa phương tiện có thể không thực hiện được do nhiều lý do, bạn không nên chỉ dựa vào chức năng này trong các hoạt động trao đổi thông tin quan trọng.

Viết và gửi tin nhắn MMS

Mạng vô tuyến có thể giới hạn kích thước của tin nhắn MMS. Nếu hình được chèn vào vượt quá giới hạn này, điện thoại có thể giảm hình này xuống nhỏ hơn để có thể gửi qua tin nhắn MMS.

1. Chọn **Menu** > *Nhắn tin* > *Soạn tin nhắn* > *Đa phg tiện*.
2. Nhập tin nhắn của bạn.

Điện thoại hỗ trợ tin nhắn đa phương tiện có chứa nhiều trang (slide). Một tin nhắn có thể chứa một ghi chú lịch và một danh thiếp dưới dạng đính kèm. Một trang có thể chứa văn bản, một hình, và một đoạn nhạc; hoặc văn bản và một video clip. Để chèn

một trang vào tin nhắn, chọn **Mới**; hoặc chọn **Tùy chọn** > **Chèn** > **Trang**.

Để chèn một tập tin vào tin nhắn, chọn **Chèn**; hoặc chọn **Tùy chọn** > **Chèn**.

- Để xem tin nhắn trước khi gửi đi, chọn **Tùy chọn** > **Xem trước**.
- Để gửi tin nhắn, chọn **Gửi**. Xem phần "**Gửi tin nhắn**" ở trang 19.
- Nhập số điện thoại của người nhận vào trường **Đến**:. Để lấy một số điện thoại từ **Danh bạ**, chọn **Thêm** > **Số liên lạc**. Để gửi tin nhắn tới nhiều người, thêm từng số liên lạc bạn muốn. Để gửi tin nhắn tới những người trong một nhóm, chọn **Nhóm liên lạc** và nhóm bạn muốn. Để lấy những số liên lạc mà gần đây bạn đã gửi tin nhắn tới, chọn **Thêm** > **Số vừa dùng**.

Gửi tin nhắn

Việc bảo hộ bản quyền có thể sẽ không cho phép sao chép, chỉnh sửa hay chuyển tiếp một số hình ảnh, nhạc (bao gồm kiểu chuông) hay nội dung khác.

Khi bạn viết xong tin nhắn, để gửi tin nhắn, chọn **Gửi**. Điện

thoại lưu tin nhắn trong thư mục **Hộp thư đi**, và việc gửi bắt đầu. Nếu bạn chọn **Lưu tin đã gửi** > **Có**, tin nhắn đã gửi sẽ được lưu trong thư mục **Các tin đã gửi**. Xem phần "**Cài đặt chung**" ở trang 31.



Lưu ý: Khi điện thoại đang gửi tin nhắn, biểu tượng  hình động được hiển thị. Thông báo này cho biết điện thoại đã gửi tin nhắn đến số trung tâm nhắn tin được lập trình trong điện thoại. Điều này không cho biết nơi dự định gửi đến đã nhận được tin nhắn hay chưa. Để biết thêm chi tiết về dịch vụ tin nhắn, xin kiểm tra với nhà cung cấp dịch vụ.

Gửi một tin nhắn đa phương tiện sẽ mất nhiều thời gian hơn gửi một tin nhắn văn bản. Trong khi tin nhắn đang được gửi, bạn có thể sử dụng các chức năng khác trên điện thoại. Nếu việc gửi tin nhắn bị ngắt giữa chừng, điện thoại sẽ thử gửi lại tin nhắn một số lần. Nếu những lần thử gửi lại này vẫn không thành công, tin nhắn vẫn còn trong thư mục **Hộp thư đi**. Bạn có thể gửi lại tin nhắn sau.

Hủy việc gửi tin nhắn

Để hủy việc gửi tin nhắn trong thư mục *Hộp thư đi*, di chuyển đến tin nhắn bạn muốn, và chọn **Tùy chọn** > *Hủy gửi tin*.

Đọc và trả lời tin nhắn MMS



Chú ý: Thận trọng khi mở các tin nhắn. Các đối tượng trong tin nhắn đa phương tiện có thể chứa phần mềm có hại hoặc các yếu tố khác gây hại cho điện thoại hoặc máy tính.

Khi bạn nhận được một tin nhắn đa phương tiện mới, thông báo *Đã nhận tin nhắn đa phương tiện* hoặc số lượng tin nhắn mới cùng với *Đã nhận ... tin nhắn* được hiển thị.

1. Để đọc tin nhắn, chọn **Hiện thị**. Để xem tin nhắn sau, chọn **Thoát**.

Để đọc tin nhắn sau, chọn **Menu** > *Nhắn tin* > *Hộp thư đến*. Di chuyển đến tin nhắn bạn muốn xem, và chọn nó. Biểu tượng  được hiển thị nếu bạn có tin nhắn chưa đọc trong *Hộp thư đến*.

2. Để xem toàn bộ tin nhắn nếu tin nhắn đã nhận chứa phần trình bày, chọn **Phát**.

Để xem các tập tin trong phần trình bày hoặc tập tin đính kèm, chọn **Tùy chọn** > *Đối tượng* hoặc *Đính kèm*.

3. Để trả lời tin nhắn, chọn **Tùy chọn** > *Trả lời* > *Tin nhắn văn bản*, *Đa phng tiện*, *Bưu thiếp*, *Tin nhắn nhấp nháy*, hoặc *Tin âm thanh*. Viết tin nhắn trả lời.

Nếu bạn muốn thay đổi loại tin nhắn cho tin nhắn trả lời của bạn, chọn **Tùy chọn** > *Đổi loại tin nhắn*. Loại tin nhắn mới có thể không hỗ trợ tất cả nội dung mà bạn đã thêm.

4. Để gửi tin nhắn, chọn **Gửi**. Xem phần "*Gửi tin nhắn*" ở trang 19.

Bộ nhớ đầy

Khi bạn nhận một tin nhắn, và bộ nhớ tin nhắn đầy, thông báo *Bộ nhớ đầy. Không thể nhận tin nhắn* sẽ hiển thị. Trước tiên để xóa các tin nhắn cũ, chọn **OK** > **Có** và thư mục. Di chuyển đến tin nhắn bạn muốn, và chọn **Xóa**. Nếu xóa nhiều tin nhắn,

chọn **Chọn**. Đánh dấu tất cả những tin nhắn bạn muốn xóa, và chọn **Tùy chọn** > *Xóa mục đã chọn*.

■ Các thư mục

Điện thoại sẽ lưu các tin nhắn nhận được trong thư mục *Hộp thư đến*.

Các tin nhắn chưa gửi sẽ được lưu trong thư mục *Hộp thư đi*.

Để cài điện thoại lưu những tin nhắn đã gửi trong thư mục *Tin đã gửi*, xem phần *Lưu tin đã gửi* trong "*Cài đặt chung*" ở trang 31.

Để lưu tin nhắn mà bạn đã viết và muốn gửi tin sau trong thư mục *Tin nháp*, chọn **Tùy chọn** > *Lưu tin nhắn* > *Tin nháp*

Bạn có thể chuyển các tin nhắn sang thư mục *Các tin đã lưu*. Để sắp xếp các thư mục con *Các tin đã lưu*, chọn **Menu** > *Nhắn tin* > *Các tin đã lưu*. Để thêm một thư mục, chọn **Tùy chọn** > *Tạo thư mục*. Để xóa hoặc đổi tên một thư mục, di chuyển đến thư mục bạn muốn và chọn **Tùy chọn** > *Xóa thư mục* hoặc *Đổi tên thư mục*.

Điện thoại có các mẫu. Để tạo mẫu mới, lưu một tin nhắn làm mẫu. Để truy cập vào danh sách

mẫu, chọn **Menu** > *Nhắn tin* > *Các tin đã lưu* > *Mẫu*.

■ Bưu thiếp

Với dịch vụ nhắn tin bằng bưu thiếp (dịch vụ mạng), bạn có thể tạo và gửi bưu thiếp gồm một hình ảnh và một lời chúc. Bưu thiếp được gửi đến nhà cung cấp dịch vụ qua nhắn tin đa phương tiện. Nhà cung cấp dịch vụ sẽ in bưu thiếp và gửi đến địa chỉ thư tín được cấp kèm theo tin nhắn. Dịch vụ tin nhắn đa phương tiện phải được kích hoạt trước khi sử dụng dịch vụ này.

Trước khi sử dụng dịch vụ bưu thiếp, bạn phải đăng ký với dịch vụ này. Để kiểm tra tính khả dụng và mức cước phí, cũng như cách thức đăng ký thuê bao dịch vụ, xin liên hệ nhà điều hành mạng hoặc nhà cung cấp dịch vụ.

Gửi bưu thiếp

Chọn **Menu** > *Nhắn tin* > *Soạn tin nhắn* > *Bưu thiếp*. Di chuyển đến các trường chỉnh sửa, nhập tên vào, địa chỉ thư tín và thành phố của người nhận (bắt buộc phải điền vào các trường chỉnh sửa được đánh dấu *).

Di chuyển đến trường hình ảnh và chọn **Chèn** > *Mở Bộ sưu tập* để chèn hình từ *Bộ sưu tập* hoặc *Hình mới* để chèn hình mới chụp gần đây; sau đó viết lời chúc. Chọn **Tùy chọn** để xem các tùy chọn hiện có. Để gửi bưu thiếp, chọn phím đồ họa hoặc **Tùy chọn** > *Gửi*.

■ Tin nhắn nhấp nháy

Tin nhắn nhấp nháy là tin nhắn văn bản được hiển thị ngay trên màn hình sau khi nhận. Các tin nhắn nhấp nháy không tự động được lưu.

Viết một tin nhắn nhấp nháy

Chọn **Menu** > *Nhắn tin* > *Soạn tin nhắn* > *Tin nhắn nhấp nháy*. Nhập số điện thoại của người nhận vào trường *Đến*. Di chuyển xuống, và viết tin nhắn vào trường *Tin nhắn*. Độ dài tối đa của một tin nhắn nhấp nháy là 70 ký tự. Để chèn một văn bản nhấp nháy vào tin nhắn, chọn **Tùy chọn** > *Chèn ký tự nhấp nháy* để đánh dấu sáng. Đoạn văn bản phía sau dấu sáng sẽ nhấp nháy cho đến khi dấu sáng thứ hai được chèn vào.

Nhận một tin nhắn nhấp nháy

Tin nhắn nhấp nháy đã nhận được chỉ báo bằng thông báo *Tin nhắn*: và một vài từ của đoạn đầu tin nhắn. Để đọc tin nhắn, chọn **Đọc**. Để tách số điện thoại, địa chỉ e-mail, và địa chỉ trang Web từ tin nhắn hiện thời, chọn **Tùy chọn** > *Chọn chi tiết*. Để lưu tin nhắn, chọn **Lưu lại** và thư mục mà bạn muốn lưu tin nhắn vào.

■ Tin nhắn âm thanh Nokia Xpress

Bạn có thể sử dụng dịch vụ tin nhắn đa phương tiện để tạo và gửi một tin nhắn âm thanh theo cách tiện lợi. Dịch vụ tin nhắn đa phương tiện phải được kích hoạt trước khi bạn có thể sử dụng tin nhắn âm thanh.

Tạo một tin nhắn âm thanh

1. Chọn **Menu** > *Nhắn tin* > *Soạn tin nhắn* > *Tin âm thanh*. Máy ghi âm sẽ mở. Để sử dụng máy ghi âm, xem phần "Máy ghi âm" ở trang 66.
2. Đọc tin nhắn của bạn.

3. Nhập số điện thoại của người nhận vào trường **Đến:**. Để lấy một số điện thoại từ **Danh bạ**, chọn **Thêm > Sổ liên lạc**. Để gửi tin nhắn tới nhiều người, thêm từng số liên lạc bạn muốn. Để gửi tin nhắn tới những người trong một nhóm, chọn **Nhóm liên lạc** và nhóm bạn muốn. Để lấy những số liên lạc mà gần đây bạn đã gửi tin nhắn tới, chọn **Thêm > Sổ vừa dùng**.

4. Để gửi tin nhắn, chọn **Gửi**.

Nhận tin nhắn âm thanh

Khi điện thoại của bạn nhận tin nhắn âm thanh, thông báo **Đã nhận 1 tin âm thanh** sẽ được hiển thị. Để mở tin nhắn, chọn **Phát**; hoặc nếu nhận được nhiều tin nhắn, chọn **Hiển thị > Phát**. Để nghe tin nhắn sau, chọn **Thoát**. Để xem các tùy chọn có sẵn, chọn **Tùy chọn**.

■ Ứng dụng E-mail

Ứng dụng e-mail sử dụng một kết nối dữ liệu gói (dịch vụ mạng), cho phép bạn truy cập tài khoản e-mail của bạn bằng điện thoại khi bạn không có mặt tại nhà hoặc văn phòng. Ứng dụng e-mail này khác với chức

năng e-mail SMS. Để sử dụng chức năng e-mail trên máy, bạn cần có một hệ thống e-mail tương thích.

Bạn có thể viết, gửi và đọc e-mail bằng điện thoại của bạn. Bạn cũng có thể lưu và xóa e-mail trên máy tính tương thích. Điện thoại này hỗ trợ các server e-mail dạng POP3 và IMAP4.

Trước khi có thể gửi và nhận e-mail, bạn phải thực hiện như sau:

- Đăng ký tài khoản e-mail mới hoặc sử dụng tài khoản hiện thời của bạn. Để kiểm tra tính khả dụng của tài khoản e-mail của mình, bạn có thể liên hệ với nhà cung cấp dịch vụ e-mail của bạn.
- Kiểm tra các cài đặt e-mail của bạn với nhà điều hành mạng hoặc nhà cung cấp dịch vụ e-mail. Bạn có thể nhận thông số cài đặt cấu hình e-mail dưới dạng tin nhắn cấu hình. Xem phần **"Dịch vụ cài đặt cấu hình"** ở trang **xiv**. Bạn cũng có thể nhập các thông số cài đặt theo cách thủ công. Xem phần **"Cấu hình máy"** ở trang **54**.

Để kích hoạt cài đặt e-mail, chọn **Menu** > **Nhắn tin** > **Cài đặt tin nhắn** > **Tin nhắn e-mail**. Xem phần "**Tin nhắn e-mail**" ở trang 34.

Chương trình ứng dụng này không hỗ trợ âm bàn phím.

Trình hướng dẫn Cài đặt

Trình hướng dẫn cài đặt sẽ tự khởi động nếu chưa quy định cài đặt e-mail nào trên điện thoại. Để nhập cài đặt theo cách thủ công, chọn **Menu** > **Nhắn tin** > **E-mail** > **Tùy chọn** > **Quản lý tài khoản** > **Tùy chọn** > **Mới**.

Tùy chọn **Quản lý tài khoản** cho phép bạn thêm, xóa và thay đổi các cài đặt e-mail. Bảo đảm rằng bạn đã quy định đúng điểm truy cập ưu tiên dành cho nhà điều hành mạng của bạn. Xem phần "**Cấu hình máy**" ở trang 54. Ứng dụng e-mail cần có điểm truy cập Internet mà không cần proxy. Các điểm truy cập WAP thường bao gồm proxy và không hoạt động với ứng dụng e-mail.

Viết và gửi e-mail

Bạn có thể viết tin nhắn e-mail trước khi kết nối với dịch vụ e-mail; hoặc kết nối với dịch vụ trước, rồi viết và gửi e-mail.

1. Chọn **Menu** > **Nhắn tin** > **E-mail** > **Soạn thư điện tử mới**.
2. Nếu đã quy định nhiều tài khoản e-mail, chọn tài khoản mà bạn muốn gửi e-mail đi.
3. Nhập địa chỉ e-mail của người nhận.
4. Viết chủ đề cho e-mail.
5. Soạn e-mail. Xem phần "**Viết văn bản**" ở trang 13.
Để đính kèm tập tin vào e-mail, chọn **Tùy chọn** > **Đính kèm tập tin** và chọn tập tin trong **Bộ sưu tập**.
6. Để gửi ngay tin nhắn e-mail, chọn **Gửi** > **Gửi bây giờ**.
Để lưu e-mail vào thư mục **Hộp Gửi Thư** để gửi sau, chọn **Gửi** > **Gửi sau**.
Để chỉnh sửa hoặc tiếp tục viết e-mail sau, chọn **Tùy chọn** > **Lưu thành bản nháp**. E-mail được lưu vào **Hộp Gửi Thư** > **Hộp Thư Nháp**.
Để gửi e-mail sau, chọn **Menu** > **Nhắn tin** > **E-mail** > **Tùy chọn** > **Gửi bây giờ** hoặc **Gửi và kiểm tra thư**.

Tải e-mail về

- Để tải về các tin nhắn e-mail đã được gửi đến tài khoản e-mail của bạn, chọn **Menu** > **Nhắn tin** > **E-mail** > **Kiểm tra thư mới**.

Nếu đã quy định nhiều tài khoản e-mail, chọn tài khoản mà bạn muốn tải e-mail về.

Ứng dụng e-mail chỉ tải về các tiêu đề e-mail trước tiên.

- Chọn **Trở về**.
- Chọn **Hộp Nhận Thư**, tên tài khoản, và tin nhắn mới, và chọn **Truy lục** để tải về tin nhắn e-mail đầy đủ.

Để tải về các tin nhắn e-mail mới và gửi e-mail đã lưu trong thư mục **Hộp Gửi Thư**, chọn **Tùy chọn** > **Gửi và kiểm tra thư**

Đọc và trả lời e-mail



Chú ý: Thận trọng khi mở các tin nhắn. Các tin nhắn e-mail có thể chứa phần mềm có hại hoặc các yếu tố khác gây hại cho điện thoại hoặc máy tính của bạn.

- Chọn **Menu** > **Nhắn tin** > **E-mail** > **Hộp Nhận Thư**, tên tài khoản và tin nhắn bạn muốn.

- Trong khi đọc tin nhắn, chọn **Tùy chọn** để xem các tùy chọn có sẵn.
- Để trả lời e-mail, chọn **Trả lời** > **Vấn bản gốc** hoặc **Thông điệp rỗng**. Để trả lời nhiều người, chọn **Tùy chọn** > **Trả lời tất cả**. Xác nhận hoặc chỉnh sửa địa chỉ e-mail và chủ đề, rồi viết tin trả lời.
- Để gửi tin nhắn, chọn **Gửi** > **Gửi bây giờ**.

Các thư mục e-mail

Điện thoại sẽ lưu e-mail mà bạn đã tải về từ tài khoản e-mail vào thư mục **Hộp Nhận Thư**. Thư mục **Hộp Nhận Thư** chứa các thư mục sau: “Tên tài khoản” cho e-mail gửi đến, **Lưu giữ** để lưu giữ e-mail, **Tùy chỉnh 1—Tùy chỉnh 3** để phân loại e-mail, **Thư Rác** nơi lưu tất cả các e-mail rác, **Hộp Thư Nháp** để lưu e-mail chưa viết xong, **Hộp Gửi Thư** để lưu e-mail chưa được gửi đi, và **Hộp thư đã gửi** để lưu e-mail đã được gửi đi.

Để quản lý các thư mục và nội dung e-mail của các thư mục đó, chọn **Tùy chọn** để xem các tùy chọn có sẵn của từng thư mục.

Lọc thư rác

Ứng dụng e-mail cho phép bạn bật chức năng lọc thư rác được cài đặt sẵn. Để bật và quy định chức năng lọc này, chọn **Tùy chọn** > **Bộ lọc spam** > **Cài đặt** ở màn hình chờ chính của e-mail. Chức năng lọc thư rác cho phép người sử dụng quy định những người gửi cụ thể nằm trong danh sách tuyển chọn hoặc loại trừ. Các tin nhắn của người gửi nằm trong danh sách loại trừ được lọc ra và cho vào thư mục **Thư Rác**. Các tin nhắn không xác định và tin nhắn của người gửi nằm trong danh sách tuyển chọn sẽ được tải về hộp nhận thư của tài khoản. Để quy định một người gửi vào danh sách loại trừ, chọn tin nhắn e-mail trong thư mục **Hộp Nhận Thư** và **Tùy chọn** > **Vào danh sách đen**.

Tin nhắn trò chuyện

Bạn có thể đưa tin nhắn văn bản lên mức cao hơn bằng cách sử dụng tin nhắn trò chuyện (IM) (dịch vụ mạng) trong môi trường vô tuyến. Bạn có thể tham gia trò chuyện với bạn bè và gia đình, bất kể hệ thống di động hoặc nền tảng (như

Internet) mà họ đang dùng, miễn là tất cả mọi người đều sử dụng cùng một dịch vụ tin nhắn trò chuyện.

Trước khi bạn có thể bắt đầu sử dụng tin nhắn trò chuyện, bạn phải đăng ký thuê bao trước với dịch vụ tin nhắn văn bản của nhà cung cấp dịch vụ vô tuyến và đăng ký dịch vụ tin nhắn trò chuyện mà bạn muốn sử dụng. Bạn cũng phải có tên truy cập và mật mã trước khi có thể sử dụng tin nhắn trò chuyện. Xem phần **"Đăng ký với dịch vụ tin nhắn trò chuyện"** ở trang 27 để biết thêm thông tin.



Lưu ý: Tùy thuộc vào nhà cung cấp dịch vụ IM và nhà cung cấp dịch vụ vô tuyến của bạn, bạn có thể không truy cập được vào tất cả các tính năng được mô tả trong cuốn hướng dẫn sử dụng này.

Để cài các thông số cài đặt cần thiết cho dịch vụ tin nhắn trò chuyện, xem phần **Cài đặt kết nối** trong **"Truy cập"** ở trang 27. Các biểu tượng và nội dung trên màn hình có thể khác nhau tùy thuộc vào dịch vụ tin nhắn trò chuyện.

Khi bạn đang kết nối với dịch vụ tin nhắn trò chuyện, bạn vẫn có thể sử dụng các chức năng khác của điện thoại, và phiên trò chuyện của bạn vẫn tiếp tục hoạt động ẩn. Tùy thuộc vào hệ thống mạng, phiên trò chuyện có thể làm tiêu hao pin điện thoại nhanh hơn và bạn nên kết nối điện thoại với bộ sạc.

Đăng ký với dịch vụ tin nhắn trò chuyện

Bạn có thể thực hiện việc này bằng cách đăng ký qua Internet với nhà cung cấp dịch vụ IM mà bạn đã chọn để sử dụng. Trong quá trình đăng ký, bạn sẽ có cơ hội tạo tên truy cập và mật mã theo ý mình. Để biết thêm thông tin về việc đăng ký dịch vụ tin nhắn trò chuyện, liên hệ nhà cung cấp dịch vụ vô tuyến của bạn.

Truy cập

Để truy cập menu *Tin nhắn trò chuyện* khi chưa kết nối mạng, chọn **Menu** > *Nhấn tin* > *Tin nhắn trò chuyện* (*Tin nhắn trò chuyện* có thể được thay bằng một thuật ngữ khác tùy theo nhà cung cấp dịch vụ). Nếu có nhiều bộ cài đặt kết nối cho dịch vụ tin nhắn trò chuyện, chọn cài đặt

bạn muốn. Nếu chỉ có một bộ được xác định, cài đặt sẽ được chọn tự động.

Các tùy chọn sau đây sẽ hiển thị:

Đăng nhập — để kết nối với dịch vụ tin nhắn trò chuyện. Để cài điện thoại tự động kết nối với dịch vụ tin nhắn trò chuyện khi bật điện thoại; khi đang đăng nhập, di chuyển đến *Đăng nhập tự động*; và chọn **Đổi** > **Bật**, hoặc chọn **Menu** > *Nhấn tin* > *Tin nhắn trò chuyện*, kết nối với dịch vụ tin nhắn trò chuyện, và chọn **Tùy chọn** > *Cài đặt* > *Tự đăng nhập* > **Bật**.

Xem lại — để xem, xóa hoặc đổi tên các cuộc trò chuyện mà bạn đã lưu trong suốt phiên trò chuyện

Cài đặt kết nối — để sửa các cài đặt cần cho tin trò chuyện và kết nối presence

Kết nối

Để kết nối với dịch vụ tin nhắn trò chuyện, vào menu *Tin nhắn trò chuyện*, và chọn dịch vụ tin nhắn trò chuyện, nếu cần, và chọn *Đăng nhập*. Khi điện thoại kết nối thành công, thông báo *Đã đăng nhập* sẽ hiển thị.

Để ngắt kết nối khỏi dịch vụ tin nhắn trò chuyện, chọn **Tùy chọn** > **Thoát**.

Phiên trò chuyện

Khi đã kết nối với dịch vụ tin nhắn trò chuyện, tình trạng của bạn mà người khác nhìn thấy sẽ được hiển thị ở dòng tình trạng:

Trạng thái: *Trực tuyến*, **Trạng**

thái: *Bận* hoặc **Trạng thái:**

Ng.tuyến — để thay đổi tình trạng riêng, chọn **Đổi**.

Bên dưới dòng tình trạng, có ba thư mục chứa các liên lạc của bạn và cho biết tình trạng của các liên lạc này: **C.đối thoại**, **Tr.tuyến** và **Ng.tuyến**. Để mở rộng thư mục, đánh dấu chọn thư mục đó và chọn **Mở rộng** (hoặc bấm phím qua phải), để thu hẹp thư mục, chọn **Thu hẹp** (hoặc bấm phím qua trái).

Cuộc trò chuyện — hiển thị danh sách các tin nhắn trò chuyện mới và đã đọc hoặc lời mời tham gia trong phiên trò chuyện hiện thời.

 chỉ báo tin nhắn mới trong nhóm.

 chỉ báo tin nhắn đã đọc trong nhóm.

 chỉ báo tin nhắn tức thời mới.

 chỉ báo tin nhắn tức thời đã đọc.

 chỉ báo lời mời.

Các biểu tượng và nội dung trên màn hình có thể khác nhau tùy thuộc vào dịch vụ tin nhắn trò chuyện mà bạn đã chọn.

Tr.tuyến — hiển thị số điện thoại của các liên lạc đang trực tuyến.

Ng.tuyến — hiển thị số điện thoại của các liên lạc đang không trực tuyến.

Để bắt đầu cuộc trò chuyện, mở rộng thư mục **Tr.tuyến** hoặc **Ng.tuyến** và di chuyển đến liên lạc mà bạn muốn trò chuyện và chọn **Tr.ch**. Để trả lời cho lời mời hoặc trả lời tin nhắn, mở rộng thư mục **Cuộc trò chuyện** và di chuyển đến liên lạc mà bạn muốn trò chuyện và chọn **Mở**. Để thêm liên lạc, xem phần **"Thêm các số liên lạc IM"** ở trang 30.

Nhóm > **Nhóm chung** (sẽ không thấy nếu nhóm không được mạng hỗ trợ) — hiển thị danh sách các chỉ mục để vào các nhóm chung do nhà cung cấp dịch vụ cung cấp. Để bắt đầu phiên trò chuyện với nhóm, di chuyển đến một nhóm, và chọn **Tham gia**. Nhập tên hiển thị mà bạn muốn dùng làm bí danh

trong khi trò chuyện. Khi bạn đã tham gia được vào nhóm trò chuyện, bạn có thể bắt đầu phiên trò chuyện trong nhóm. Bạn có thể tạo nhóm trò chuyện riêng. Xem phần "**Nhóm**" ở trang 30.

Tim > **Người sử dụng** hoặc **Nhóm** — để tìm kiếm những người dùng hoặc các nhóm chung khác đang tham gia trò chuyện trên mạng theo số điện thoại, tên hiển thị, địa chỉ e-mail hoặc tên. Nếu bạn chọn **Nhóm**, bạn có thể tìm nhóm theo thành viên nhóm, hoặc theo tên nhóm, chủ đề hoặc mã nhận dạng (ID).

Tùy chọn > **Trò chuyện** hoặc **Tham gia nhóm** — để bắt đầu cuộc trò chuyện khi bạn đã tìm thấy người sử dụng hoặc nhóm bạn muốn.

Chấp nhận hoặc từ chối lời mời

Ở chế độ chờ, khi bạn đã kết nối với dịch vụ tin nhắn trò chuyện và nhận được một lời mời, thông báo **Đã nhận lời mời** sẽ hiển thị. Để đọc tin nhắn, chọn **Đọc**. Nếu bạn nhận được nhiều lời mời, di chuyển đến lời mời bạn muốn, và chọn **Mở**. Để tham gia cuộc trò chuyện nhóm riêng, chọn **Nhận**, và nhập tên hiển thị mà bạn muốn dùng làm bí danh. Để

từ chối hoặc xóa lời mời, chọn **Tùy chọn** > **Từ chối** hoặc **Xóa**.

Đọc tin nhắn trò chuyện

Ở chế độ chờ, khi bạn đã kết nối với dịch vụ tin nhắn trò chuyện và nhận được một tin nhắn mới không bắt nguồn từ phiên trò chuyện hiện tại, thông báo **Tin nhắn trò chuyện mới** sẽ hiển thị. Để đọc tin nhắn, chọn **Đọc**.

Nếu bạn nhận nhiều tin nhắn, thông báo **N tin khẩn cấp mới** sẽ hiển thị trên màn hình, trong đó N là số tin nhắn mới. Chọn **Đọc**, di chuyển tới một tin nhắn, và chọn **Mở**.

Các tin nhắn mới nhận được khi đang trò chuyện sẽ được giữ trong mục **Tin nhắn trò chuyện** > **Cuộc trò chuyện**. Nếu bạn nhận được tin nhắn từ một người không ở trong **Các số liên lạc IM**, ID người gửi sẽ hiển thị. Để lưu một số liên lạc mới không có trong bộ nhớ điện thoại, chọn **Tùy chọn** > **Lưu số liên lạc**.

Tham gia cuộc trò chuyện

Để tham gia hoặc bắt đầu một phiên trò chuyện, viết tin nhắn; và chọn **Gửi**, hoặc bấm phím đàm thoại. Chọn **Tùy chọn** để xem các tùy chọn có sẵn.

Nếu bạn nhận được tin nhắn mới trong khi trò chuyện từ một người không tham gia cuộc trò chuyện hiện thời,  sẽ hiển thị, và điện thoại sẽ phát âm báo.

Viết tin nhắn; và chọn **Gửi**, hoặc bấm phím đàm thoại. Tin nhắn của bạn được hiển thị, và tin trả lời được hiển thị phía dưới tin nhắn của bạn

Thêm các số liên lạc IM

Khi đã kết nối với dịch vụ IM, trong menu chính IM, chọn **Tùy chọn** > *Thêm số mới*.

Chọn *Theo số di động*, *Nhập mã thủ công*, *Tìm từ server*, hoặc *Sao chép từ server* (tùy thuộc vào nhà cung cấp dịch vụ). Khi số liên lạc đã được thêm vào, điện thoại sẽ xác nhận số này.

Di chuyển đến một số liên lạc. Để bắt đầu cuộc trò chuyện, chọn **Tr.ch**.

Khóa hoặc mở khóa các tin nhắn

Khi bạn đang trò chuyện và muốn chặn tin nhắn, chọn **Tùy chọn** > *Khóa liên lạc*. Câu hỏi xác nhận sẽ hiển thị, chọn **OK** để chặn tin nhắn từ liên lạc này.

Để chặn tin nhắn từ một số liên lạc cụ thể trong danh sách, di

chuyển đến liên lạc đó trong *Cuộc trò chuyện*, *Tr.tuyến* hoặc *Ng.tuyến* và chọn **Tùy chọn** > *Khóa liên lạc* > **OK**.

Để mở khóa một số liên lạc, trong menu IM chính, chọn **Tùy chọn** > *Khóa danh sách*. Di chuyển đến số liên lạc mà bạn muốn mở khóa và chọn **Mở** > **OK**.

Nhóm

Bạn có thể tạo các nhóm riêng cho một phiên trò chuyện, hoặc sử dụng các nhóm chung được cung cấp bởi nhà cung cấp dịch vụ. Các nhóm riêng chỉ tồn tại trong một phiên trò chuyện, và các nhóm này được lưu trên server của nhà cung cấp dịch vụ. Nếu server mà bạn đăng nhập không hỗ trợ dịch vụ nhóm, các nhóm liên quan sẽ bị mờ.

Chung

Bạn có thể đánh dấu các nhóm chung mà nhà cung cấp dịch vụ có thể bảo đảm. Kết nối với dịch vụ tin nhắn trò chuyện và chọn **Nhóm** > *Nhóm chung*. Di chuyển đến một nhóm bạn muốn trò chuyện, và chọn **Tham gia**. Nếu bạn chưa tham gia vào nhóm, nhập vào tên hiển thị của bạn để làm bí danh trong nhóm.

Để xóa một nhóm khỏi danh sách, chọn **Tùy chọn** > *Xóa nhóm*.

Để tìm một nhóm, chọn *Nhóm* > *Nhóm chung* > *Tìm nhóm*. Bạn có thể tìm nhóm theo thành viên nhóm, theo tên nhóm, chủ đề hoặc mã nhận dạng (ID).

Riêng

Kết nối với dịch vụ tin nhắn trò chuyện, và từ menu chính chọn **Tùy chọn** > *Tạo nhóm*. Nhập tên nhóm và tên hiển thị mà bạn muốn dùng làm bí danh. Đánh dấu các thành viên nhóm riêng trong danh sách liên lạc và soạn lời mời.

Tin nhắn thoại

Hộp thư thoại là một dịch vụ mạng, vì thế bạn cần đăng ký thuê bao dịch vụ này. Để biết thêm thông tin cũng như số hộp thư thoại, liên hệ với nhà cung cấp dịch vụ.

Để gọi vào hộp thư thoại, chọn **Menu** > *Nhấn tin* > *Tin nhắn thoại* > *Nghe tin nhắn thoại*. Để nhập, tìm, hoặc chỉnh sửa số hộp thư thoại của bạn, chọn *Số hộp thư thoại*.

Nếu được mạng hỗ trợ,  cho biết có tin nhắn thoại mới. Để gọi số hộp thư thoại, chọn **Nghe**.

Tin thông báo

Với dịch vụ mạng *Tin thông báo*, bạn có thể nhận được tin nhắn về nhiều chủ đề khác nhau từ nhà cung cấp dịch vụ. Để kiểm tra tính khả dụng, các chủ đề và số lượng chủ đề thích hợp, liên hệ với nhà cung cấp dịch vụ.

Lệnh dịch vụ

Chọn **Menu** > *Nhấn tin* > *Các lệnh dịch vụ*. Viết và gửi các yêu cầu dịch vụ (còn gọi là lệnh USSD), ví dụ như các lệnh khởi động cho dịch vụ mạng, đến nhà cung cấp dịch vụ.

Xóa tin nhắn

Để xóa tin nhắn, chọn **Menu** > *Nhấn tin* > *Xóa tin nhắn* > *Theo tin nhắn* để xóa từng tin nhắn, *Theo thư mục* để xóa tất cả các tin nhắn trong một thư mục, hoặc *Tất cả tin nhắn*. Nếu thư mục chứa các tin nhắn chưa đọc, điện thoại sẽ hỏi xem bạn có muốn xóa các tin này không.

Cài đặt tin nhắn

Cài đặt chung

Cài đặt chung phổ biến cho các tin nhắn văn bản và tin nhắn đa phương tiện.

Chọn **Menu** > **Nhấn tin** > **Cài đặt tin nhắn** > **Cài đặt chung** và chọn trong các tùy chọn sau:

Lưu tin đã gửi > **Có** — để cài điện thoại lưu các tin nhắn đã gửi trong thư mục **Các tin đã gửi**

Viết đè lên các Tin đã gửi > **Cho phép** — để cài đặt điện thoại ghi đè những tin nhắn gửi đã lâu bằng những tin nhắn mới gửi khi bộ nhớ tin nhắn đầy. Cài đặt này sẽ chỉ được hiển thị nếu bạn cài đặt **Lưu tin đã gửi** > **Có**.

Cỡ chữ — để chọn cỡ phông chữ trong tin nhắn

Ký hiệu vui bằng hình vẽ > **Có** — để cài điện thoại thay thế các ký hiệu vui dựa trên ký tự bằng các ký hiệu hình

Tin nhắn văn bản

Cài đặt tin nhắn văn bản sẽ ảnh hưởng đến việc gửi, nhận và xem tin nhắn văn bản và e-mail SMS.

Chọn **Menu** > **Nhấn tin** > **Cài đặt tin nhắn** > **Tin nhắn văn bản** và chọn trong các tùy chọn sau:

Báo kết quả > **Có** — để yêu cầu mạng gửi báo cáo kết quả về tin nhắn của bạn (dịch vụ mạng)

Trung tâm nhấn tin > **Thêm trung tâm** — để cài số điện thoại và tên của trung tâm nhấn tin cần để gửi tin nhắn văn bản. Nhà cung cấp dịch vụ sẽ cấp cho bạn số này.

TT nhấn tin đang dùng — để chọn trung tâm nhấn tin sẽ sử dụng

TT nhấn tin e-mail > **Thêm trung tâm** — để cài các số điện thoại và tên của trung tâm e-mail để gửi e-mail SMS.

TT e-mail đang dùng — để chọn trung tâm nhấn tin e-mail SMS sẽ sử dụng

Thời hạn tin nhắn — để chọn khoảng thời gian mà mạng sẽ cố gửi được tin nhắn của bạn

Gửi tin nhắn dạng — để chọn định dạng các tin nhắn gửi đi: **Văn bản**, **Nhấn tin**, hoặc **Fax** (dịch vụ mạng)

Dùng dữ liệu gói > **Có** — để cài GPRS làm sóng mang SMS ưu tiên

Hỗ trợ ký tự > **Đầy đủ** — để chọn tất cả các ký tự trong tin nhắn sẽ được gửi đi như đã hiển thị. Nếu bạn chọn **Thu nhỏ**, các ký tự có dấu trọng âm và các dấu khác có thể bị chuyển đổi thành các ký tự khác. Khi viết một tin nhắn, bạn có thể kiểm tra xem người

nhận sẽ nhìn thấy tin nhắn như thế nào bằng cách xem trước tin nhắn. Xem phần "[Viết và gửi tin nhắn SMS](#)" ở trang 16.

Trả lời qua cùng tr. tâm > *Có* — để cho phép người nhận tin nhắn gửi tin trả lời qua trung tâm nhắn tin của bạn (dịch vụ mạng)

Tin nhắn đa phương tiện

Cài đặt tin nhắn sẽ ảnh hưởng đến việc gửi, nhận và xem tin nhắn đa phương tiện.

Bạn có thể nhận các cài đặt cấu hình dành cho tin nhắn đa phương tiện dưới dạng tin nhắn cấu hình. Xem phần "[Dịch vụ cài đặt cấu hình](#)" ở trang xiv. Bạn cũng có thể nhập các thông số cài đặt theo cách thủ công. Xem phần "[Cấu hình máy](#)" ở trang 54.

Chọn **Menu** > **Nhắn tin** > **Cài đặt tin nhắn** > **Tin nhắn đa phương tiện** và chọn trong các tùy chọn sau:

Báo kết quả > *Có* — để yêu cầu mạng gửi báo cáo kết quả về tin nhắn của bạn (dịch vụ mạng)

Kích cỡ ảnh (multimedia) — để cài đặt kích cỡ ảnh trong tin nhắn đa phương tiện. Trước khi gửi, các hình ảnh sẽ được thu nhỏ đến kích cỡ đã chọn.

Định giờ trang mặc định — để định thời gian mặc định giữa các trang trong tin nhắn đa phương tiện

Cho phép nhận — để nhận hoặc chặn tin nhắn đa phương tiện, chọn *Có* hoặc *Không*. Nếu bạn chọn *Trong mạng chủ*, bạn không thể nhận tin nhắn đa phương tiện khi ở ngoài vùng mạng chủ. Cài đặt mặc định của dịch vụ tin nhắn đa phương tiện thường là *Trong mạng chủ*. Tính khả dụng của menu này tùy thuộc vào điện thoại của bạn.

Tin đa phg tiện gửi đến — để cho phép nhận tin nhắn đa phương tiện theo cách tự động, thủ công sau khi được nhắc, hoặc để từ chối nhận. Cài đặt này sẽ không hiển thị nếu *Cho phép nhận* được cài là *Không*.

Nhận thông báo — để nhận hoặc từ chối tin nhắn thông báo. Cài đặt này không được hiển thị nếu *Cho phép nhận* được đặt là *Không*, hoặc *Tin đa phg tiện gửi đến* được đặt là *Từ chối*.

Cài đặt cấu hình > *Cấu hình* — chỉ những cấu hình hỗ trợ tin nhắn đa phương tiện mới được hiển thị. Chọn một nhà cung cấp dịch vụ, *Mặc định*, hoặc *Cấu hình riêng* dành cho tin nhắn đa phương tiện Chọn *Tài khoản* và

tài khoản dịch vụ nhấn tin đa phương tiện nằm trong các cài đặt cấu hình hoạt động.

Tin nhắn e-mail

Cài đặt sẽ ảnh hưởng đến việc gửi, nhận và xem e-mail.

Bạn có thể nhận thông số cài đặt cấu hình cho ứng dụng e-mail dưới dạng tin nhắn cấu hình. Xem phần "[Dịch vụ cài đặt cấu hình](#)" ở trang [xiv](#). Bạn cũng có thể nhập các thông số cài đặt theo cách thủ công. Xem phần "[Cấu hình máy](#)" ở trang [54](#).

Để kích hoạt cài đặt cho ứng dụng e-mail, chọn **Menu > Nhấn tin > Cài đặt tin nhắn > Tin nhắn e-mail** và chọn trong các tùy chọn sau:

Cấu hình— để chọn bộ cấu hình mà bạn muốn kích hoạt

Tài khoản— để chọn một tài khoản được cấp bởi nhà cung cấp dịch vụ

Tên thuê bao— để nhập tên hoặc bí danh của bạn vào

Địa chỉ e-mail— để nhập địa chỉ e-mail vào

Có chữ ký— để quy định chữ ký được chèn tự động vào cuối e-mail khi bạn soạn tin nhắn

Địa chỉ hồi đáp— để nhập địa chỉ e-mail mà bạn muốn gửi các tin trả lời đến

Tên thuê bao SMTP— để nhập tên mà bạn muốn dùng cho thư gửi đi

Mật mã SMTP— để nhập mật mã mà bạn muốn dùng cho thư gửi đi

Hiện của sổ đăng nhập > Có— để thực hiện việc xác nhận kết nối intranet theo cách thủ công

Loại server nhận thư > POP3 hoặc **IMAP4**— để chọn loại hệ thống e-mail mà bạn đang sử dụng. Nếu cả hai loại đều được hỗ trợ, chọn **IMAP4**

Các cài đặt thư đến— để chọn các tùy chọn có sẵn dành cho **POP3** hoặc **IMAP4**

7. Danh bạ



Bạn có thể lưu tên và số điện thoại (danh bạ) trong cả bộ nhớ điện thoại và bộ nhớ thẻ SIM.

Bộ nhớ điện thoại có thể lưu các số liên lạc với các chi tiết bổ sung, như các số điện thoại khác nhau và các mục văn bản. Bạn cũng có thể lưu hình ảnh cho một số số liên lạc giới hạn.

Bộ nhớ thẻ SIM có thể lưu nhiều tên với một số liên lạc kèm theo. Các số liên lạc được lưu trong thẻ SIM được chỉ báo bằng .

■ Tìm kiếm số liên lạc

Chọn **Menu** > *Danh bạ* > *Danh bạ*. Di chuyển qua danh sách các số liên lạc hoặc nhập chữ cái đầu tiên của tên mà bạn đang tìm.

■ Lưu tên và số điện thoại

Các tên và số điện thoại được lưu trong bộ nhớ dùng chung. Để lưu tên và số điện thoại, chọn **Menu** > *Danh bạ* > *Danh bạ* > **Tùy chọn** > *Thêm số mới*. Nhập họ, tên, số điện thoại và chọn *Lưu lại*.

■ Lưu chi tiết

Trong bộ nhớ danh bạ điện thoại, bạn có thể lưu nhiều kiểu số điện thoại và các mục văn bản ngắn khác nhau cho mỗi tên. Bạn cũng có thể chọn một âm báo hoặc một video clip cho một số liên lạc.

Số điện thoại đầu tiên bạn lưu được tự động cài làm số mặc định, và được chỉ báo bằng một khung xung quanh chỉ báo kiểu số (ví dụ ). Khi bạn chọn một tên từ danh bạ (ví dụ như để gọi điện), số điện thoại mặc định sẽ được dùng, trừ khi bạn chọn một số khác.

1. Bảo đảm rằng bộ nhớ được chọn là bộ nhớ *Trên máy* hoặc *Máy và thẻ SIM*. Xem phần "**Cài đặt**" ở trang 39.
2. Tìm số liên lạc mà bạn muốn thêm một chi tiết, và chọn **Chi tiết** > **Tùy chọn** > *Thêm chi tiết*. Chọn trong các tùy chọn hiện có.

Để tìm một ID từ server của nhà cung cấp dịch vụ nếu bạn đã kết nối với dịch vụ presence, chọn **Mã thuê bao** > **Tìm**. Xem phần "**Dịch vụ Presence**" ở trang 37. Nếu chỉ tìm thấy một mã nhận dạng (ID), mã này sẽ tự động được lưu. Nếu không, để lưu mã ID, chọn **Tùy chọn** > **Lưu lại**. Để nhập mã ID, chọn **Nhập mã thủ công**. Nhập mã ID, và chọn **OK** để lưu mã này.

■ Copy hoặc di chuyển số liên lạc

Để copy tên và số điện thoại từ bộ nhớ danh bạ điện thoại sang bộ nhớ thẻ SIM hoặc ngược lại, chọn **Menu** > **Danh bạ** > **Danh bạ** > **Tùy chọn** > **Sao chép**. Chọn **Lần lượt** để copy từng số liên lạc hoặc **Tất cả** để copy toàn bộ số liên lạc. Bộ nhớ thẻ SIM có thể lưu nhiều tên với một số liên lạc kèm theo.

Để copy hoặc di chuyển tất cả các số liên lạc từ bộ nhớ danh bạ điện thoại sang bộ nhớ thẻ SIM hoặc ngược lại, chọn **Menu** > **Danh bạ** > **Sao chép số liên lạc** hoặc **Chuyển số liên lạc**.

■ Chính sửa chi tiết số liên lạc

Tìm số liên lạc bạn muốn chỉnh sửa, và chọn **Chi tiết**. Để chỉnh sửa tên, số điện thoại, mục văn bản, hoặc để thay hình, chọn **Tùy chọn** > **Chỉnh sửa**. Để thay đổi kiểu số, di chuyển đến số bạn muốn và chọn **Tùy chọn** > **Đổi nhóm**. Để cài số điện thoại được chọn làm số mặc định, chọn **Mặc định**. Bạn không thể chỉnh sửa mã số ID khi mã này ở trong **Các số liên lạc IM** hoặc danh sách **Tên thuê bao**.

■ Đồng bộ hóa tất cả

Đồng bộ hóa dữ liệu từ lịch, danh bạ và ghi chú với server Internet từ xa (dịch vụ mạng). Để biết thêm chi tiết, xem phần "**Đồng bộ từ một server**" ở trang 51.

■ Xóa số liên lạc

Để xóa tất cả các số liên lạc và các chi tiết số liên lạc khỏi bộ nhớ điện thoại hoặc thẻ SIM, chọn **Menu** > **Danh bạ** > **Xóa tất cả số liên lạc** > **Trong bộ nhớ máy** hoặc **Trên thẻ SIM**. Xác nhận bằng mã bảo vệ.

Để xóa một số liên lạc, tìm số liên lạc bạn muốn xóa và chọn **Tùy chọn** > **Xóa số liên lạc**.

Để xóa một số điện thoại, mục văn bản hoặc hình ảnh kèm theo số liên lạc đó, tìm số liên lạc và chọn **Chi tiết**. Di chuyển đến chi tiết muốn xóa và chọn **Tùy chọn** > **Xóa** và chọn trong các tùy chọn có sẵn. Xóa một hình ảnh hoặc video clip khỏi danh bạ không có nghĩa là xóa nó khỏi *Bộ sưu tập*.

■ Dịch vụ Presence

Với dịch vụ presence (dịch vụ mạng), bạn có thể chia sẻ tình trạng hiện diện của mình với những người sử dụng khác, ví dụ với gia đình, bạn bè và đồng nghiệp bằng các thiết bị tương thích và truy cập vào dịch vụ. Trạng thái presence bao gồm tình trạng hiện diện, thông báo tình trạng và logo riêng. Những người sử dụng khác đã truy cập vào dịch vụ và yêu cầu thông tin của bạn đều có thể nhìn thấy tình trạng của bạn. Thông tin yêu cầu được hiển thị trong *Tên thuê bao* trong menu *Danh bạ* của người xem. Bạn có thể cài đặt riêng thông tin mà bạn muốn chia sẻ với người khác và kiểm soát những người có thể nhìn thấy tình trạng của bạn.

Trước khi bạn có thể sử dụng chức năng presence, bạn phải

đăng ký thuê bao với nhà cung cấp dịch vụ. Để kiểm tra tính khả dụng, cước phí và việc đăng ký thuê bao dịch vụ, xin liên hệ với nhà điều hành mạng hoặc nhà cung cấp dịch vụ mà từ đó bạn nhận được mã nhận dạng (ID), mật mã và các cài đặt dịch vụ. Xem phần *"Cấu hình máy"* ở trang 54.

Khi bạn đang kết nối với dịch vụ presence, bạn có thể sử dụng chức năng khác của điện thoại, và dịch vụ presence sẽ hoạt động ẩn. Nếu bạn ngắt kết nối khỏi dịch vụ, khoảng thời gian trạng thái presence của bạn sẽ hiển thị cho người xem tùy thuộc vào nhà cung cấp dịch vụ.

Chọn **Menu** > *Danh bạ* > *Dịch vụ presence* và chọn trong các tùy chọn sau:

Kết nối với 'My presence' hoặc *Ngắt kết nối dịch vụ* — để kết nối hoặc ngắt kết nối với dịch vụ

Xem presence riêng > *Presence riêng* hoặc *Presence chung* — để xem tình trạng hiện diện của bạn

Hiệu chỉnh presence riêng > *Tính khả dụng*, *Tin nhắn dịch vụ presence*, *Logo presence*, hoặc *Hiển thị đến* — để thay đổi tình trạng hiện diện của bạn

Người đăng ký xem > Người xem hiện tại, Danh sách riêng, hoặc Danh sách bị khóa— để xem những người được đăng ký hoặc bị chặn không cho truy cập thông tin hiện diện của bạn

Cài đặt > H.thị pres. ở chế độ chờ, Kiểu kết nối, hoặc Cài đặt Presence

■ Tên thuê bao

Bạn có thể tạo một danh sách liên lạc những thông tin tình trạng hiện diện mà bạn muốn biết. Bạn có thể xem thông tin nếu được số liên lạc đó và mạng cho phép. Để xem các tên thuê bao này, di chuyển qua danh bạ hoặc sử dụng menu *Tên thuê bao*.

Bảo đảm rằng bộ nhớ được chọn là bộ nhớ *Trên máy* hoặc *Máy và thẻ SIM*. Xem phần "Cài đặt" ở trang 39.

Để kết nối với dịch vụ presence, chọn **Menu** > *Danh bạ* > *Dịch vụ presence* > *Kết nối với 'My presence'*.

Thêm số liên lạc vào các tên thuê bao

1. Chọn **Menu** > *Danh bạ* > *Tên thuê bao*. Nếu bạn không kết nối vào dịch vụ presence,

máy sẽ hỏi bạn có muốn kết nối ngay bây giờ không.

2. Nếu bạn không có số liên lạc nào trong danh sách, chọn **Thêm**. Nếu không, chọn **Tùy chọn** > *Thuê bao mới*. Danh sách các số liên lạc sẽ hiển thị.
3. Chọn một số liên lạc từ danh sách. Nếu liên lạc có mã ID đã lưu, số liên lạc sẽ được thêm vào danh sách các tên đã đăng ký. Nếu có nhiều mã nhận dạng (ID), chọn một trong các mã này. Sau khi đăng ký với liên lạc này, thông báo *Đã khởi động thuê bao* được hiển thị.



Mẹo: Để đăng ký với một liên lạc trong danh sách *Danh bạ*, tìm liên lạc bạn muốn đăng ký, và chọn **Chi tiết** > **Tùy chọn** > *Yêu cầu presence* > *Dạng thuê bao*.

Nếu bạn chỉ muốn xem thông tin presence mà không muốn đăng ký với một liên lạc, chọn *Yêu cầu presence* > *Chỉ một lần*.

Xem các tên thuê bao

Để xem thông tin presence, xem thêm phần "Tìm kiếm số liên lạc" ở trang 35.

1. Chọn **Menu** > *Danh bạ* > *Tên thuê bao*.

Thông tin trạng thái của liên lạc đầu tiên trong danh sách tên thuê bao được hiển thị. Thông tin mà người này muốn hiển thị cho những người khác xem có thể chứa văn bản và một biểu tượng.

 , , hoặc  cho biết người đó hiện diện, hay người khác không nhìn thấy hoặc không hiện diện.

 cho biết thông tin presence của người đó là không hiện diện.

2. Chọn **Tùy chọn** > *Xem chi tiết* để xem chi tiết của liên lạc đã chọn hoặc **Tùy chọn** > *Thuê bao mới*, *Gửi tin nhắn*, *Gửi danh thiếp*, hoặc *Xóa thuê bao*.

Xóa thuê bao liên lạc

Để xóa thuê bao một số liên lạc trong *Danh bạ*, chọn số liên lạc đó và **Tùy chọn** > *Xóa thuê bao* > **OK**.

Để xóa thuê bao từ menu *Tên thuê bao*, xem phần "*Xem các tên thuê bao*" ở trang 38.

Danh thiếp

Bạn có thể gửi và nhận thông tin liên lạc của một người từ điện thoại tương thích có hỗ trợ chuẩn vCard dưới dạng danh thiếp.

Để gửi danh thiếp, tìm số liên lạc có thông tin mà bạn muốn gửi và chọn **Chi tiết** > **Tùy chọn** > *Gửi danh thiếp* > *Qua multimedia*, *Dạng văn bản*, *Qua hồng ngoại*, hoặc *Qua Bluetooth*.

Khi nhận được danh thiếp, chọn **Hiển thị** > **Lưu lại** để lưu danh thiếp vào bộ nhớ điện thoại. Để loại bỏ danh thiếp, chọn **Thoát** > **Có**.

Cài đặt

Chọn **Menu** > *Danh bạ* > *Cài đặt* và chọn trong các tùy chọn sau:

Chọn bộ nhớ— để chọn bộ nhớ thẻ SIM hoặc bộ nhớ điện thoại cho các số liên lạc của bạn.

Chọn *Máy và thẻ SIM* để xem tên và số điện thoại từ cả hai bộ nhớ. Trong trường hợp đó, khi bạn lưu tên và số điện thoại, chúng sẽ được lưu vào bộ nhớ điện thoại.

Xem danh bạ— để chọn cách hiển thị tên và số điện thoại trong *Danh bạ*

Hiển thị tên— để chọn hiển thị tên hoặc họ của liên lạc trước

Cỡ chữ— để cài đặt cỡ phông chữ cho danh sách liên lạc

Hiện trang— để xem dung lượng bộ nhớ còn trống và đã sử dụng

■ Nhóm

Chọn **Menu** > *Danh bạ* > *Nhóm* để sắp xếp tên và số điện thoại được lưu trong bộ nhớ theo nhóm người gọi với các kiểu chuông và hình ảnh nhóm khác nhau.

■ Quay số nhanh

Để gán một số điện thoại cho một phím quay số nhanh, chọn **Menu** > *Danh bạ* > *Quay số nhanh*, và di chuyển đến số quay số nhanh bạn muốn.

Chọn **Ấn định**, hoặc nếu đã gán một số điện thoại cho phím, chọn **Tùy chọn** > *Thay đổi*.

Chọn **Tìm**, và số liên lạc bạn muốn gán quay số nhanh. Nếu tắt chức năng *Quay số nhanh*, điện thoại sẽ hỏi xem bạn có muốn khởi động chức năng này không. Xem thêm phần *Quay số nhanh* trong "Gọi" ở trang 52.

Để gọi điện bằng các phím quay số nhanh, xem phần "Quay số nhanh" ở trang 10.

■ Số thông tin, số dịch vụ và số máy riêng

Chọn **Menu** > *Danh bạ* và chọn trong các tùy chọn sau:

Số máy cấp tin— để gọi số máy cấp tin của nhà cung cấp dịch vụ nếu các số này có trong thẻ SIM (dịch vụ mạng)

Số dịch vụ— để gọi số dịch vụ của nhà cung cấp dịch vụ nếu các số này có trong thẻ SIM (dịch vụ mạng)

Số máy riêng— để xem các số điện thoại đã gán cho thẻ SIM nếu các số này có trong thẻ SIM

8. Nhật ký cuộc gọi



Điện thoại chỉ ghi lại các cuộc gọi bị nhớ, các cuộc gọi vừa nhận, và các cuộc gọi vừa gọi nếu mạng hỗ trợ các chức năng này và điện thoại được bật và đang trong vùng phủ sóng.

Để xem thông tin về các cuộc gọi, chọn **Menu** > **Nhật ký** > **Cuộc gọi bị nhớ**, **Cuộc gọi vừa nhận**, hoặc **Các số vừa gọi**. Để xem các cuộc gọi bị nhớ và các cuộc gọi vừa nhận cũng như các số vừa gọi theo thứ tự thời gian, chọn **Nhật ký cuộc gọi**. Để xem các số liên lạc mà bạn đã gửi tin nhắn tới họ gần đây nhất, chọn **Người nhận tin**.

Để xem thông tin gần đúng về những liên lạc gần đây, chọn **Menu** > **Nhật ký** > **Thời gian gọi**, **Bộ đếm dữ liệu gọi**, hoặc **Thời gian kết nối**.

Để xem số tin nhắn văn bản và tin nhắn đa phương tiện mà bạn đã gửi và nhận, chọn **Menu** > **Nhật ký** > **Nhật ký tin nhắn**.



Lưu ý: Hóa đơn thực tế mà nhà cung cấp dịch vụ tính cước cho các cuộc gọi và dịch vụ có thể thay

đổi tùy thuộc các tính năng mạng, việc làm tròn số khi lập hóa đơn, thuế, v.v...

Một số bộ tính giờ có thể được cài lại trong quá trình nâng cấp dịch vụ hoặc phần mềm.

■ Thông tin định vị

Mạng có thể gửi cho bạn một yêu cầu vị trí. Bạn có thể đảm bảo rằng mạng sẽ gửi thông tin vị trí của điện thoại chỉ khi bạn cho phép điều đó (dịch vụ mạng). Liên hệ với nhà cung cấp dịch vụ để đăng ký thuê bao và đồng ý gửi thông tin vị trí.

Để chấp thuận hoặc từ chối yêu cầu vị trí, chọn **Nhận** hoặc **Từ chối**. Nếu bạn bỏ qua yêu cầu, điện thoại sẽ tự động chấp thuận hoặc từ chối yêu cầu tùy theo những gì bạn đã thỏa thuận với nhà điều hành mạng hoặc nhà cung cấp dịch vụ. Điện thoại sẽ hiển thị **1 yêu cầu vị trí bị nhớ**. Để xem yêu cầu vị trí bị bỏ qua, chọn **Hiển thị**.

Nhật ký cuộc gọi

Để xem thông tin về 10 thông báo và yêu cầu riêng gần đây nhất hoặc để xóa bỏ chúng, chọn **Menu** > *Nhật ký* > *Định vị* > *Nhật ký vị trí* > *Mở thư mục* hoặc *Xóa tất cả*.

9. Cài đặt



■ Cấu hình

Điện thoại có nhiều nhóm cấu hình cài đặt giúp bạn có thể tạo kiểu chuông riêng cho các sự kiện và môi trường khác nhau.

Chọn **Menu** > *Cài đặt* > *Cấu hình*, cấu hình bạn muốn và chọn trong các tùy chọn sau:

Khởi động — để kích hoạt cấu hình đã chọn.

Cài đặt riêng — để cài đặt riêng cấu hình. Chọn cài đặt mà bạn muốn thay đổi và bắt đầu đổi.

Có đặt giờ — để cài cấu hình hoạt động trong một thời gian nhất định tối đa 24 giờ, đồng thời cài thời gian kết thúc. Khi thời gian cài cho cấu hình hết hạn, thì cấu hình không được định giờ trước đây sẽ hoạt động.

■ Chủ đề

Một chủ đề có thể chứa nhiều thành phần để tùy chỉnh điện thoại, như hình nền, màn hình riêng, bảng màu và nhạc chuông.

Chọn **Menu** > *Cài đặt* > *Chủ đề* và chọn trong các tùy chọn sau:

Chọn chủ đề — để cài một chủ đề trong điện thoại. Một danh sách các thư mục trong *Bộ sưu tập* sẽ mở ra. Mở thư mục *Chủ đề*, và chọn một chủ đề.

Chủ đề tải xuống — để mở danh sách các liên kết để tải về thêm các chủ đề.

■ Âm thanh

Bạn có thể thay đổi cài đặt âm thanh của cấu hình đã chọn.

Chọn **Menu** > *Cài đặt* > *Cài đặt âm*. Bạn có thể tìm thấy các cài đặt tương tự trong menu *Cấu hình*. Xem phần *Cài đặt riêng* trong "*Cấu hình*" ở trang 43.

Để cài điện thoại chỉ reo các cuộc gọi từ các số điện thoại thuộc nhóm người gọi đã chọn, chọn *Bảo có cuộc gọi*. Di chuyển đến nhóm người gọi bạn muốn hoặc *Tất cả cuộc gọi* và chọn **Chọn**.

Chọn **Tùy chọn** > *Lưu lại* để lưu lại các cài đặt hoặc *Hủy bỏ* để giữ cài đặt không thay đổi.

Nếu bạn chọn mức chuông to nhất, nhạc chuông sẽ đạt tới mức to nhất sau vài giây.

Một chủ đề có thể bao gồm một âm báo, phát khi bạn mở hoặc đóng điện thoại. Để tắt âm báo này, đổi cài đặt trong *Âm khác*. Xin lưu ý rằng cài đặt này cũng sẽ tắt các âm cảnh báo.

■ Màn hình chính

Chọn **Menu** > *Cài đặt* > *Màn hình chính* và chọn trong các tùy chọn có sẵn.

Cài đặt chế độ chờ

Chọn *Cài đặt chế độ chờ* và chọn trong các tùy chọn sau:

Chế độ chờ— để bật hoặc tắt chế độ chờ và sắp xếp cũng như cài đặt riêng chế độ chờ. Xem phần “*Chế độ chờ*” ở trang 6.

Hình nền— để thêm hình nền sẽ hiển thị ở chế độ chờ

Hình nắp gập— để cài điện thoại hiển thị hình động khi bạn mở và đóng điện thoại

Màu chữ ở chế độ chờ— để chọn màu cho văn bản hiển thị trên màn hình khi ở chế độ chờ

B.tượng phím di chuyển— để hiển thị các biểu tượng của các phím tắt di chuyển hiện thời ở chế độ chờ khi tắt chế độ chờ

Logo mạng— để cài điện thoại hiển thị hoặc không hiển thị logo mạng. Menu này sẽ bị mờ, nếu bạn không lưu logo mạng. Để biết thêm thông tin về tính khả dụng của logo mạng, liên hệ với nhà điều hành mạng.

Thông tin mạng > *Bật*— để hiển thị nhận diện mạng, nếu có từ mạng

Màn hình riêng

Chọn *Màn hình riêng* và chọn trong các tùy chọn sau:

Bật— để kích hoạt màn hình riêng cho màn hình chính

Màn hình riêng > *Hình ảnh*— để chọn một hình hoặc ảnh đồ họa từ *Bộ sưu tập*

Màn hình riêng > *Dạng trình chiếu* và một thư mục trong *Bộ sưu tập*— để sử dụng hình ảnh trong thư mục dưới dạng trình chiếu

Màn hình riêng > *Video clip* và một video clip từ *Bộ sưu tập*— để chiếu một video clip làm màn hình riêng (chỉ trên màn hình chính)

Màn hình riêng > *Mở Camera*— để chụp hình mới làm màn hình riêng

Màn hình riêng > Đồng hồ analog hoặc *Đồng hồ số*— để dùng đồng hồ làm màn hình riêng

Hình vẽ tải về— để tải về thêm hình cho màn hình riêng

Thời gian nghỉ— để cài thời gian mà màn hình riêng sẽ được kích hoạt sau thời gian đó

■ Màn hình phụ

Chọn **Menu** > *Cài đặt* > *Màn hình phụ*. Bạn có thể thay đổi cài đặt cho *Hình nền*, *Màn hình riêng*, và *Hình nắp gập*.

■ Cài đặt ngày giờ

Để thay đổi các cài đặt giờ, múi giờ và ngày, chọn **Menu** > *Cài đặt* > *Cài đặt ngày giờ* > *Đồng hồ*, *Ngày*, hoặc *Tự truy cập ngày/giờ* (dịch vụ mạng).

Khi đi đến một múi giờ khác, chọn **Menu** > *Cài đặt* > *Cài đặt ngày giờ* > *Đồng hồ* > *Múi giờ* và múi giờ nơi bạn đang ở dưới dạng số giờ chênh lệch so với giờ Greenwich Mean Time (GMT) hoặc giờ Universal Time Coordinated (UTC). Ngày giờ được cài đúng theo múi giờ và cho phép điện thoại hiển thị đúng thời gian gửi của tin nhắn văn bản hoặc tin nhắn đa

phương tiện nhận được. Ví dụ, GMT-5 có nghĩa là múi giờ của New York (USA), 5 giờ về hướng tây của Greenwich/London (Anh quốc).

Sử dụng cho Ấn Độ (New Delhi) GMT +5.5, cho Thái Lan/Indonesia/Việt Nam GMT +7, cho Singapore/Malaysia/Philippines GMT +8, cho Australia (Sydney) GMT +10, và cho New Zealand GMT +12.

■ Phím tắt riêng

Với chức năng phím tắt riêng, bạn có thể truy cập nhanh đến các chức năng thường sử dụng trên điện thoại.

Phím chọn trái

Để chọn một chức năng từ danh sách dành cho phím chọn trái, chọn **Menu** > *Cài đặt* > *Phím tắt riêng* > *Phím chọn trái*. Xem thêm phần "*Chế độ chờ*" ở trang 6.

Nếu phím chọn trái là **Chọn** để kích hoạt một chức năng ở chế độ chờ, chọn **Chọn** > *Tùy chọn* và chọn trong các tùy chọn sau:

Tùy chọn— để thêm một chức năng vào danh sách phím tắt hoặc xóa chức năng khỏi danh sách phím tắt. Di chuyển tới

chức năng này, và chọn **Chọn** hoặc **Hủy**.

Sắp xếp— để sắp xếp lại các chức năng trong danh sách phím tắt riêng. Di chuyển đến chức năng bạn muốn chuyển, và chọn **Chuyển**. Di chuyển tới nơi bạn muốn di chuyển chức năng này tới, và chọn **OK**.

Phím chọn phải

Để chọn một chức năng từ danh sách dành cho phím chọn phải, chọn **Menu** > **Cài đặt** > **Phím tắt riêng** > **Phím chọn phải**. Xem thêm phần "Chế độ chờ" ở trang 6.

Thanh phím tắt

Để chọn và sắp xếp lại các ứng dụng được hiển thị bởi thanh phím tắt ở chế độ chờ, chọn **Menu** > **Cài đặt** > **Phím tắt riêng** > **Thanh phím tắt**. Chọn **Chọn liên kết**, và đánh dấu chọn ứng dụng bạn muốn trong danh sách hoặc trong một thư mục. Chọn **Xong** > **Có** để xác nhận lựa chọn. Chọn **Sắp xếp liên kết** để sắp xếp lại các ứng dụng trên thanh phím tắt. Chọn một ứng dụng, **Chuyển**, và dời ứng dụng đó đến một vị trí khác. Chọn **OK** để xác

nhận. Chọn **Xong** > **Có** để lưu thứ tự phím tắt.

Phím di chuyển

Để chọn các chức năng phím tắt cho phím di chuyển, chọn **Menu** > **Cài đặt** > **Phím tắt riêng** > **Phím di chuyển**. Di chuyển đến phím bạn muốn và chọn **Đổi** và chọn một chức năng từ danh sách. Để xóa một chức năng phím tắt trong phím, chọn **(trống)**. Để gán lại chức năng cho phím, chọn **Án định**. Xem phần "Các phím tắt ở chế độ chờ" ở trang 7.

Lệnh thoại

Để gọi số liên lạc và thực hiện các chức năng điện thoại, hãy đọc lệnh thoại. Lệnh thoại tùy thuộc vào ngôn ngữ. Để cài đặt ngôn ngữ, xem phần **Ngôn ngữ lời thoại** trong "Điện thoại" ở trang 53.

Để chọn các chức năng điện thoại mà bạn muốn kích hoạt bằng lệnh thoại, chọn **Menu** > **Cài đặt** > **Phím tắt riêng** > **Lệnh thoại** và một thư mục. Di chuyển đến một chức năng.  cho biết rằng khẩu lệnh đã được kích hoạt. Để kích hoạt khẩu lệnh, chọn **Thêm**. Để phát lại lệnh thoại được kích hoạt, chọn **Phát**.

Để sử dụng lệnh thoại, xem phần **"Quay số bằng khẩu lệnh cải tiến"** ở trang 10.

Để quản lý lệnh thoại, di chuyển đến một chức năng của điện thoại, và chọn các tùy chọn sau:

Sửa hoặc **Xóa** — để thay đổi hoặc tắt lệnh thoại của chức năng đã chọn

Chọn tất cả hoặc **Xóa tất cả** — để bật hoặc tắt lệnh thoại cho tất cả các chức năng trong danh sách lệnh thoại

■ Kết nối

Bạn có thể kết nối điện thoại với một thiết bị tương thích qua công nghệ vô tuyến Bluetooth hoặc kết nối bằng cáp dữ liệu USB. Bạn cũng có thể xác định các cài đặt cho kết nối quay số EGPRS.

Công nghệ vô tuyến Bluetooth

Thiết bị này tuân theo Thông số Bluetooth 2.0 + EDR hỗ trợ các cấu hình sau: truy cập thông thường, trao đổi dữ liệu thông thường, bộ rảnh tay, tai nghe, trao đổi vcard, trao đổi tập tin, quay số kết nối mạng, truy cập thẻ SIM và cổng nối tiếp. Để đảm bảo khả năng tương tác giữa các thiết bị khác nhau hỗ trợ

công nghệ Bluetooth, hãy sử dụng các phụ kiện được Nokia phê chuẩn cho kiểu điện thoại này. Hãy kiểm tra với các nhà sản xuất của các thiết bị khác để xác định khả năng tương thích với thiết bị này.

Có thể có các hạn chế khi sử dụng công nghệ Bluetooth ở một số nơi. Hãy kiểm tra với nhà chức trách địa phương hay nhà cung cấp dịch vụ của bạn.

Các tính năng sử dụng công nghệ Bluetooth hoặc cho phép các tính năng như vậy hoạt động ẩn khi đang sử dụng các tính năng khác sẽ làm hao pin và giảm thời gian hoạt động của pin.

Công nghệ Bluetooth cho phép bạn kết nối điện thoại với một thiết bị Bluetooth tương thích trong vòng 10m (32 feet). Vì các thiết bị sử dụng công nghệ Bluetooth liên lạc qua sóng radio, điện thoại và các thiết bị khác không cần phải đặt cùng phương, cho dù kết nối có thể bị gây nhiễu từ các chương ngại vật như các bức tường hay từ các thiết bị điện tử khác.

Thiết lập kết nối Bluetooth

Chọn **Menu > Cài đặt > Kết nối > Bluetooth** và chọn trong các tùy chọn sau:

Bluetooth > **Bật** or **Tắt** — để bật hoặc tắt chức năng Bluetooth.  cho biết kết nối Bluetooth đang hoạt động.

Tim phụ kiện âm thanh — để tìm các thiết bị âm thanh Bluetooth tương thích. Chọn thiết bị bạn muốn kết nối với điện thoại.

Các thiết bị đã ghép — để tìm bất kỳ thiết bị Bluetooth nào có trong phạm vi hoạt động. Chọn **Mới** để liệt kê bất kỳ thiết bị Bluetooth nào có trong phạm vi hoạt động. Di chuyển đến một thiết bị và chọn **Ghép**. Nhập mật mã chấp thuận Bluetooth của thiết bị (đến 16 ký tự) để kết hợp (ghép) thiết bị với điện thoại. Bạn chỉ cần nhập mật mã này khi kết nối với thiết bị lần đầu tiên. Điện thoại của bạn sẽ kết nối với thiết bị và bạn có thể bắt đầu truyền dữ liệu.

Kết nối vô tuyến Bluetooth

Chọn **Menu** > **Cài đặt** > **Kết nối** > **Bluetooth**. Để kiểm tra kết nối Bluetooth nào hiện đang hoạt động, chọn **Thiết bị hoạt động**. Để xem danh sách các thiết bị Bluetooth hiện đang được ghép với điện thoại, chọn **Các thiết bị đã ghép**.

Chọn **Tùy chọn** để truy cập những chức năng có sẵn tùy thuộc vào hiện trạng của thiết bị và kết nối Bluetooth.

Cài đặt Bluetooth

Để xác định cách điện thoại hiển thị trên các thiết bị Bluetooth khác, chọn **Menu** > **Cài đặt** > **Kết nối** > **Bluetooth** > **Cài đặt Bluetooth** > **Phạm vi kết nối** hoặc **Tên điện thoại**.

Nếu bạn lo lắng về vấn đề bảo mật, tắt chức năng Bluetooth, hoặc cài **Phạm vi kết nối** là **Ẩn**. Chỉ luôn chấp nhận các giao tiếp Bluetooth từ các thiết bị mà bạn đã thỏa thuận.

Hồng ngoại

Bạn có thể cài điện thoại gửi và nhận dữ liệu qua cổng hồng ngoại (IR). Để sử dụng kết nối IR, thiết bị mà bạn muốn kết nối phải tương thích IrDA. Bạn có thể gửi dữ liệu đến hay nhận dữ liệu từ một điện thoại hay thiết bị dữ liệu tương thích (ví dụ một máy tính) qua cổng Hồng ngoại trên điện thoại.

Không nên hướng tia IR (hồng ngoại) vào mắt hoặc làm nhiễu sóng các thiết bị IR khác. Các thiết bị hồng ngoại là sản phẩm laser Cấp 1.

Khi gửi hoặc nhận dữ liệu, đảm bảo các cổng hồng ngoại của những thiết bị gửi và nhận phải hướng vào nhau và không có vật cản nào giữa các thiết bị này.

Để kích hoạt cổng IR của điện thoại nhận dữ liệu qua IR, chọn

Menu > *Cài đặt* > *Kết nối* >

Hồng ngoại.

Để ngắt kết nối IR, chọn **Menu** > *Cài đặt* > *Kết nối* > *Hồng ngoại*.

Khi điện thoại hiển thị *Tắt hồng ngoại?*, chọn **Có**.

Nếu việc truyền dữ liệu không bắt đầu trong vòng 2 phút sau khi khởi động cổng hồng ngoại (IR), việc kết nối sẽ bị hủy và phải bắt đầu lại.

Chỉ báo kết nối IR

Khi  hiển thị liên tục, kết nối IR đã được khởi động và điện thoại sẵn sàng gửi hoặc nhận dữ liệu qua cổng IR.

Khi  nhấp nháy, điện thoại đang cố kết nối với thiết bị khác, hoặc không tìm thấy kết nối.

Dữ liệu gói (GPRS)

Công nghệ Dịch vụ vô tuyến tron gói (GPRS) là một dịch vụ mạng cho phép sử dụng điện thoại di động để gửi và nhận dữ liệu qua mạng sử dụng Giao thức Internet (IP). Nó cho phép truy

cập không dây đến các mạng dữ liệu như Internet.

Các ứng dụng có thể dùng công nghệ dữ liệu gói là MMS, video trực tuyến, các phiên duyệt web, e-mail, Bộ đàm, đồng bộ SyncML từ xa, tải về các ứng dụng Java và quay số kết nối máy tính.

Để xác định cách sử dụng dịch vụ, chọn **Menu** > *Cài đặt* > *Kết nối* > *Dữ liệu gói* > *Kết nối dữ liệu gói* và chọn trong các tùy chọn sau:

Khi cần — để cài đặt kết nối dữ liệu gói được thiết lập khi một ứng dụng cần đến. Kết nối sẽ được đóng khi kết thúc ứng dụng.

Luôn trực tuyến — để cài điện thoại tự động kết nối với mạng truyền dữ liệu gói khi bật điện thoại.  hoặc  cho biết rằng dịch vụ GPRS hoặc EGPRS đang sẵn sàng. Nếu bạn nhận được một cuộc gọi hoặc tin nhắn văn bản hay gọi điện trong khi đang kết nối dữ liệu gói,  hoặc  cho biết kết nối GPRS hoặc EGPRS sẽ bị hoãn (ở chế độ chờ).

Cài đặt modem

Bạn có thể kết nối điện thoại với máy tính tương thích sử dụng công nghệ vô tuyến Bluetooth hoặc kết nối bằng cáp dữ liệu USB và sử dụng điện thoại như một modem để kết nối EGPRS từ máy tính.

Để xác định cài đặt cho các kết nối EGPRS từ máy tính của bạn, chọn **Menu** > *Cài đặt* > *Kết nối* > *Dữ liệu gói* > *Cài đặt dữ liệu gói* > *Điểm truy cập*, và kích hoạt điểm truy cập bạn muốn sử dụng. Chọn *Sửa điểm truy cập* > *Biệt hiệu điểm truy cập*, nhập một tên để thay đổi cài đặt điểm truy cập, và chọn **OK**. Chọn *Điểm truy cập dữ liệu gói*, và nhập tên điểm truy cập (APN) để thiết lập kết nối với một mạng GPRS, và chọn **OK**.

Bạn cũng có thể cài đặt dịch vụ quay số EGPRS (tên điểm truy cập) từ máy tính bằng phần mềm Nokia Modem Options. Xem phần **"Nokia PC Suite"** ở trang 89. Nếu bạn đã thiết lập cài đặt trên cả máy PC và điện thoại, cài đặt PC sẽ được sử dụng.

Truyền dữ liệu

Đồng bộ dữ liệu từ lịch, danh bạ, và ghi chú với thiết bị tương thích khác (ví dụ, điện thoại di động), máy tính tương thích, hoặc server Internet từ xa (dịch vụ mạng).

Điện thoại của bạn cho phép truyền dữ liệu với một máy tính hoặc một thiết bị tương thích khác khi sử dụng điện thoại không có thẻ SIM. Lưu ý rằng khi sử dụng điện thoại không có thẻ SIM, một số chức năng sẽ bị mờ trong các menu và không thể sử dụng. Không thể đồng bộ hóa với một server Internet từ xa nếu không có thẻ SIM.

Danh sách đối tác

Để sao chép hoặc đồng bộ hóa dữ liệu từ điện thoại, tên của thiết bị và thông số cài đặt phải nằm trong danh sách đối tác. Nếu bạn nhận dữ liệu từ một thiết bị khác (ví dụ như một điện thoại di động tương thích), đối tác tương ứng sẽ được tự động thêm vào danh sách, sử dụng dữ liệu liên lạc từ thiết bị kia. *Đồng bộ hóa serv* và *Đồng bộ hóa PC* là các mục gốc trong danh sách.

Để thêm một đối tác mới vào danh sách (ví dụ như điện thoại di động), chọn **Menu** > *Cài đặt* > *Kết nối* > *Truyền dữ liệu* > **Tùy chọn** > *Thêm thiết bị* > *Đồng bộ máy* hoặc *Chép qua máy*, và nhập các thông số cài đặt tương ứng với kiểu truyền dữ liệu.

Để chỉnh sửa các cài đặt sao chép và đồng bộ hóa, chọn một liên lạc từ danh sách đối tác và **Tùy chọn** > *Chỉnh sửa*.



Lưu ý: Mỗi thiết bị phải có mục riêng trong danh sách đối tác. Không thể dùng một đối tác cho nhiều thiết bị.

Để xóa một đối tác, chọn liên lạc đó từ danh sách đối tác, chọn **Tùy chọn** > *Xóa*, và xác nhận *Xóa thiết bị truyền?* . Bạn không thể xóa *Đồng bộ hóa server* hoặc *Đồng bộ hóa PC*.

Truyền dữ liệu với thiết bị tương thích

Để đồng bộ hóa, bạn có thể sử dụng công nghệ vô tuyến Bluetooth hoặc kết nối cáp. Thiết bị kia sẽ ở chế độ chờ.

Để khởi động việc truyền dữ liệu, chọn **Menu** > *Cài đặt* > *Kết nối* > *Truyền dữ liệu* và chọn đối tác chuyển giao từ danh sách, không phải là *Đồng bộ hóa server* hoặc *Đồng bộ hóa PC*.

Tương ứng với thông số cài đặt, dữ liệu được chọn sẽ được sao chép hoặc đồng bộ. Thiết bị kia cũng có thể phải được kích hoạt để nhận dữ liệu.

Đồng bộ từ một máy tính tương thích

Trước khi đồng bộ hóa dữ liệu từ lịch, ghi chú, và danh bạ từ một máy tính tương thích, bạn phải cài đặt phần mềm Nokia PC Suite của điện thoại lên máy tính. Sử dụng công nghệ vô tuyến Bluetooth hoặc cáp dữ liệu USB để đồng bộ hóa, và bắt đầu đồng bộ hóa từ máy tính.

Đồng bộ từ một server

Để sử dụng server Internet từ xa, bạn phải đăng ký thuê bao dịch vụ đồng bộ hóa. Để biết thêm thông tin và các thông số cài đặt được yêu cầu cho dịch vụ này, liên hệ với nhà cung cấp dịch vụ. Bạn có thể nhận các cài đặt dưới dạng tin nhắn cấu hình. Xem phần *"Dịch vụ cài đặt cấu hình"* ở trang [xiv](#) và phần *"Cấu hình máy"* ở trang [54](#).

Nếu đã lưu dữ liệu trên server Internet, để đồng bộ hóa điện thoại, khởi động chức năng đồng bộ hóa từ điện thoại.

Chọn **Menu** > *Cài đặt* > *Kết nối* > *Truyền dữ liệu* > *Đồng bộ hóa server*. Tùy thuộc vào thông số cài đặt, chọn *Bắt đầu đồng bộ* hoặc *Đang khởi động*.

Quá trình đồng bộ hóa lần đầu tiên hoặc tiếp theo một quá trình đồng bộ bị ngắt quãng có thể cần đến 30 phút để hoàn thành, nếu trong trường hợp các số liên lạc hoặc lịch đầy.

Cáp dữ liệu USB

Bạn có thể sử dụng cáp dữ liệu USB để truyền dữ liệu giữa điện thoại và một máy tính tương thích hoặc một máy in hỗ trợ công nghệ PictBridge. Bạn cũng có thể sử dụng cáp dữ liệu USB với Bộ PC Suite của Nokia.

Để kích hoạt điện thoại cho việc truyền dữ liệu hoặc in hình ảnh, nối cáp dữ liệu; khi điện thoại hiển thị *Đã kết nối bằng cáp dữ liệu USB. Chọn chế độ.*, chọn **OK**. Chọn một trong số các chế độ sau:

Chế độ mặc định — để sử dụng cáp cho Bộ PC Suite

In — để in hình ảnh trực tiếp từ điện thoại bằng máy in tương thích

Để thay đổi chế độ USB, chọn **Menu** > *Cài đặt* > *Kết nối* > *Cáp dữ liệu USB* > *Chế độ mặc định*, *In*, hoặc *Thiết bị lưu dữ liệu*.

■ Gọi

Chọn **Menu** > *Cài đặt* > *Cài đặt cuộc gọi* và chọn trong các tùy chọn sau:

Chuyển hướng cuộc gọi — để chuyển hướng các cuộc gọi đến (dịch vụ mạng). Bạn không thể chuyển hướng các cuộc gọi nếu một số chức năng chặn cuộc gọi được kích hoạt. Xem phần *Dịch vụ chặn cuộc gọi* trong "**Bảo mật**" ở trang 55.

Phím bất kỳ > *Bật* — để trả lời cuộc gọi đến bằng cách bấm nhanh phím bất kỳ, trừ phím nguồn, phím camera, các phím chọn trái và phải, hoặc phím kết thúc

Trả lời khi nắp mở > *Bật* — để trả lời cuộc gọi đến bằng cách mở nắp điện thoại

Tự gọi lại > *Bật* — để cố gọi lại tối đa 10 lần sau khi không gọi được

Quay số nhanh > *Bật* — để gọi đến các tên và số điện thoại được gán cho các phím quay số nhanh từ 2 đến 9 bằng cách bấm và giữ phím số tương ứng

Dịch vụ cuộc gọi chờ > *Khởi động* — để yêu cầu mạng thông báo cho bạn biết có cuộc gọi đến khi bạn đang gọi điện (dịch vụ mạng). Xem phần "*Dịch vụ cuộc gọi chờ*" ở trang 12.

Chi tiết cuộc gọi > *Hiện* — để hiển thị nhanh thời gian và cước phí gần đúng (dịch vụ mạng) của cuộc gọi sau mỗi cuộc gọi

Báo số > *Có* — để hiển thị số điện thoại của bạn cho người mà bạn đang gọi (dịch vụ mạng). Để sử dụng cài đặt đã thỏa thuận cùng với nhà cung cấp dịch vụ, chọn *Lựa chọn gốc*.

Số máy để gọi đi — để chọn số máy 1 hoặc 2 để gọi điện nếu được thẻ SIM hỗ trợ (dịch vụ mạng).

■ Điện thoại

Chọn **Menu** > *Cài đặt* > *Cài đặt cho máy* và chọn trong các tùy chọn sau:

Cài đặt ngôn ngữ — để cài đặt ngôn ngữ hiển thị cho điện thoại, chọn *Ngôn ngữ điện thoại*. Nếu bạn chọn *Tự động*, điện thoại sẽ chọn ngôn ngữ theo thông tin trên thẻ SIM.

Để chọn ngôn ngữ thẻ USIM, chọn *Ngôn ngữ SIM*.

Để đặt một ngôn ngữ cho lời thoại, chọn *Ngôn ngữ lời thoại*. Xem phần "*Quay số bằng phím lệnh cài tiến*" ở trang 10 và phần "*Lệnh thoại*" trong "*Phím tắt riêng*" ở trang 45.

Phím bảo vệ — để cài điện thoại hỏi mã bảo vệ khi bạn mở khóa bàn phím. Nhập mã bảo vệ vào và chọn *Bật*.

Lời chào — để viết lời chào được hiển thị nhanh khi bật điện thoại

Hỏi trên máy bay > *Bật* — điện thoại sẽ hỏi mỗi khi bật máy xem có sử dụng cấu hình dùng trên máy bay hay không. Với cấu hình dùng trên máy bay, tất cả kết nối sóng vô tuyến đều bị tắt. Nên sử dụng cấu hình dùng trên máy bay ở những nơi dễ bị ảnh hưởng bởi bức xạ sóng vô tuyến.

Cập nhật điện thoại — để nhận các cập nhật phần mềm điện thoại từ nhà cung cấp dịch vụ (dịch vụ mạng). Tùy chọn này có thể không có sẵn, tùy thuộc vào điện thoại của bạn. Xem phần "*Cập nhật phần mềm điện thoại*" ở trang 56.

Chọn nhà điều hành > Tự động — để cài điện thoại tự động chọn một trong các mạng di động có sẵn trong khu vực. Với chế độ **Thủ công**, bạn có thể chọn mạng có thỏa thuận hòa mạng với nhà cung cấp dịch vụ của bạn.

SIM khai báo— Xem phần "**Dịch vụ SIM**" ở trang 81.

Bật menu trợ giúp— để chọn tính năng hiển thị nội dung trợ giúp trên điện thoại

Chuông khởi động > Bật— điện thoại sẽ phát âm báo khi bật máy

■ Phụ kiện

Menu này hoặc các tùy chọn sau chỉ được hiển thị khi điện thoại đã hoặc đang được kết nối với phụ kiện di động tương thích.

Chọn **Menu > Cài đặt > Cài đặt phụ kiện**. Chọn một phụ kiện và tùy theo phụ kiện, chọn trong các tùy chọn sau:

Mặc định— để chọn cấu hình tự khởi động khi nối với phụ kiện được chọn

Trả lời tự động— để cài điện thoại tự động trả lời cuộc gọi đến sau 5 giây. Nếu **Báo có cuộc gọi đến** được cài **1 hồi bip** hoặc **Tắt**, chức năng trả lời tự động sẽ tắt.

Đèn— để cài đèn luôn **Bật**.

Chọn **Tự động** để cài đèn bật trong 15 giây sau khi bấm phím.

Text phone > Dừng text phone > Có— để sử dụng cài đặt text phone thay cho cài đặt tai nghe hoặc bộ trợ thính

Nếu điện thoại của bạn được cấp kèm theo bộ trợ thính, chọn **Bộ trợ thính > Chế độ bộ trợ thính t-coil > Bật** để tối ưu hóa chất lượng âm thanh khi dùng bộ trợ thính t-coil. Biểu tượng  sẽ hiển thị khi **Chế độ bộ trợ thính t-coil** hoạt động.

■ Cấu hình máy

Bạn có thể định cấu hình điện thoại với các cài đặt cần thiết cho một số dịch vụ nhất định để máy có thể hoạt động bình thường. Các dịch vụ này bao gồm nhắn tin đa phương tiện, tin nhắn trò chuyện, đồng bộ hóa, ứng dụng e-mail, truyền dữ liệu và trình duyệt. Nhà cung cấp dịch vụ của bạn cũng có thể gửi cho bạn các cài đặt này. Xem phần "**Dịch vụ cài đặt cấu hình**" ở trang xiv.

Chọn **Menu > Cài đặt > Cài đặt cấu hình** và chọn trong các tùy chọn sau:

Cài đặt cấu hình mặc định — để xem các nhà cung cấp dịch vụ đã lưu trong điện thoại. Di chuyển đến một nhà cung cấp dịch vụ, và chọn **Chi tiết** để xem các ứng dụng có các thông số cài đặt được nhà cung cấp dịch vụ hỗ trợ. Để thiết lập các cài đặt cấu hình của nhà cung cấp dịch vụ này làm cài đặt mặc định, chọn **Tùy chọn > Cài làm mặc định**. Để xóa cài đặt cấu hình, chọn **Xóa**.

K.hoạt cấu hình mặc định — để kích hoạt các cài đặt cấu hình mặc định cho các ứng dụng được hỗ trợ

Điểm tr.cập thường dùng — để xem các điểm truy cập đã lưu. Di chuyển đến một điểm truy cập và chọn **Tùy chọn > Chi tiết** để xem tên của nhà cung cấp dịch vụ, đường truyền dữ liệu, và điểm truy cập dữ liệu gói hoặc số kết nối quay-số GSM.

Kết nối mục hỗ trợ d.vụ — để tải về các thông số cài đặt cấu hình từ nhà cung cấp dịch vụ

Cài đặt quản lý thiết bị — để cho phép hoặc ngăn không cho điện thoại nhận các cập nhật phần mềm. Tùy chọn này có thể không có sẵn, tùy thuộc vào điện thoại của bạn. Xem phần

"Cập nhật phần mềm điện thoại" ở trang 56

Cài đặt cấu hình riêng — để thêm các tài khoản riêng mới cho các dịch vụ khác nhau theo cách thủ công, và để kích hoạt hoặc xóa tài khoản. Để thêm tài khoản riêng mới nếu bạn chưa thêm tài khoản nào, chọn **Thêm**; nếu không, chọn **Tùy chọn > Thêm mới**. Chọn loại dịch vụ, và chọn và nhập từng thông số cần thiết. Các thông số khác nhau tùy thuộc vào loại dịch vụ được chọn. Để xóa hoặc kích hoạt một tài khoản riêng, di chuyển đến tài khoản đó, và chọn **Tùy chọn > Xóa** hoặc **Khởi động**.

■ Bảo mật

Khi sử dụng các tính năng bảo mật để hạn chế cuộc gọi (như chặn cuộc gọi, nhóm nội bộ, và gọi số ẩn định), bạn vẫn có thể gọi đến các số điện thoại khẩn cấp được lập trình sẵn trong điện thoại.

Chọn **Menu > Cài đặt > Cài đặt bảo vệ** và chọn trong các tùy chọn sau:

Hỏi mã PIN và **Hỏi mã UPIN** — để cài điện thoại hỏi mã PIN hoặc UPIN mỗi khi bật điện thoại. Một số thẻ SIM không cho phép tắt chức năng hỏi mã.

Yêu cầu mã PIN2— để chọn có yêu cầu mã PIN2 hay không khi sử dụng một chức năng cụ thể của điện thoại được mã PIN2 bảo vệ. Một số thẻ SIM không cho phép tắt chức năng hỏi mã.

Dịch vụ chặn cuộc gọi— để giới hạn cuộc gọi đến và cuộc gọi đi từ điện thoại (dịch vụ mạng). Bạn cần có mật mã chặn cuộc gọi.

Gọi số ẩn định— để giới hạn những cuộc gọi đi đến các số điện thoại đã chọn nếu chức năng này được thẻ SIM hỗ trợ

Nhóm nội bộ— để xác định nhóm người mà bạn có thể gọi điện cho họ và họ có thể gọi điện cho bạn (dịch vụ mạng)

Cấp độ bảo vệ > Điện thoại— để cài điện thoại hỏi mã bảo vệ mỗi khi lắp thẻ SIM mới vào điện thoại. Nếu bạn chọn ***Bộ nhớ***, điện thoại sẽ hỏi mã bảo vệ khi bộ nhớ thẻ SIM được chọn, và bạn muốn thay đổi bộ nhớ đang sử dụng.

Mã truy nhập— để đổi mã bảo vệ, mã PIN, mã UPIN, mã PIN2 hoặc mật mã chặn cuộc gọi

Chọn mã— để chọn mã PIN hay mã UPIN sẽ được kích hoạt

Chứng chỉ bảo vệ hoặc ***Chứng chỉ thuê bao***— để xem danh sách các chứng chỉ bảo vệ hoặc chứng chỉ thuê bao đã được tải về điện thoại. Xem phần ***"Chứng chỉ"*** ở trang 87.

Cài đặt mô đun an toàn— để xem ***Chi tiết mô đun an toàn***, kích hoạt ***Yêu cầu PIN mô đun***, hoặc thay đổi PIN mô đun và PIN ký tên. Xem thêm phần ***"Mã truy cập"*** ở trang xiii.

■ Cập nhật phần mềm điện thoại

Nhà cung cấp dịch vụ có thể gửi trực tiếp qua mạng các cập nhật phần mềm điện thoại đến điện thoại của bạn. Tùy chọn này có thể không có sẵn, tùy thuộc vào điện thoại của bạn.



Cảnh báo: Nếu cài đặt cập nhật phần mềm, bạn không thể sử dụng điện thoại, ngay cả gọi khẩn cấp, cho đến khi cập nhật xong và điện thoại được khởi động lại. Hãy bảo đảm lưu dự phòng dữ liệu trước khi nhận cập nhật phần mềm.

Cài đặt

Để cho phép hoặc không cho phép cập nhật phần mềm điện thoại, chọn **Menu** > **Cài đặt** > **Cài đặt cấu hình** > **Cài đặt quản lý thiết bị** > **Phần mềm nhà c.cấp d.vụ** và các tùy chọn sau:

Luôn cho phép— để tự động tải về và cập nhật phần mềm

Có hỏi trước— để chỉ tải về và cập nhật phần mềm sau khi được xác nhận (cài đặt mặc định)

Luôn từ chối— để từ chối tất cả các cập nhật phần mềm

Tùy theo cách cài đặt, bạn sẽ được thông báo rằng hiện có cập nhật phần mềm để tải về hoặc cập nhật phần mềm đã được tải về và cài đặt tự động.

Yêu cầu cập nhật phần mềm

Chọn **Menu** > **Cài đặt** > **Cài đặt cho máy** > **Cập nhật điện thoại** để yêu cầu các cập nhật phần mềm điện thoại hiện có từ nhà cung cấp dịch vụ. Chọn **Chi tiết phần mềm h.tại** để hiển thị phiên bản phần mềm hiện tại và kiểm tra xem có cần cập nhật hay không. Chọn **Tải về ph.mềm điện thoại** để tải về và cài đặt cập nhật phần mềm điện thoại.

Hãy làm theo các hướng dẫn trên màn hình.

Cài đặt cập nhật phần mềm

Chọn **Cài bản cập nhật ph.mềm** để bắt đầu cài đặt nếu cài đặt bị hủy sau khi tải về.

Cập nhật phần mềm có thể mất vài phút. Nếu gặp sự cố trong quá trình cài đặt, liên hệ với nhà cung cấp dịch vụ.

■ Khôi phục cài đặt gốc

Để cài lại một số cài đặt menu trở về giá trị mặc định, chọn **Menu** > **Cài đặt** > **Kh.phục cài đặt gốc**. Nhập mã bảo vệ. Các tên và số điện thoại đã lưu trong **Danh bạ**, sẽ không bị xóa.

10. Menu nhà điều hành

Menu này cho phép bạn truy cập cổng đến các dịch vụ do nhà điều hành mạng cung cấp. Tên và biểu tượng tùy thuộc vào nhà điều hành. Để biết thêm thông tin, xin liên hệ với nhà điều hành mạng. Nếu menu này không hiển thị, số thứ tự của menu cũng thay đổi theo.

Nhà điều hành có thể cập nhật menu này bằng tin nhắn dịch vụ. Để biết thêm thông tin, xem phần "[Hộp tin dịch vụ](#)" ở trang 86.

11. Bộ sưu tập



Trong menu này, bạn có thể quản lý hình ảnh, video clip, tập tin nhạc, chủ đề, hình vẽ, nhạc chuông, đoạn ghi âm và các tập tin nhận được. Các tập tin này được lưu trong bộ nhớ điện thoại hoặc trong thẻ nhớ microSD gắn kèm và có thể được sắp xếp trong các thư mục.

Điện thoại này hỗ trợ hệ thống phím kích hoạt để bảo vệ nội dung được thừa nhận. Luôn kiểm tra các điều khoản về nội dung và phím kích hoạt trước khi chấp nhận, vì bạn có thể phải trả một mức phí để sử dụng.

Việc bảo hộ bản quyền có thể sẽ không cho phép sao chép, chỉnh sửa, truyền tải hay chuyển tiếp một số hình ảnh, nhạc (bao gồm kiểu chuông) hay nội dung khác.

Để xem danh sách thư mục, chọn **Menu** > **Bộ sưu tập**.

Để xem những tùy chọn hiện có của một thư mục, chọn một thư mục > **Tùy chọn**.

Để xem danh sách các tập tin trong một thư mục, chọn một thư mục > **Mở**.

Để xem những tùy chọn hiện có của một tập tin, chọn một tập tin > **Tùy chọn**.

■ In hình ảnh XpressPrint

Điện thoại này hỗ trợ Nokia XpressPrint. Để kết nối điện thoại với máy in tương thích, dùng cáp dữ liệu hoặc gửi hình ảnh qua Bluetooth đến máy in có hỗ trợ công nghệ Bluetooth. Xem phần **"Kết nối"** ở trang 47.

Bạn có thể in hình ảnh ở dạng JPEG. Các hình ảnh chụp bằng camera được tự động lưu ở dạng JPEG.

Chọn hình ảnh mà bạn muốn in và **Tùy chọn** > **/n**.

■ Thẻ nhớ

Giữ tất cả thẻ nhớ ngoài tầm với trẻ em.

Bạn có thể sử dụng thẻ nhớ microSD để lưu trữ các tập tin đa phương tiện như video clip, các bài nhạc và các tập tin âm thanh, hình chụp và dữ liệu nhắn tin cũng như sao lưu thông tin từ bộ nhớ điện thoại.

Thông tin chi tiết về cách sử dụng thẻ nhớ với các tính năng và các ứng dụng khác của điện thoại được mô tả trong các phần tính năng và ứng dụng tương ứng. Để gắn và tháo thẻ nhớ microSD xem phần "**Gắn thẻ microSD**" ở trang 1 và "**Tháo thẻ microSD**" ở trang 2. Các tùy chọn sau đây cũng có thể được truy cập từ *Bộ sưu tập*.

Định dạng thẻ nhớ

Khi định dạng lại thẻ nhớ, tất cả dữ liệu có trên thẻ sẽ bị mất.

Một số thẻ nhớ được định dạng sẵn khi bán ra nhưng một số thẻ nhớ khác yêu cầu phải định dạng. Tham khảo ý kiến người bán lẻ để xác định xem bạn có phải định dạng thẻ nhớ trước khi sử dụng hay không.

1. Chọn **Menu** > *Các ứng dụng* và thư mục thẻ nhớ .
2. Chọn **Tùy chọn** > *Định dạng thẻ nhớ*.
3. Chọn **Có** để xác nhận.
4. Khi định dạng xong, nhập tên cho thẻ nhớ (tối đa 11 chữ cái hoặc số)

Khóa thẻ nhớ

Để cài mật mã để khóa thẻ nhớ nhằm giúp ngăn ngừa việc sử

dụng trái phép, chọn **Tùy chọn** > *Cài mật mã*.

Bạn sẽ được yêu cầu nhập và xác nhận mật mã. Mật mã có thể dài tám ký tự.

Mật mã sẽ được lưu vào điện thoại và bạn không cần phải nhập lại khi bạn đang sử dụng thẻ nhớ trên cùng điện thoại. Nếu bạn muốn sử dụng thẻ nhớ trên một điện thoại khác, bạn sẽ được yêu cầu nhập mật mã.

Mở khóa thẻ nhớ

Nếu bạn gắn một thẻ nhớ khác có cài mật mã bảo vệ vào điện thoại, bạn sẽ được nhắc nhập mật mã của thẻ. Để mở khóa thẻ, chọn **Tùy chọn** > *Xóa mật mã*.

Khi đã xóa mật mã, thẻ nhớ sẽ mở khóa và bạn có thể sử dụng thẻ trên một điện thoại khác không cần mật mã.

Kiểm tra mức sử dụng bộ nhớ

Để kiểm tra mức sử dụng bộ nhớ của các nhóm dữ liệu khác nhau và bộ nhớ hiện có để cài đặt các ứng dụng hoặc phần mềm mới trên thẻ nhớ, chọn **Tùy chọn** > *Chi tiết*.

12. Phương tiện



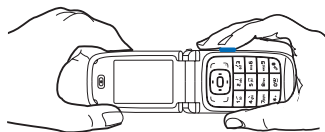
Khi đang chụp hình và sử dụng hình ảnh hoặc các video clip, phải tuân theo các quy định và tôn trọng các phong tục cũng như các quyền hợp pháp và riêng tư của từng địa phương.

■ Camera

Bạn có thể chụp hình hay quay các video clip bằng camera tích hợp.

Chụp ảnh

Để khởi động camera, bấm phím camera khi ở chế độ chờ, hoặc chọn **Menu** > *Phương tiện* > *Camera*.



Để chụp ảnh ở dạng ngang, cầm điện thoại ở vị trí nằm ngang. Bấm phím di chuyển trái hoặc phải để đổi giữa chế độ camera (hình tĩnh) và chế độ video.

Để phóng to và thu nhỏ ở chế độ camera, bấm phím di chuyển lên

và xuống, hoặc các phím âm lượng.

Để chụp ảnh, chọn **Chụp**, hoặc bấm phím camera. Điện thoại sẽ lưu các hình chụp vào *Bộ sưu tập* > *Hình ảnh*.

Để chụp hình chân dung, đóng nắp lại và sử dụng màn hình phụ làm kính ngắm. Bấm phím camera.

Chọn **Tùy chọn** để cài *Bật chế độ ban đêm* nếu ánh sáng mờ, *Bật chụp tự động* để khởi động chức năng chụp tự động, *Bật chụp liên tiếp* để chụp nhanh liên tục nhiều ảnh. Với cài đặt cỡ ảnh lớn nhất, có thể chụp liên tục 3 ảnh, với các cài đặt kích cỡ khác, có thể chụp được 5 ảnh.

Chọn **Tùy chọn** > *Cài đặt* > *Thời gian xem thử hình* và thời gian xem thử để hiển thị hình được chụp trên màn hình. Trong thời gian xem thử, chọn **Trở về** để chụp ảnh khác hoặc **Gửi** để gửi ảnh dưới dạng tin nhắn đa phương tiện.

Điện thoại này hỗ trợ khả năng chụp ảnh với độ phân giải 1280 x 960 pixel. Độ phân giải

hình ảnh trong tài liệu này có thể hiển thị khác.

Quay một đoạn phim

Để chọn chế độ video, di chuyển sang trái hoặc phải, hoặc chọn **Tùy chọn** > *Video*. Để bắt đầu quay video, chọn **Quay**. Để tạm ngưng ghi hình, chọn **T.ngưng**; để tiếp tục ghi hình, chọn **Tiếp tục**. Để ngừng ghi hình, chọn **Dừng**. Điện thoại sẽ lưu lại đoạn hình ảnh trong *Bộ sưu tập* > *Video clip*.

Các tùy chọn camera

Để sử dụng hiệu ứng lọc với camera, chọn **Tùy chọn** > *Hiệu ứng* > *Màu sai*, *Phạm vi màu xám*, *Màu Xếp*, *Vô hiệu*, hoặc *Hóng vì phơi quá*.

Để thay đổi cài đặt camera, chọn **Tùy chọn** > *Cài đặt*.

Media player

Với media player, bạn có thể xem, phát và tải về các tập tin như hình ảnh, âm thanh, video và hình động. Bạn cũng có thể xem các đoạn video trực tuyến tương thích từ một server mạng (dịch vụ mạng).

Chọn **Menu** > *Phương tiện* > *Media player* > *Mở Bộ sưu tập*,

Chỉ mục, *Chọn địa chỉ*, hoặc *File media tải về* để chọn hoặc tải về tập tin media.

Khi xem video trực tuyến, bấm phím di chuyển sang trái hoặc phải để quay lui hoặc tới nhanh. Chọn **Menu** > *Phương tiện* > *Media player* > *Khoảng FF/Rew* để cài khoảng cách thời gian khi quay lui/tới nhanh.

Cài đặt cấu hình cho dịch vụ truyền dữ liệu

Bạn có thể nhận được các cài đặt cấu hình cần thiết để truyền dữ liệu dưới dạng tin nhắn cấu hình từ nhà cung cấp dịch vụ. Xem phần *"Dịch vụ cài đặt cấu hình"* ở trang xiv. Bạn cũng có thể nhập các thông số cài đặt theo cách thủ công. Xem phần *"Cấu hình máy"* ở trang 54. Để kích hoạt các cài đặt, làm theo các bước sau:

1. Chọn **Menu** > *Phương tiện* > *Media player* > *Cài đặt đg truyền* > *Cấu hình*. Chỉ các cấu hình hỗ trợ dịch vụ truyền dữ liệu trực tuyến mới được hiển thị.
2. Chọn một nhà cung cấp dịch vụ, *Mặc định*, hoặc *Cấu hình riêng* dành cho việc truyền dữ liệu.

3. Chọn **Tài khoản** và tài khoản dịch vụ truyền dữ liệu nằm trong các cài đặt cấu hình hoạt động.

■ Bộ phát nhạc

Điện thoại này bao gồm một bộ phát nhạc để nghe các bài nhạc, đoạn ghi âm hoặc các tập tin âm thanh MP3 hay AAC khác mà bạn đã truyền tải vào điện thoại bằng ứng dụng Nokia Audio Manager nằm trong bộ Nokia PC Suite. Xem phần "**Nokia PC Suite**" ở trang 89.

Các tập tin nhạc được lưu trữ trong thư mục của bộ nhớ điện thoại hoặc trong thư mục của thẻ multimedia, sẽ tự động được dò tìm và thêm vào danh sách nhạc mặc định.

Để mở máy nghe nhạc, chọn **Menu** > **Phương tiện** > **Bộ phát nhạc**.

Phát các bài nhạc



Cảnh báo: Bạn nên nghe nhạc với âm lượng vừa phải. Việc nghe liên tục ở mức âm lượng lớn có thể gây tổn hại thính giác của bạn.

Khi bạn mở menu **Bộ phát nhạc**, chi tiết về bài nhạc đầu tiên trong

danh sách mặc định sẽ hiển thị. Để phát nhạc, chọn .

Để điều chỉnh mức âm lượng, sử dụng các phím âm lượng ở bên cạnh của điện thoại.

Để ngừng phát nhạc, chọn .

Để bỏ qua đến bài nhạc tiếp theo, chọn . Để bỏ qua đến đầu bài nhạc trước đó, chọn .

Để trở về từ đầu bài nhạc hiện tại, chọn và giữ . Để qua nhanh bài nhạc hiện tại, chọn và giữ . Thả phím tại vị trí bạn muốn.

Cài đặt cho bộ phát nhạc

Trong menu **Bộ phát nhạc**, có thể có sẵn các tùy chọn sau:

Danh sách bài nhạc— Xem tất cả các bài nhạc hiện có trong danh sách và phát bài nhạc bạn muốn nghe. Để nghe một bài nhạc, di chuyển đến bài nhạc bạn muốn, và chọn **Phát**.

Nếu bạn chọn **Tùy chọn**, bạn có thể nạp lại danh sách bài nhạc (ví dụ như sau khi thêm các bài nhạc mới vào danh sách) và thay đổi danh sách bài nhạc được hiển thị khi bạn mở menu **Bộ phát nhạc** nếu có nhiều danh sách bài nhạc trong điện thoại. Bạn cũng có thể gửi một bài nhạc đến một điện thoại khác.

Tùy chọn phát— Chọn **Ngẫu nhiên** để phát các bài nhạc trong danh sách theo thứ tự ngẫu nhiên. Chọn **Phát lại** để phát bài nhạc hiện tại hoặc toàn bộ danh sách bài nhạc nhiều lần. Chọn **Nguồn nhạc** để chọn một thư mục có chứa các bài nhạc.

Bộ chỉnh âm thanh— Chọn hoặc xác định cài đặt điều chỉnh âm thanh. Xem phần **"Bộ lọc âm thanh"** ở trang 66.

Loa Tai nghe— Nghe bộ phát nhạc bằng loa điện thoại hoặc tai nghe. (Chỉ khi có gắn tai nghe)



Mẹo: Khi sử dụng tai nghe, bấm phím tai nghe để bỏ qua đến bài nhạc tiếp theo.

Trang web— để truy cập trang Web được kèm với bài nhạc đang được phát. Sẽ bị mờ nếu không có trang Web nào.

Tải nhạc— để kết nối với một dịch vụ trình duyệt có liên quan đến bài nhạc hiện tại. Chức năng này chỉ có khi địa chỉ của dịch vụ được kèm trong bài nhạc.

■ Đài FM

Chất lượng nghe đài FM phụ thuộc vào ăng-ten radio chứ không phải ăng-ten của điện thoại. Bạn phải gắn tai nghe hoặc phụ kiện tương thích với điện thoại để đài FM hoạt động đúng.



Cảnh báo: Bạn nên nghe nhạc với âm lượng vừa phải. Việc nghe liên tục ở mức âm lượng lớn có thể gây tổn hại thính giác của bạn. Không để điện thoại gần tai khi sử dụng loa vì âm lượng loa có thể rất lớn.

Chọn **Menu** > **Phương tiện** > **Đài FM**.

Để sử dụng các phím đồ họa ▲, ▼, ◀, ▶, hoặc ⏮, ⏭ trên màn hình, di chuyển sang trái hoặc phải đến phím bạn cần, và chọn phím đó.

Lưu lại các kênh radio

- Để bắt đầu dò đài, chọn và giữ ⏮ hoặc ⏭. Để thay đổi tần số kênh radio theo mỗi 0,05 MHz, bấm nhanh phím ⏮ hoặc ⏭.

2. Để lưu một tần số vào vị trí bộ nhớ từ 1 đến 9, bấm và giữ phím số tương ứng. Để lưu một tần số vào vị trí bộ nhớ từ 10 đến 20, bấm nhanh 1 hoặc 2, và bấm và giữ phím số bạn cần, 0 đến 9.
3. Nhập tên của đài FM.

Nghe radio

Chọn **Menu** > **Phương tiện** > **Đài FM**. Di chuyển đến tần số bạn muốn, chọn ▲ hoặc ▼, hoặc bấm phím tai nghe. Để chọn một đài FM, bấm nhanh phím số tương ứng. Để điều chỉnh âm lượng, bấm các phím âm lượng. Chọn một trong số các tùy chọn sau:

Tắt— để tắt đài FM

Lưu kênh— để lưu một đài FM mới

Visual Radio— để cài đặt sử dụng hoặc không sử dụng ứng dụng Visual Radio (dịch vụ mạng). Để kiểm tra tính khả dụng và cước phí, liên hệ với nhà điều hành mạng hoặc nhà cung cấp dịch vụ. Một số kênh radio có thể gửi thông tin văn bản hoặc đồ họa mà bạn có thể xem bằng ứng dụng Visual Radio.

Cài Visual Radio— để chọn các tùy chọn cho **Visual Radio**. Để cài ứng dụng này tự khởi động khi bật radio, chọn **Bật dịch vụ visual** > **Tự động**. Để truy cập trang Web có danh sách các kênh radio, chọn **Danh mục kênh**. Nếu có, nhận dạng kênh radio sẽ được hiển thị.

Các kênh— để chọn danh sách các kênh đã lưu. Để xóa hoặc đổi tên một kênh, di chuyển đến kênh bạn muốn, và chọn **Tùy chọn** > **Xóa kênh** hoặc **Đặt lại tên**.

Phát mono hoặc **Phát stereo**— để nghe đài FM ở chế độ mono hoặc stereo

Loa hoặc **Tai nghe**— để nghe đài FM bằng loa hoặc tai nghe. Giữ tai nghe kết nối với điện thoại. Dây dẫn của tai nghe có chức năng như một ăng-ten radio.

Cài tần số— để nhập tần số của kênh radio theo ý muốn

Bạn vẫn có thể gọi hoặc trả lời cuộc gọi đến khi đang nghe radio. Trong khi gọi điện, âm radio sẽ được tắt.

Khi một ứng dụng dùng kết nối dữ liệu gói hoặc HSCSD đang gửi hoặc nhận dữ liệu, ứng dụng này có thể gây nhiễu sóng radio.

■ Máy ghi âm

Bạn có thể ghi âm lời nói, âm thanh hoặc cuộc đang gọi, và lưu chúng vào **Bộ sưu tập**. Điều này rất có ích khi ghi lại tên và số điện thoại để viết lại sau.

Bạn không thể sử dụng máy ghi âm khi đang có một cuộc gọi dữ liệu hoặc kết nối GPRS đang hoạt động.

Ghi âm

1. Chọn **Menu** > **Phương tiện** > **Máy ghi âm**.

Để sử dụng các phím đồ họa, , , hoặc , trên màn hình, di chuyển sang trái hoặc phải đến phím bạn cần, và chọn phím đó.

2. Để bắt đầu ghi âm, chọn . Để bắt đầu ghi âm trong khi đang có cuộc gọi, chọn **Tùy chọn** > **Ghi âm**. Trong khi ghi âm cuộc gọi, tất cả các thành viên tham gia đàm thoại sẽ nghe một tiếng bíp nhỏ. Khi ghi âm, nên cầm điện thoại ở vị trí thông thường gần tai. Để tạm ngừng ghi âm, chọn .
3. Để ngừng ghi âm, chọn . Đoạn ghi âm sẽ được lưu vào **Bộ sưu tập** > **Máy ghi âm**.

Để nghe đoạn ghi âm mới nhất, chọn **Tùy chọn** > **Phát mục cuối**.

Để gửi đoạn ghi âm mới nhất, chọn **Tùy chọn** > **Gửi mục cuối**.

Để xem danh sách các đoạn ghi âm trong **Bộ sưu tập**, chọn **Tùy chọn** > **Danh sách ghi âm** > **Máy ghi âm**.

■ Bộ lọc âm thanh

Bạn không thể kiểm soát chất lượng âm thanh khi sử dụng bộ phát nhạc bằng cách khuếch đại hoặc giảm bớt tần số âm thanh.

Chọn **Menu** > **Phương tiện** > **Bộ chỉnh âm**.

Để kích hoạt một nhóm, di chuyển đến một trong các nhóm bộ lọc âm thanh, và chọn **K.động**.

Để xem, chỉnh sửa hoặc đổi tên nhóm đã chọn, chọn **Tùy chọn** > **Xem**, **Sửa**, hoặc **Đổi tên**. Bạn chỉ có thể chỉnh sửa hoặc đổi tên một số nhóm.

■ Tăng âm stereo

Tăng âm stereo nâng cao chất lượng âm thanh của máy nghe nhạc bằng cách bật hiệu ứng tăng thêm âm stereo. Để thay đổi cài đặt, chọn **Menu** > **Phương tiện** > **Tăng âm stereo**.

13. Sắp xếp



■ Báo thức

Bạn có thể cài điện thoại báo thức vào thời điểm mong muốn. Chọn **Menu** > **Sắp xếp** > **Báo thức**.

Để cài giờ báo thức, chọn **Giờ báo thức**, và nhập thời gian báo. Để đổi giờ báo thức đã cài, chọn **Bật**.

Để cài điện thoại thông báo vào những ngày mà bạn đã chọn trong tuần, chọn **Lặp lại âm báo**.

Để chọn âm báo hoặc cài kênh radio làm âm báo, chọn **Âm báo**. Nếu bạn chọn kênh radio làm âm báo, hãy kết nối tai nghe vào máy. Điện thoại sẽ sử dụng kênh mà bạn đã nghe sau cùng làm âm báo và âm báo sẽ phát qua loa. Nếu bạn đã tháo tai nghe hoặc tắt điện thoại, âm báo mặc định sẽ thay thế radio.

Để cài khoảng thời gian nghỉ cho âm báo lại, chọn **Thời gian chờ báo lại** và chọn thời gian.

■ Ngừng báo

Điện thoại sẽ phát ra âm báo và chớp sáng **Báo thức!** và thời gian hiện tại trên màn hình cho dù

bạn đã tắt điện thoại. Để ngừng báo thức, chọn **Dừng**. Nếu bạn để điện thoại tiếp tục phát âm báo trong một phút hoặc chọn **Báo lại**, âm báo sẽ ngừng trong khoảng thời gian bạn đã cài trong **Thời gian chờ báo lại**, rồi sau đó tiếp tục lại.

Nếu đến giờ báo thức trong khi tắt điện thoại, điện thoại sẽ tự bật và phát âm báo. Nếu bạn chọn **Dừng**, điện thoại sẽ hỏi bạn có muốn khởi động để gọi điện thoại không. Chọn **Không** để tắt điện thoại hoặc **Có** để gọi và nhận cuộc gọi. Không được chọn **Có** khi điện thoại có thể gây nhiễu sóng hoặc nguy hiểm.

■ Lịch

Chọn **Menu** > **Sắp xếp** > **Lịch**.

Ngày hiện tại sẽ được đánh dấu bằng một khung. Nếu có bất kỳ ghi chú nào được đặt cho ngày, ngày này được in đậm, và đoạn đầu của ghi chú sẽ được hiển thị phía dưới lịch. Để xem các ghi chú ngày, chọn **Xem**. Để xem cả tuần, chọn **Tùy chọn** > **Xem theo tuần**. Để xóa tất cả ghi chú trong lịch, chọn kiểu xem tháng hoặc

tuần, và chọn **Tùy chọn** > **Xóa hết ghi chú**.

Các tùy chọn khác dành cho kiểu xem lịch theo ngày có thể là tạo ghi chú; xóa, chỉnh sửa, di chuyển hoặc lặp lại một ghi chú; copy ghi chú sang một ngày khác; gửi ghi chú bằng công nghệ Bluetooth; hoặc gửi ghi chú đến chức năng lịch của một điện thoại tương thích khác dưới dạng tin nhắn văn bản hoặc tin nhắn đa phương tiện. Trong **Cài đặt**, bạn có thể cài ngày, giờ, múi giờ, kiểu ngày hoặc kiểu giờ, dấu ngắt ngày, kiểu xem mặc định, hoặc ngày đầu tiên trong tuần. Trong **Tự động xóa ghi chú**, bạn có thể cài điện thoại tự động xóa ghi chú cũ sau một thời gian nhất định.

Tạo một ghi chú lịch

Chọn **Menu** > **Sắp xếp** > **Lịch**. Di chuyển đến ngày bạn muốn, và chọn **Tùy chọn** > **Viết ghi chú** và chọn một trong các loại ghi chú sau:  **Cuộc họp**,  **Cuộc gọi**,  **Sinh nhật**,  **Ghi chú**, hoặc  **Nhắc nhở**. Điền thông tin vào các trường cho sẵn.

Âm báo ghi chú

Điện thoại hiển thị ghi chú và nếu được cài sẵn, sẽ phát một

âm báo. Với ghi chú cuộc gọi  trên màn hình, để gọi số điện thoại hiển thị, bấm phím đàm thoại. Để ngừng âm báo và xem ghi chú, chọn **Xem**. Để ngừng âm báo trong 10 phút, chọn **Báo lại**.

Để ngừng âm báo mà không xem ghi chú, chọn **Thoát**.

Công việc

Để lưu ghi chú cho công việc mà bạn phải thực hiện, chọn **Menu** > **Sắp xếp** > **Công việc**.

Để tạo ghi chú nếu không có ghi chú nào được thêm vào, chọn **Thêm**; nếu không, chọn **Tùy chọn** > **Thêm**. Điền thông tin vào các trường, và chọn **Lưu lại**.

Để xem ghi chú, di chuyển đến ghi chú đó, và chọn **Xem**. Khi đang xem ghi chú, bạn cũng có thể chọn một tùy chọn để chỉnh sửa các thuộc tính. Bạn cũng có thể chọn xóa ghi chú đã chọn cũng như xóa tất cả các ghi chú mà bạn đã đánh dấu hoàn tất.

Bạn có thể sắp xếp các ghi chú theo thứ tự ưu tiên hoặc theo thời hạn, gửi ghi chú đến điện thoại khác dưới dạng tin nhắn văn bản hoặc tin nhắn đa phương tiện, lưu làm ghi chú lịch hoặc truy cập lịch.

■ Ghi chú

Để viết và gửi ghi chú, chọn **Menu** > *Sắp xếp* > *Ghi chú*.

Để tạo ghi chú nếu không có ghi chú nào được thêm vào, chọn **Thêm**; nếu không, chọn **Tùy chọn** > *Tạo ghi chú*. Viết ghi chú, và chọn **Lưu lại**.

Các tùy chọn khác là xóa và chỉnh sửa ghi chú. Khi sửa ghi chú, bạn cũng có thể thoát khỏi công cụ chỉnh sửa văn bản mà không cần lưu lại các thay đổi. Bạn có thể gửi ghi chú đến điện thoại tương thích bằng công nghệ vô tuyến Bluetooth, tin nhắn văn bản hoặc tin nhắn đa phương tiện.

■ Máy tính

Máy tính trong điện thoại cung cấp các chức năng cơ bản về lượng giác và số học, dùng để tính bình phương và căn bậc hai, nghịch đảo của một số và chuyển đổi các giá trị tiền tệ.



Lưu ý: Máy tính có độ chính xác giới hạn và được thiết kế để thực hiện các phép tính đơn giản.

Chọn **Menu** > *Sắp xếp* > *Máy tính*. Khi 0 hiển thị trên màn hình, nhập số đầu tiên của phép tính vào. Bấm **#** để nhập dấu thập phân. Di chuyển đến chức năng hay thao tác muốn tính hoặc chọn từ **Tùy chọn**. Nhập số thứ hai vào. Lặp lại các bước này nhiều lần nếu cần. Để bắt đầu một phép tính mới, trước tiên chọn và giữ **Xóa**.

Để chuyển đổi tiền tệ, chọn **Menu** > *Sắp xếp* > *Máy tính*. Để lưu tỉ giá, chọn **Tùy chọn** > *Định tỉ giá*. Chọn một trong các tùy chọn hiển thị. Nhập tỉ giá vào, bấm **#** để nhập dấu thập phân và chọn **OK**. Tỉ giá được lưu trong bộ nhớ cho đến khi bạn thay tỉ giá khác. Để chuyển đổi tiền tệ, nhập số tiền cần chuyển, và chọn **Tùy chọn** > *Nội tệ*, hoặc *Ngoại tệ*.



Lưu ý: Khi bạn thay đổi tiền tệ cơ sở, bạn phải nhập vào tỉ giá mới vì tất cả các tỉ giá đã cài đặt trước đây đều bị xóa.

■ Bộ báo giờ

Chọn **Menu** > *Sắp xếp* > *Đ. hồ đ. ngược*. Nhập thời gian báo vào theo giờ, phút, giây, và chọn **OK**. Nếu muốn, bạn có thể viết ghi chú riêng để hiển thị khi đến giờ

báo. Để khởi động bộ báo giờ, chọn **Bắt đầu**. Để thay đổi thời gian báo, chọn **Đổi giờ**. Để ngừng bộ đếm giờ, chọn **Tắt hẹn giờ**.

Nếu đến giờ báo khi điện thoại ở chế độ chờ, điện thoại sẽ phát ra âm báo và chớp sáng ghi chú nếu được cài sẵn hoặc **Hết thời gian đếm ngược**. Bấm phím bất kỳ để ngừng âm báo. Nếu không bấm phím nào, âm báo sẽ tự động ngừng trong vòng 60 giây. Để ngừng âm báo và xóa nội dung ghi chú, chọn **Thoát**. Để khởi động lại bộ báo giờ, chọn **K.đ lại**.

■ Đồng hồ bấm giờ

Bạn có thể sử dụng đồng hồ bấm giờ để đo thời gian thông thường, thời gian tức thời hoặc ghép giờ. Trong khi tính giờ, bạn cũng có thể sử dụng các chức năng khác của điện thoại. Để cài đồng hồ bấm giờ chạy ẩn, bấm phím kết thúc.

Sử dụng đồng hồ bấm giờ hoặc để đồng hồ bấm giờ chạy ẩn khi sử dụng các tính năng khác sẽ tiêu thụ pin nhiều hơn, đồng thời làm giảm thời gian sử dụng pin.

Chọn **Menu > Sắp xếp > Đồng hồ bấm giờ** và chọn trong các tùy chọn sau:

Thời gian tách— để tính thời gian tức thời. Để bắt đầu xem giờ, chọn **Bắt đầu**. Chọn **Tách** mỗi khi bạn muốn đo thời gian tức thời. Để ngừng xem giờ, chọn **Dừng**.

Để lưu thời gian đã đo, chọn **Lưu lại**.

Để bắt đầu xem giờ lại, chọn **Tùy chọn > Bắt đầu**. Thời gian mới sẽ được thêm vào thời gian trước đó. Để cài lại thời gian mà không lưu, chọn **Cài lại**.

Thời gian ghép— để tính thời gian ghép.

Tiếp tục— để xem việc định giờ mà bạn đã đặt chạy ẩn

Kết quả cuối— để xem thời gian đã đo gần đây nhất nếu chưa cài lại đồng hồ bấm giờ

Xem giờ hoặc **Xóa giờ**— để xem hoặc xóa thời gian đã lưu

14. Bộ đàm



Chọn **Menu** > **Bộ đàm**.

Chức năng Bộ đàm (PTT) qua mạng di động là một dịch vụ vô tuyến hai chiều có sẵn trên mạng di động GPRS (dịch vụ mạng).

Bạn có thể sử dụng chức năng Bộ đàm để đàm thoại với một người hoặc một nhóm người (kênh) có điện thoại tương thích. Trong khi kết nối với dịch vụ PTT, bạn có thể sử dụng các chức năng khác của điện thoại.

Để kiểm tra tính khả dụng và mức cước phí cũng như cách thức đăng ký thuê bao dịch vụ, xin liên hệ nhà điều hành mạng. Các dịch vụ chuyển vùng có thể bị giới hạn nhiều hơn so với cuộc gọi thông thường.

Trước khi có thể sử dụng dịch vụ PTT, bạn phải cài đặt cho dịch vụ PTT. Xem phần "**Cài đặt PTT**" ở trang 76 và phần "**Cài đặt cấu hình**" ở trang 76.

■ Các kênh Bộ đàm

Một kênh PTT bao gồm một nhóm người (ví dụ như bạn bè hoặc một nhóm làm việc) đã tham gia vào kênh sau khi họ được mời. Khi bạn gọi một kênh, tất cả thành viên đã tham gia vào kênh sẽ nghe cuộc gọi cùng lúc.

Có nhiều loại kênh PTT khác nhau:

Kênh chung — Mỗi thành viên của kênh có thể mời những người khác.

Kênh riêng — Chỉ những người nhận lời mời của người tạo kênh mới có thể tham gia vào.

Kênh được cấp sẵn — Một kênh thường trực do nhà cung cấp dịch vụ tạo.

Bạn có thể cài tình trạng của mỗi kênh là **H.động** hoặc **Tắt**.

Số lượng kênh hoạt động và số lượng thành viên cho mỗi kênh bị giới hạn. Liên hệ với nhà cung cấp dịch vụ để biết thêm chi tiết.

Tạo một kênh

Để thêm một kênh, chọn **Menu** > *Bộ đàm* > *Thêm kênh* và nhập các thông số cài đặt vào các trường mẫu:

Tên kênh: — Nhập tên cho kênh mới.

Tình trạng kênh: — Chọn *H.động* để bật kênh hoạt động, hoặc *Tắt* để tắt kênh.

Bí danh trong kênh: — Nhập bí danh của bạn để hiển thị trong kênh mới.

Mức báo mật kênh: > *Kênh chung* hoặc *Kênh riêng*

Hình: — Chọn **Đổi** và chọn một hình từ *Bộ sưu tập* hoặc *Hình vẽ mặc định* để cài hình vẽ cho kênh mới.

Để gửi một lời mời tới kênh này, chọn **Có** khi điện thoại yêu cầu. Người nhận lời mời được thêm vào danh sách thành viên của kênh khi lời mời được chấp nhận. Để gửi thêm lời mời, chọn **Menu** > *Bộ đàm* > *Danh sách kênh*, chọn một kênh và **Tùy chọn** > *Gửi lời mời*. Để gửi lời mời, sử dụng tin nhắn văn bản hoặc IR.

Để thêm một kênh được cấp sẵn, chọn **Menu** > *Bộ đàm* > *Thêm kênh* > **Tùy chọn** > *Sửa*

địa chỉ thủ công. Nhập *Địa chỉ kênh*: được nhà cung cấp dịch vụ cung cấp.

Nhận lời mời

1. Khi bạn nhận được lời mời tham gia kênh dưới dạng tin nhắn văn bản, thông báo *Đã nhận lời mời kênh*: sẽ hiển thị.
2. Để xem bí danh của người đã gửi lời mời và địa chỉ kênh nếu kênh không phải là kênh riêng, chọn **Xem**.
3. Để thêm kênh vào điện thoại, chọn **Lưu lại**.
4. Để đặt tình trạng cho kênh, chọn *H.động* or *Tắt*.

Để từ chối lời mời, chọn **Thoát** > **Có**, hoặc chọn **Xem** > **Loại bỏ** > **Có**.

■ Bật và tắt PTT

Để kết nối với dịch vụ PTT, chọn **Menu** > *Bộ đàm* > *Bật Bộ đàm*, hoặc bấm và giữ phím PTT (phím tăng âm lượng).  chỉ báo kết nối PTT.  chỉ báo dịch vụ tạm thời không hoạt động. Nếu đã thêm các kênh vào điện thoại, bạn sẽ tự động được tham gia vào các kênh đang hoạt động.

Bạn có thể gán một chức năng mặc định cho phím PTT (phím tăng âm lượng) để mở danh sách kênh, danh sách liên lạc hoặc một kênh hay liên lạc. Xem phần **"Cài đặt PTT"** ở trang 76.

Để ngắt kết nối với dịch vụ PTT, chọn **Tắt Bộ đàm**.

■ Thực hiện và nhận cuộc gọi PTT



Cảnh báo: Không để điện thoại gần tai khi sử dụng loa vì âm lượng loa có thể rất lớn.

Để thực hiện một cuộc gọi kênh, cuộc gọi cá nhân, hay một cuộc gọi tới nhiều người, bạn phải giữ phím PTT (phím tăng âm lượng) trong khi bạn nói. Để nghe trả lời, nhả phím PTT (phím tăng âm lượng). Cuộc đàm thoại được thực hiện theo nguyên tắc đến trước - được trước. Nếu bạn ngừng nói chuyện, người đầu tiên bấm và giữ phím PTT có thể nói tiếp theo.

Bạn có thể kiểm tra tình trạng đăng nhập của các số liên lạc trong **Menu > Bộ đàm > Danh sách địa chỉ**. Dịch vụ này tùy thuộc vào nhà điều hành mạng của bạn và chỉ dành cho các số liên lạc đã thuê bao. Để thuê bao một số liên lạc, chọn **Tùy**

chọn > **Thuê bao liên lạc**, hay nếu một hoặc nhiều số liên lạc đã được đánh dấu **Thuê bao số đã chọn**.

hoặc cho biết người này đang hiện diện hoặc không xác định. cho biết người này không muốn bị quấy rầy, nhưng có thể nhận yêu cầu gọi lại. cho biết người này không bật PTT.

Thực hiện cuộc gọi kênh

Để thực hiện một cuộc gọi kênh, chọn **Danh sách kênh** trong menu PTT, di chuyển đến kênh bạn muốn gọi, và bấm và giữ phím PTT (phím tăng âm lượng). Một âm báo phát ra cho biết bạn được phép truy cập, và điện thoại sẽ hiển thị bí danh và tên kênh của bạn.

Thực hiện cuộc gọi cá nhân

Để bắt đầu cuộc gọi cá nhân từ danh sách các số liên lạc mà bạn đã thêm địa chỉ PTT, chọn **Danh bạ > Danh bạ** hoặc **Menu > Bộ đàm > Danh sách địa chỉ**. Di chuyển đến một số liên lạc và bấm và giữ phím PTT (phím tăng âm lượng).

Để bắt đầu cuộc gọi cá nhân từ danh sách kênh PTT, chọn **Danh sách kênh**, di chuyển đến kênh bạn muốn và chọn **T.viên**. Di chuyển đến số liên lạc muốn gọi và bấm và giữ phím PTT (phím tăng âm lượng).

Để bắt đầu một cuộc gọi cá nhân từ danh sách các yêu cầu gọi lại bạn vừa nhận, chọn **Hộp thư gọi lại**. Di chuyển đến bí danh muốn gọi và bấm và giữ phím PTT (phím tăng âm lượng).

Gọi PTT đến nhiều người

Bạn có thể chọn nhiều số liên lạc PTT từ danh sách số liên lạc. Người nhận sẽ nhận được một cuộc gọi đến và cần chấp nhận cuộc gọi này để tham gia. Nếu được nhà điều hành mạng của bạn hỗ trợ, bạn cũng có thể chọn nhiều số liên lạc có số điện thoại nhưng không có số PTT. Để biết thêm chi tiết, liên hệ với nhà điều hành mạng.

1. Chọn **Menu > Bộ đàm > Danh sách địa chỉ**, và chọn các số liên lạc bạn muốn.
2. Bấm và giữ phím PTT (phím tăng âm lượng) để bắt đầu cuộc gọi. Những số liên lạc tham gia sẽ được hiển thị trên màn hình, ngay sau khi họ tham gia vào cuộc gọi.

3. Bấm và giữ phím PTT (phím tăng âm lượng) để nói chuyện với họ. Thả phím PTT (phím tăng âm lượng) ra để nghe trả lời.
4. Bấm phím kết thúc để kết thúc cuộc gọi.

Nhận cuộc gọi PTT

Một âm ngắn thông báo có cuộc gọi PTT đến. Những thông tin, như là kênh, số điện thoại, hoặc bí danh (dịch vụ mạng) của người gọi sẽ được hiển thị.

Bạn có thể chấp nhận hoặc từ chối một cuộc gọi đến cá nhân nếu bạn đã cài đặt máy để thông báo trước cho bạn về cuộc gọi cá nhân.

Khi bấm và giữ phím PTT (phím tăng âm lượng) khi người gọi đang nói chuyện, bạn sẽ nghe một âm báo đợi, và thông báo **Đang đợi** sẽ hiển thị. Bấm và giữ phím PTT (phím tăng âm lượng), và đợi người kia nói xong; sau đó bạn có thể nói ngay.

■ Các yêu cầu gọi lại

Nếu bạn thực hiện một cuộc gọi cá nhân và không nhận được hồi âm, bạn có thể gửi yêu cầu để người đó gọi lại cho bạn.

Gửi yêu cầu gọi lại

Bạn có thể gửi yêu cầu gọi lại theo nhiều cách:

Để gửi một yêu cầu gọi lại từ danh sách liên lạc trong menu **Bộ đàm**, chọn **Danh sách địa chỉ**. Di chuyển đến một số liên lạc, và chọn **Tùy chọn > Gửi yêu cầu gọi lại**.

Để gửi yêu cầu gọi lại từ **Danh bạ**, tìm số liên lạc bạn muốn gửi, và chọn **Chi tiết**. Di chuyển đến địa chỉ PTT, và chọn **Tùy chọn > Gửi yêu cầu gọi lại**.

Để gửi một yêu cầu gọi lại từ danh sách kênh trong menu PTT, chọn **Danh sách kênh**, và di chuyển đến kênh bạn muốn. Chọn **T.viên**, di chuyển đến số liên lạc bạn muốn, và chọn **Tùy chọn > Gửi yêu cầu gọi lại**.

Để gửi một yêu cầu gọi lại từ danh sách yêu cầu gọi lại trong menu **Bộ đàm**, chọn **Hộp thư gọi lại**. Di chuyển đến một số liên lạc, và chọn **Tùy chọn > Gửi yêu cầu gọi lại**.

Trả lời cho yêu cầu gọi lại

Khi có ai đó gửi cho bạn một yêu cầu gọi lại, thông báo **Đã nhận yêu cầu gọi lại** sẽ hiển thị ở chế độ chờ.

Để mở **Hộp thư gọi lại**, chọn **Xem**. Danh sách bí danh của những người đã gửi yêu cầu gọi lại cho bạn sẽ hiển thị.

Để thực hiện cuộc gọi cá nhân, chọn yêu cầu muốn gọi lại và bấm và giữ phím PTT (phím tăng âm lượng).

Để gửi trở lại một yêu cầu gọi cho người gửi, chọn **Tùy chọn > Gửi yêu cầu gọi lại**.

Để xóa yêu cầu, chọn **Xóa**.

Để lưu một số liên lạc mới hoặc thêm địa chỉ PTT vào một số liên lạc từ một yêu cầu gọi lại nhận được, chọn **Tùy chọn > Lưu dạng** hoặc **Thêm vào danh bạ**.

■ Thêm số liên lạc cá nhân

Bạn có thể lưu tên của những người mà bạn thường dùng để thực hiện các cuộc gọi cá nhân theo những cách sau đây:

Để thêm địa chỉ PTT vào một tên trong **Danh bạ**, tìm số liên lạc bạn muốn, chọn **Chi tiết > Tùy chọn > Thêm chi tiết > Địa chỉ push to talk**. Một số liên lạc sẽ chỉ xuất hiện trong danh sách địa chỉ PTT nếu đã nhập địa chỉ PTT.

Để thêm một số liên lạc vào danh sách địa chỉ PTT, chọn **Menu** > **Bộ đàm** > **Danh sách địa chỉ** > **Tùy chọn** > **Thêm số mới**.

Để thêm một số liên lạc từ danh sách kênh, kết nối với dịch vụ PTT, chọn **Danh sách kênh**, và di chuyển tới kênh bạn muốn. Chọn **T.viên**, di chuyển đến thành viên có thông tin liên lạc bạn muốn lưu lại, và chọn **Tùy chọn**. Để thêm một số liên lạc mới, chọn **Lưu dạng**. Để thêm một địa chỉ PTT vào một tên liên lạc trong **Danh bạ**, chọn **Thêm vào danh bạ**.

■ Cài đặt PTT

Chọn **Menu** > **Bộ đàm** > **Cài đặt Bộ đàm**.

Cuộc gọi 1 đến 1 > **Bật** — để cài điện thoại cho phép nhận các cuộc gọi cá nhân gọi đến. Để thực hiện nhưng không nhận các cuộc gọi cá nhân, chọn **Tắt**. Nhà cung cấp dịch vụ có thể cấp một số dịch vụ ghi đè lên các cài đặt này. Để cài điện thoại thông báo trước cho bạn biết có cuộc gọi một-đến-một gọi đến bằng nhạc chuông, chọn **Thông báo**.

Ch.năng m. định phím BD — để cài đặt phím PTT (phím tăng âm lượng) cho các chức năng sau: **Mở danh sách liên lạc**, **Mở danh sách kênh**, **Danh bạ hoặc nhóm**. Chọn một số liên lạc, một nhóm hoặc **Kênh B.Đàm** và chọn một kênh. Khi bạn bấm và giữ phím PTT (phím tăng âm lượng), chức năng đã chọn sẽ được thực hiện.

Trạng thái đăng nhập — để bật hoặc tắt việc gửi trạng thái đăng nhập

T.trạng BD khi kh.động > **Có** hoặc **Hỏi trước** — để cài điện thoại tự động kết nối với dịch vụ PTT khi bạn bật điện thoại

Push to talk khi ở n.ngoài — để bật hoặc tắt dịch vụ PTT khi điện thoại được sử dụng ở ngoài mạng chủ

Gửi địa chỉ Bộ đàm > **Không** — để giấu địa chỉ PTT của bạn với các cuộc gọi kênh và cá nhân

■ Cài đặt cấu hình

Bạn có thể nhận các cài đặt để kết nối với dịch vụ này từ nhà cung cấp dịch vụ. Xem phần **"Dịch vụ cài đặt cấu hình"** ở trang **xiv**. Bạn có thể nhập các thông số cài đặt theo cách thủ công. Xem phần **"Cấu hình máy"** ở trang **54**.

Để chọn các cài đặt cho kết nối với dịch vụ, chọn **Menu** > *Bộ đàm* > *Cài đặt cấu hình*. Chọn một trong số các tùy chọn sau:

Cấu hình — để chọn một nhà cung cấp dịch vụ, *Mặc định*, hoặc *Cấu hình riêng* cho dịch vụ PTT. Chỉ các cấu hình hỗ trợ dịch vụ PTT mới được hiển thị.

Tài khoản — để chọn một tài khoản dịch vụ PTT được bao gồm trong cài đặt cấu hình đang hoạt động

Các thông số khác gồm *Tên thuê bao Bộ đàm*, *Bí danh mặc định*, *Mật mã Bộ đàm*, *Miễn*, và *Địa chỉ server*.

■ Web

Chọn **Menu** > *Bộ đàm* > *Web* để truy cập trang Web trên Internet của nhà cung cấp PTT bạn đang sử dụng.

15. Các ứng dụng



Trong menu này, bạn có thể quản lý các ứng dụng và trò chơi. Các tập tin này được lưu trong bộ nhớ điện thoại hoặc trong thẻ nhớ microSD gắn kèm và có thể được sắp xếp trong các thư mục.

Đối với các tùy chọn để định dạng hoặc khóa và mở khóa thẻ nhớ, xem phần "**Thẻ nhớ**" ở trang 59.

■ Chạy một trò chơi

Phần mềm của điện thoại này bao gồm một số trò chơi.

Chọn **Menu** > *Các ứng dụng* > *Trò chơi*. Di chuyển đến trò chơi bạn muốn, và chọn **Mở**.

Để cài âm thanh, đèn và độ rung cho trò chơi, chọn **Menu** > *Các ứng dụng* > **Tùy chọn** > *Cài đặt ứng dụng*.

Để biết thêm các tùy chọn liên quan đến một trò chơi, xem phần "**Một số tùy chọn ứng dụng**" ở trang 78.

■ Chạy một ứng dụng

Phần mềm của điện thoại này bao gồm một số ứng dụng Java

Chọn **Menu** > *Các ứng dụng* > *Ứng dụng*. Di chuyển đến một ứng dụng, và chọn **Mở**.

■ Một số tùy chọn ứng dụng

Xóa— để xóa ứng dụng khỏi điện thoại

Chi tiết— để xem thêm thông tin về ứng dụng

Cập nhật mới— để kiểm tra xem có phiên bản ứng dụng mới để tải về từ *Web* hay không (dịch vụ mạng)

Truy cập ứng dụng— để hạn chế ứng dụng truy cập mạng. Các danh mục khác nhau sẽ hiển thị. Chọn trong từng loại một trong các lệnh được phép.

Trang web— để cung cấp thêm thông tin hoặc dữ liệu bổ sung cho ứng dụng từ trang web trên Internet (dịch vụ mạng). Tính năng này chỉ được hiển thị nếu địa chỉ Internet được cung cấp cùng với chương trình ứng dụng.

■ Tải một ứng dụng

Điện thoại của bạn hỗ trợ các ứng dụng Java J2ME. Bạn cần đảm bảo rằng các ứng dụng này tương thích với máy của bạn trước khi tải về.



Chú ý: Chỉ cài đặt và sử dụng các ứng dụng và phần mềm khác từ các nguồn đảm bảo tính bảo mật và bảo vệ chống lại phần mềm có hại.

Bạn có thể tải về các ứng dụng Java và trò chơi mới theo nhiều cách khác nhau.

Sử dụng phần mềm Nokia Application Installer từ Bộ PC Suite để tải các ứng dụng về điện thoại, hoặc chọn **Menu** > *Các ứng dụng* > **Tùy chọn** > *Tải xuống* > *Tải ứng dụng*; danh sách các chỉ mục hiện có sẽ hiển thị. Xem phần **"Chỉ mục"** ở trang 84.

Để biết tính khả dụng, giá cả và cước phí của các dịch vụ khác nhau, liên hệ với nhà cung cấp dịch vụ.

Điện thoại của bạn có một số chỉ mục dẫn đến một số trang không liên kết với Nokia. Nokia sẽ không đảm bảo hoặc xác nhận các trang này. Nếu muốn truy cập các trang này, bạn nên

đề phòng về sự an toàn hoặc nội dung của chúng như ở bất kỳ trang Internet nào.

■ Trình chiếu

Trình chiếu cho phép bạn dùng điện thoại để điều khiển từ xa các trang trình bày (tương thích với Microsoft Office PowerPoint), DVD phần mềm, máy nghe MP3, hoặc các ứng dụng máy tính khác.

Để dùng các ứng dụng khác ngoài các trang trình bày và chế độ màn hình, bạn phải tạo một cấu hình tùy chỉnh tương ứng trên ứng dụng của máy tính.

Trước khi có thể dùng ứng dụng này, bạn phải thực hiện các bước sau:

1. Cài đặt ứng dụng Nokia Presenter PC trên máy tính của bạn.
Thành phần này có sẵn để tải về trên trang Web của Nokia. Xem phần **"Thông tin liên hệ và hỗ trợ Nokia"** ở trang xv.
2. Chạy và định cấu hình cho thành phần máy tính. Bảo đảm rằng cổng nối tiếp Bluetooth nhận (cổng COM) đã chọn tương ứng với cổng đã định trong cài đặt phần mềm Bluetooth trên thiết bị

Bluetooth của máy tính. Để biết chi tiết, xin tham khảo tài liệu thành phần máy tính và "[Thiết lập kết nối Bluetooth](#)" ở trang 47.

3. Mở trang trình bày, hoặc khởi động ứng dụng bạn muốn dùng điện thoại để điều khiển từ xa.

Chọn [Các ứng dụng](#) > [Bộ ứng dụng](#) > [Presenter](#) > [Kết nối](#) và thiết bị mà bạn muốn kết nối.

Khi hộp thoại Kết nối Bluetooth Thành công hiển thị trên màn hình máy tính, bạn phải nhấp vào đó để xác nhận kết nối Bluetooth.

Danh sách các loại ứng dụng hiện có được hiển thị. Chọn [Mở](#) để truy cập ứng dụng bạn muốn. Chọn [Tùy chọn](#) > [Cài đặt](#) để cài kích cỡ [Phông chữ](#) cho các ghi chú loa, và [Bộ tính giờ \(theo phút\)](#) để tối ưu hóa thời gian chiếu các trang trình bày. Để lưu các cài đặt, chọn [Tùy chọn](#) > [Trở về](#).

Sau khi đã chọn trang trình bày, bạn có thể duyệt hoặc bỏ qua các trang, hay nhảy về phía trước bằng cách dùng phím di chuyển 4 chiều. Để xem các ghi chú loa, chọn [Ghi chú](#). Để chỉ ra các mục trên trang, chọn [Con trỏ](#) để bật một dấu tròn nhỏ màu đen mà bạn có thể điều khiển bằng phím di chuyển 4 chiều. Chọn [Tùy chọn](#) > [Danh sách trang](#) để trở về danh sách trang. Chọn [Tùy chọn](#) > [Danh sách ứng dụng](#) để trở về danh sách các ứng dụng.

Để dùng điện thoại điều khiển con trỏ chuột (con trỏ) từ xa, chọn chế độ màn hình. Sau khi mở màn hình, điện thoại tự động điều khiển con trỏ chuột của bạn. Để trở về danh sách ứng dụng, chọn [Tùy chọn](#) > [Danh sách ứng dụng](#).

Để thoát Trình chiếu, chọn [Tùy chọn](#) > [Thoát](#).

16. Dịch vụ SIM



Thẻ SIM của bạn có thể cung cấp các dịch vụ bổ sung. Bạn chỉ có thể truy cập vào menu này nếu được thẻ SIM của bạn hỗ trợ. Tên và nội dung của menu này tùy thuộc vào các dịch vụ sẵn có.

Liên hệ với nhà cung cấp thẻ SIM để biết tính khả dụng và thông tin về việc sử dụng các dịch vụ SIM. Đây có thể là nhà cung cấp dịch vụ, nhà điều hành mạng hoặc đại lý khác.

Để cài đặt điện thoại hiển thị cho bạn tin nhắn xác nhận được gửi giữa điện thoại và mạng khi bạn sử dụng các dịch vụ SIM, chọn **Menu** > *Cài đặt* > *Cài đặt cho máy* > *SIM khai báo* > *Có*.

Bạn có thể trả cước phí khi truy cập các dịch vụ này, bao gồm việc gửi tin nhắn hoặc gọi điện.

17. Web



Bạn có thể truy cập vô số dịch vụ Internet di động khác nhau bằng cách sử dụng trình duyệt trong điện thoại của bạn.



Chú ý: Chỉ nên sử dụng các dịch vụ mà bạn tin cậy và cung cấp các tính năng an toàn và bảo mật đủ để ngăn chặn các phần mềm có hại.

Kiểm tra tính khả dụng, giá cả, thuế và hướng dẫn của các dịch vụ này với nhà cung cấp dịch vụ.

Với trình duyệt của điện thoại, bạn có thể xem các trang dịch vụ sử dụng Ngôn ngữ Đánh dấu Vô tuyến (WML) hoặc Ngôn ngữ Đánh dấu Siêu văn bản mở rộng (XHTML). Cách hiển thị có thể khác nhau tùy theo kích thước màn hình. Bạn có thể sẽ không xem được tất cả chi tiết của các trang Internet.

■ Thiết lập trình duyệt

Bạn có thể nhận các cài đặt cấu hình dành cho trình duyệt dưới dạng tin nhắn cấu hình từ nhà cung cấp dịch vụ đang cung cấp dịch vụ mà bạn muốn sử dụng. Xem phần "[Dịch vụ cài đặt cấu](#)

[hình](#)" ở trang [xiv](#). Bạn cũng có thể nhập các thông số cài đặt cấu hình theo cách thủ công. Xem phần "[Cấu hình máy](#)" ở trang [54](#).

■ Kết nối với dịch vụ

Đảm bảo rằng các cài đặt cấu hình thích hợp của dịch vụ đã được khởi động.

1. Để chọn các cài đặt cho kết nối với dịch vụ, chọn **Menu** > *Web* > *Cài đặt* > *Cài đặt cấu hình*.
2. Chọn *Cấu hình*. Chỉ các cấu hình hỗ trợ dịch vụ duyệt web mới được hiển thị. Chọn một nhà cung cấp dịch vụ, *Mặc định*, hoặc *Cấu hình riêng* để trình duyệt. Xem phần "[Thiết lập trình duyệt](#)" ở trang [82](#).
3. Chọn *Tài khoản* và tài khoản dịch vụ trình duyệt nằm trong các cài đặt cấu hình đang hoạt động.
4. Chọn *Hiện cửa sổ đăng nhập* > *Có* để thực hiện việc xác nhận kết nối intranet theo cách thủ công.

Sử dụng một trong các cách sau để kết nối với dịch vụ:

- Chọn **Menu** > **Web** > **Trang chủ**, hoặc khi ở chế độ chờ, bấm và giữ phím **0**.
- Để chọn một chỉ mục của dịch vụ, chọn **Menu** > **Web** > **Chỉ mục**.
- Để chọn địa chỉ URL mới nhất, chọn **Menu** > **Web** > **Địa chỉ mới nhất**.
- Để nhập một địa chỉ của dịch vụ, chọn **Menu** > **Web** > **Chọn địa chỉ**. Nhập địa chỉ của dịch vụ và chọn **OK**.

■ Các trang trình duyệt

Sau khi kết nối với dịch vụ, bạn có thể bắt đầu trình duyệt các trang của dịch vụ này. Chức năng của các phím trên điện thoại có thể thay đổi khác nhau tùy theo các dịch vụ. Nên thực hiện theo các hướng dẫn trên màn hình. Để biết thêm thông tin, xin liên hệ với nhà cung cấp dịch vụ của bạn.

Trình duyệt bằng các phím của điện thoại

Để trình duyệt qua trang, di chuyển theo hướng bất kỳ.

Để chọn mục đánh dấu sáng, bấm phím đàm thoại, hoặc chọn **Chọn**.

Để nhập số và các ký tự, bấm các phím từ **0** đến **9**. Để nhập các ký tự đặc biệt, bấm phím *****.

Các tùy chọn trong khi trình duyệt

Chọn một trong số các tùy chọn sau:

Trang chủ— để trở về trang bắt đầu

Phím tắt— để mở danh sách các tùy chọn mới dành riêng cho trang này. Chỉ có tùy chọn này khi trang có chứa các phím tắt.

Lưu chỉ mục— để lưu trang làm chỉ mục

Chỉ mục— để truy cập danh sách các chỉ mục. Xem phần "**Chỉ mục**" ở trang 84.

Tùy chọn trang— để hiển thị danh sách các tùy chọn của trang đang xem

Trang đã xem— để xem danh sách hiển thị các địa chỉ URL đã vào gần đây nhất

Tái về— để xem danh sách các chỉ mục để tái về

Tùy chọn khác— để hiển thị danh sách các tùy chọn khác

Tái lại— để tải lại và cập nhật trang hiện hành

Nhà cung cấp dịch vụ cũng sẽ cung cấp các tùy chọn khác.

Gọi trực tiếp

Trong khi trình duyệt, bạn có thể gọi điện, và lưu tên và số điện thoại từ trang web.

■ Chỉ mục

Bạn có thể lưu các địa chỉ trang web làm chỉ mục trong bộ nhớ điện thoại.

1. Trong khi trình duyệt, chọn **Tùy chọn** > **Chỉ mục**, hoặc khi ở chế độ chờ, chọn **Menu** > **Web** > **Chỉ mục**.
2. Di chuyển đến một chỉ mục, và chọn chỉ mục đó hoặc bấm phím đàm thoại để kết nối với trang được liên kết với chỉ mục.
3. Chọn **Tùy chọn** để xem, chỉnh sửa, xóa hoặc gửi chỉ mục; tạo một chỉ mục mới; hoặc lưu chỉ mục vào một thư mục.

Điện thoại của bạn có một số chỉ mục dẫn đến một số trang không liên kết với Nokia. Nokia sẽ không đảm bảo hoặc xác nhận các trang này. Nếu muốn truy cập các trang này, bạn nên

đề phòng về sự an toàn hoặc nội dung của chúng như ở bất kỳ trang Internet nào.

Nhận chỉ mục

Khi nhận một chỉ mục được gửi dưới dạng chỉ mục, thông báo **Đã nhận 1 chỉ mục** sẽ hiển thị. Để xem chỉ mục, chọn **Hiển thị**.

■ Cài đặt hiển thị

Trong khi trình duyệt, chọn **Tùy chọn** > **Tùy chọn khác** > **Cài đặt hiển thị**, hoặc khi ở chế độ chờ, chọn **Menu** > **Web** > **Cài đặt** > **Cài đặt hiển thị** và chọn trong các tùy chọn sau:

Phủ văn bản > **Bật**— để cài văn bản tiếp tục sang dòng kế tiếp trên màn hình. Nếu bạn chọn **Tắt**, văn bản sẽ được viết tắt.

Cỡ chữ— để cài kích cỡ phông chữ

Hiển thị hình ảnh > **Không**— để không hiển thị hình ảnh trên trang web. Điều này có thể làm tăng tốc độ trình duyệt các trang web chứa nhiều hình ảnh.

Báo lỗi > **Báo lỗi kết nối ko an toàn** > **Có**— để cài điện thoại báo lỗi khi đổi sang kết nối không an toàn trong khi trình duyệt

Báo lỗi > *Báo lỗi mục ko an toàn* > *Có*— để cài điện thoại báo lỗi khi trang web an toàn có chứa mục không an toàn. Các thông báo này sẽ không báo đảm kết nối an toàn. Để biết thêm thông tin, xem phần "*Báo mật trình duyệt*" ở trang 87.

Mã hóa ký tự > *Mã hóa nội dung*— để chọn phương thức mã hóa cho nội dung trang trình duyệt

Mã hóa ký tự > *Dạng Unicode (UTF-8)* > *Bật*— để cài điện thoại gửi địa chỉ URL dưới dạng mã UTF-8. Bạn cần phải có cài đặt này khi truy cập một trang Web được viết bằng tiếng nước ngoài.

Kích cỡ màn hình > *Vừa màn hình* hoặc *Nhỏ*— để cài đặt cách hiển thị màn hình

JavaScript > *Có*— để cho phép Java scripts

■ Cài đặt bảo mật

Cookie

Cookie là dữ liệu mà một trang web lưu trong bộ nhớ cache của điện thoại. Cookie sẽ được lưu cho đến khi bạn xóa bộ nhớ cache. Xem phần "*Bộ nhớ cache*" ở trang 86.

Trong khi trình duyệt, chọn **Tùy chọn** > *Tùy chọn khác* > *Báo mật* > *Cài đặt cookie*, hoặc khi ở chế độ chờ, chọn **Menu** > *Web* > *Cài đặt* > *Cài đặt bảo vệ* > *Cookie*. Để nhận hoặc không nhận cookie, chọn *Cho phép* hoặc *Từ chối*.

Các script trong kết nối bảo mật

Bạn có thể chọn để điện thoại cho phép hoặc không cho phép kích hoạt các mã script của trang bảo mật. Điện thoại hỗ trợ các mã script WML.

Trong khi trình duyệt, để cho phép các mã script, chọn **Tùy chọn** > *Tùy chọn khác* > *Báo mật* > *Cài đặt WMLScripts*, hoặc khi ở chế độ chờ, chọn **Menu** > *Web* > *Cài đặt* > *Cài đặt bảo vệ* > *WMLScripts tr. kết nối an toàn* > *Cho phép*.

■ Tải các cài đặt

Để tự động lưu tất cả các tập tin đã tải về trong *Bộ sưu tập*, chọn **Menu** > *Web* > *Cài đặt* > *Cài đặt tải về* > *Lưu tự động* > *Bật*.

■ Hộp tin dịch vụ

Điện thoại có thể nhận tin dịch vụ do nhà cung cấp dịch vụ gửi đến (dịch vụ mạng). Tin dịch vụ là những thông báo (về các tiêu đề tin tức chẳng hạn), và có thể chứa tin nhắn văn bản hoặc địa chỉ dịch vụ.

Để truy cập *Hộp tin dịch vụ* ở chế độ chờ, khi bạn đã nhận tin nhắn dịch vụ, chọn **Hiển thị**. Nếu bạn chọn **Thoát**, tin nhắn sẽ được chuyển đến *Hộp tin dịch vụ*. Để truy cập *Hộp tin dịch vụ* sau, chọn **Menu** > *Web* > *Hộp tin dịch vụ*.

Để truy cập *Hộp tin dịch vụ* khi đang trình duyệt, chọn **Tùy chọn** > *Tùy chọn khác* > *Hộp tin dịch vụ*. Di chuyển đến tin nhắn bạn muốn, và khởi động trình duyệt và tải về nội dung đã được đánh dấu, chọn **Tải tin**. Để hiển thị thông tin chi tiết về thông báo dịch vụ hoặc xóa tin nhắn, chọn **Tùy chọn** > *Chi tiết* hoặc *Xóa*.

Cài đặt hộp tin dịch vụ

Chọn **Menu** > *Web* > *Cài đặt* > *Cài đặt hộp tin dịch vụ*.

Để cài nhận hoặc không nhận tin nhắn dịch vụ, chọn *Tin dịch vụ* > *Bật* hoặc *Tắt*.

Để cài điện thoại chỉ nhận tin nhắn dịch vụ từ nguồn được nhà cung cấp dịch vụ phê chuẩn, chọn *Bộ lọc tin nhắn* > *Bật*. Để xem danh sách các nguồn được phê chuẩn, chọn *Kênh tin cậy*.

Để cài điện thoại tự khởi động trình duyệt ở chế độ chờ khi máy nhận tin dịch vụ, chọn *Kết nối tự động* > *Bật*. Nếu bạn chọn *Tắt*, điện thoại chỉ kích hoạt trình duyệt sau khi bạn đã chọn **Tải tin** khi điện thoại nhận được tin dịch vụ.

■ Bộ nhớ cache

Cache là một vị trí bộ nhớ được dùng để lưu dữ liệu tạm thời. Nếu bạn thử truy cập hoặc đã truy cập các thông tin bảo mật cần đến mật mã, làm trống bộ nhớ cache sau mỗi lần sử dụng. Thông tin hoặc dịch vụ mà bạn đã truy cập sẽ được lưu trong bộ nhớ cache.

Để xóa bộ nhớ cache trong khi trình duyệt, chọn **Tùy chọn** > *Tùy chọn khác* > *Xóa cache*; ở chế độ chờ, chọn **Menu** > *Web* > *Xóa cache*.

■ Bảo mật trình duyệt

Những tính năng bảo mật có thể được yêu cầu cho một số dịch vụ, ví dụ như các dịch vụ ngân hàng hoặc mua hàng trực tuyến. Đối với những kết nối này bạn cần các chứng nhận bảo mật và có thể cả mô-đun bảo mật, chúng có thể đã có trong thẻ SIM của bạn. Để biết thêm thông tin, xin liên hệ với nhà cung cấp dịch vụ của bạn.

Mô-đun bảo mật

Mục đích của mô-đun bảo mật là có thể hoàn thiện các dịch vụ bảo mật cho các ứng dụng cần kết nối trình duyệt và cho phép bạn sử dụng chữ ký kỹ thuật số. Mô-đun bảo mật chứa các chứng chỉ cũng như các khóa riêng và khóa chung. Các chứng chỉ được nhà cung cấp dịch vụ lưu trong mô-đun bảo mật.

Để xem hoặc thay đổi cài đặt mô-đun bảo mật chọn **Menu** > *Cài đặt* > *Cài đặt bảo vệ* > *Cài đặt mô-đun an toàn*.

Chứng chỉ



Chú ý: Ngay cả khi việc sử dụng các chứng chỉ này không an toàn khi kết nối từ xa và việc cài đặt phần mềm tương đối

nhỏ, chúng vẫn phải được dùng đúng cách để có thể tận dụng lợi ích có được từ các tính năng bảo mật nâng cao. Các chứng chỉ này tự bản thân chúng không cung cấp các tính năng bảo mật; mục quản lý chứng chỉ phải chứa các chứng chỉ chính xác, xác thực hoặc đáng tin cậy để đảm bảo cải thiện tính bảo mật khả dụng. Các chứng chỉ đều có thời hạn sử dụng. Nếu Chứng chỉ hết hạn hoặc Chứng chỉ không hợp lệ hiển thị, ngay cả khi chứng chỉ của bạn vẫn còn hợp lệ, bạn cần kiểm tra lại xem ngày giờ trên máy của bạn có được cài đúng không.

Trước khi thay đổi bất kỳ cài đặt chứng chỉ nào, bạn phải bảo đảm rằng bạn thực sự tin tưởng người sở hữu chứng chỉ và chứng chỉ này thực sự thuộc sở hữu của người được liệt kê trong danh sách.

Có ba loại chứng chỉ: chứng chỉ server, chứng chỉ bảo vệ và chứng chỉ thuê bao. Bạn có thể nhận những chứng chỉ này từ nhà cung cấp dịch vụ của bạn. Chứng chỉ bảo vệ và chứng chỉ thuê bao cũng có thể được lưu trong mô-đun bảo mật do nhà cung cấp dịch vụ cung cấp.

Để xem danh sách các chứng chỉ bảo vệ hoặc chứng chỉ thuê bao đã được tải về điện thoại, chọn **Menu** > **Cài đặt** > **Cài đặt bảo vệ** > **Chứng chỉ bảo vệ** hoặc **Chứng chỉ thuê bao**.

 được hiển thị trong khi kết nối nếu việc truyền dữ liệu giữa điện thoại và server nội dung được mã hóa.

Biểu tượng an toàn không chỉ báo việc truyền dữ liệu giữa cổng và server nguồn (hoặc nơi lưu nội dung nguồn yêu cầu) được bảo vệ. Nhà cung cấp dịch vụ bảo vệ việc truyền dữ liệu giữa cổng và server nguồn.

Chữ ký kỹ thuật số

Bạn có thể tạo chữ ký kỹ thuật số bằng điện thoại nếu thẻ SIM có mô-đun bảo mật. Ký tên bằng chữ ký kỹ thuật số cũng giống như ký tên trên hóa đơn giấy, hợp đồng hoặc tài liệu khác.

Để ký tên bằng chữ ký kỹ thuật số, chọn một liên kết trên trang web, ví dụ tựa và giá của quyển sách mà bạn muốn mua. Văn bản để ký tên, bao gồm số lượng và ngày tháng, sẽ hiển thị

Kiểm tra văn bản tiêu đề là **Đọc** và biểu tượng chữ ký kỹ thuật số  được hiển thị.

Nếu biểu tượng chữ ký kỹ thuật số không hiển thị, nghĩa là không bảo đảm an toàn và bạn không nên nhập bất kỳ dữ liệu cá nhân nào như PIN ký tên.

Để ký tên vào văn bản, đọc tất cả văn bản trước, rồi chọn **Ký tên**.

Văn bản có thể không vừa với một màn hình đơn. Vì thế, bạn cần phải đọc qua hết văn bản trước khi ký tên.

Chọn chứng chỉ thuê bao mà bạn muốn sử dụng. Nhập mã PIN ký tên (xem phần "**Mã truy cập**" ở trang **xiii**), và chọn **OK**. Biểu tượng chữ ký kỹ thuật số sẽ biến mất và dịch vụ có thể hiển thị xác nhận việc mua sắm của bạn.

18. Kết nối với máy PC

Bạn có thể gửi và nhận e-mail, cũng như truy cập Internet khi điện thoại được nối với một máy PC tương thích qua kết nối Bluetooth hoặc cáp dữ liệu. Bạn có thể sử dụng điện thoại với các chương trình ứng dụng đa dạng của các truyền thông dữ liệu và kết nối với máy PC.

■ Nokia PC Suite

Với bộ Nokia PC Suite, bạn có thể đồng bộ danh bạ, lịch, ghi chú và ghi chú công việc giữa điện thoại và máy PC tương thích hoặc đồng bộ server Internet từ xa (dịch vụ mạng). Bạn có thể tìm thấy thêm nhiều thông tin và bộ PC Suite trên trang Web của Nokia tại www.nokia-asia.com/6131/support.

■ EGPRS, HSCSD, và CSD

Với điện thoại này, bạn có thể sử dụng các dịch vụ dữ liệu GPRS nâng cao (EGPRS), dịch vụ vô tuyến trọn gói (GPRS), dữ liệu chuyển mạch tốc độ cao (HSCSD), và dữ liệu chuyển mạch (CSD, *Dữ liệu GSM*).

Để biết tính khả dụng và thuê bao dịch vụ dữ liệu, xin liên hệ với nhà điều hành mạng hoặc nhà cung cấp dịch vụ.

Việc sử dụng dịch vụ HSCSD sẽ làm hao pin điện thoại nhiều hơn các cuộc gọi thoại và data thông thường. Bạn cần phải nối điện thoại với bộ sạc trong thời gian truyền dữ liệu.

Xem phần "**Cài đặt modem**" ở trang 50.

■ Các ứng dụng truyền thông dữ liệu

Để biết thông tin về việc sử dụng chương trình ứng dụng liên lạc bằng data, tham khảo tài liệu đi kèm với ứng dụng đó.

Không nên gọi điện hoặc trả lời điện thoại khi đang kết nối với máy tính, vì điều này có thể làm gián đoạn việc kết nối.

Để kết nối tốt hơn khi truyền data, nên đặt điện thoại trên một mặt phẳng cố định với mặt bàn phím úp xuống. Không dùng tay di chuyển điện thoại trong khi truyền data.

19. Thông tin về pin

■ Sạc và xả pin

Điện thoại được cấp điện bằng một loại pin có thể sạc lại được. Lưu ý rằng pin mới chỉ nạp đầy điện sau hai hoặc ba lần sạc và xả pin. Pin có thể được sạc và xả hàng trăm lần, nhưng cuối cùng cũng sẽ hư. Khi thời gian thoại và thời gian chờ ngắn hơn bình thường, đó là lúc bạn cần thay pin mới. Chỉ sử dụng pin và bộ sạc được Nokia phê chuẩn và được thiết kế cho riêng kiểu điện thoại này.

Nếu pin thay thế được sử dụng lần đầu hoặc nếu pin không được sử dụng trong một thời gian dài, bạn phải nối pin với bộ sạc rồi ngắt ra và sau đó nối lại để khởi động quá trình sạc.

Rút dây bộ sạc ra khỏi ổ cắm điện và điện thoại khi không sử dụng. Không để pin đã nạp đầy kết nối với bộ sạc, vì việc nạp quá mức có thể làm giảm tuổi thọ của pin. Nếu để pin sạc đầy nhưng không sử dụng thì pin sẽ tự xả theo thời gian.

Nếu pin hết hẳn thì phải mất vài phút trước khi chỉ báo sạc pin hiển thị trên màn hình hoặc trước

khi thực hiện bất kỳ cuộc gọi nào.

Chỉ sử dụng pin đúng mục đích. Không sử dụng bộ sạc hoặc pin đã bị hư.

Không nên để pin chạm mạch. Việc chạm mạch có thể bất ngờ xảy ra khi để một vật bằng kim loại ví dụ như đồng tiền, kẹp giấy hoặc bút bi tiếp xúc trực tiếp với cực (+) và cực (-) của pin. (Những vật này giống như mảnh kim loại trên pin.) Điều này có thể xảy ra, ví dụ như khi bạn mang pin dự phòng trong túi hoặc ví. Việc chạm mạch các cực pin có thể làm hư pin hoặc vật nối hai cực.

Để pin trong môi trường nóng hoặc lạnh, chẳng hạn như trong xe đóng kín cửa vào mùa đông hoặc mùa hè sẽ làm giảm điện tích và độ bền của pin. Luôn giữ pin ở nhiệt độ khoảng từ 15°C và 25°C (59°F và 77°F). Điện thoại sẽ tạm ngừng hoạt động khi pin nóng hoặc lạnh, ngay cả khi pin được sạc đầy. Hoạt động của pin đặc biệt bị giới hạn ở nhiệt độ dưới đông.

Không bỏ pin vào trong lửa vì pin có thể nổ. Pin cũng có thể phát nổ nếu bị hỏng. Bỏ pin theo quy định của địa phương. Tái chế lại pin nếu có thể. Không được bỏ pin như rác sinh hoạt.

■ Hướng dẫn xác nhận pin Nokia

Hãy luôn sử dụng các loại pin chính hãng Nokia để đảm bảo an toàn cho bạn. Để chắc chắn là bạn đang sử dụng pin chính hãng Nokia, hãy mua pin tại đại lý phân phối Nokia được ủy quyền, xem xét logo Phụ kiện Chính hãng Nokia trên bao bì và kiểm tra nhãn ảnh ba chiều theo các bước sau:

Việc thực hiện đầy đủ bốn bước cũng không phải là đảm bảo xác thực pin chính hãng. Nếu bạn có bất cứ nghi ngờ rằng pin của bạn không phải là phụ kiện chính hãng Nokia, bạn nên ngưng sử dụng ngay lập tức, và mang sản phẩm tới trung tâm dịch vụ Nokia hay đại lý phân phối sản phẩm được ủy quyền để được hỗ trợ. Trung tâm dịch vụ Nokia được ủy quyền hoặc đại lý phân phối sẽ kiểm định tính xác thực của pin. Nếu bạn không thể xác nhận pin, hãy trả lại pin cho nơi bán.

Xác nhận ảnh ba chiều

1. Khi nhìn vào ảnh ba chiều trên nhãn, bạn phải thấy được biểu tượng hai bàn tay kết nối của Nokia từ một góc độ nhất định và logo Phụ kiện Chính hãng Nokia khi nhìn từ góc độ khác.



2. Khi bạn nghiêng ảnh ba chiều sang trái, phải, trên và dưới, bạn phải thấy được 1, 2, 3 và 4 điểm lần lượt trên mỗi cạnh.



3. Cào cạnh của nhãn để làm hiện ra mã pin 20 số, ví dụ 12345678919876543210. Lật pin để các số hướng lên trên. Bạn có thể đọc mã pin

20 số bắt đầu từ các số từ trên xuống dưới.



4. Xác nhận tính hợp lệ của mã pin 20 số bằng cách thực hiện theo các hướng dẫn trên trang web

www.nokiaoriginals.com/check.



Để tạo một tin nhắn văn bản, nhập vào mã 20 số, ví dụ như 12345678919876543210 và gửi đến +44 7786 200276.

Để tạo một tin nhắn văn bản,

- Đối với các quốc gia tại khu vực Châu Á Thái Bình Dương, không bao gồm Ấn Độ: Nhập mã 20-số, ví dụ 12345678919876543210 và gửi đến +44 7786 200276.
- Chỉ dành cho Ấn Độ: Nhập vào chữ Battery và sau đó là mã pin 20-số, ví dụ Battery

12345678919876543210, và gửi đến 5555.

Cước phí gửi tin trong nước và quốc tế sẽ được áp dụng.

Bạn sẽ nhận được một tin nhắn thông báo tính hợp lệ của mã pin.

Nếu bạn cần được hỗ trợ mã pin, vui lòng liên hệ với các Trung tâm Chăm sóc Khách hàng của Nokia tại địa phương được liệt kê trên trang web www.nokia-asia.com/carecentrelocator.

Phải làm gì nếu pin của bạn không phải là chính hãng?

Nếu bạn không thể xác nhận pin Nokia của bạn qua hình nổi ba chiều trên nhãn là pin chính hãng Nokia, đề nghị bạn không sử dụng pin này. Hãy mang pin đến dịch vụ hoặc đại lý được ủy quyền gần nhất của Nokia để được giúp đỡ. Việc sử dụng pin không được nhà sản xuất phê chuẩn có thể gây nguy hiểm, hiệu năng hoạt động kém hoặc gây hại cho thiết bị và phụ kiện. Điều này cũng có thể làm mất hiệu lực của các phê chuẩn hay bảo hành đối với thiết bị.

Để biết thêm thông tin về các loại pin chính hãng Nokia, hãy vào trang www.nokiaoriginals.com/battery.

20. Các phụ kiện chính hãng

Một loạt phụ kiện hiện đang có sẵn cho điện thoại của bạn. Chọn các phụ kiện thích hợp với nhu cầu liên lạc của riêng mình.



Một vài phụ kiện được mô tả chi tiết dưới đây.

Để biết thêm về các phụ kiện có sẵn, liên hệ với đại lý tại địa phương. Sau đây là một số hướng dẫn thực tế về cách sử dụng phụ kiện:

- Để phụ kiện ngoài tầm tay trẻ em.
- Khi bạn rút dây dẫn của bất kỳ phụ kiện nào ra, cắm vào phích cắm, không nên kéo dây.
- Thường xuyên kiểm tra mọi thiết bị điện thoại di động trong xe xem đã được lắp và vận hành đúng chưa.

Chỉ sử dụng pin, bộ sạc và phụ kiện do nhà sản xuất điện thoại kiểm duyệt. Việc sử dụng bất kỳ loại nào khác sẽ làm mất hiệu lực kiểm duyệt hoặc bảo hành và có thể gây nguy hiểm.

■ Điện nguồn

Loại	Công nghệ	Thời gian thoại *	Thời gian chờ *
BL-4C	Li-Ion	tối đa 3,4 giờ	tối đa 240 giờ

* Thời gian hoạt động có thể thay đổi tùy thuộc thẻ SIM, các cài đặt mạng và sử dụng, cách thức và môi trường sử dụng. Sử dụng đài FM và bộ tai nghe tích hợp sẽ ảnh hưởng đến thời gian thoại và thời gian chờ.

Bộ Sạc Nhỏ Gọn AC-3

Bộ sạc gọn nhẹ với phích cắm sạc nhỏ hơn.

■ Âm thanh

Bộ tai nghe Không dây HS-26W của Nokia

Bộ tai nghe không dây có móc đeo vào tai thuận tiện, nút trả lời/kết thúc để sử dụng và nút điều chỉnh âm lượng. Nổi bộ tai nghe này với điện thoại tương thích bằng công nghệ vô tuyến Bluetooth.

Bộ tai nghe Âm thanh nổi HS-23 của Nokia

Bộ tai nghe âm thanh nổi nhỏ và gọn nhẹ có chức năng rảnh tay, nút điều chỉnh âm lượng, có hỗ trợ bộ đàm và tai nghe thuận tiện để nghe đài FM hoặc máy nghe MP3 trên các điện thoại tương thích.

21. Giữ gìn và Bảo trì

Điện thoại là sản phẩm được thiết kế cao cấp và tinh vi, vì vậy phải được giữ gìn cẩn thận. Những đề nghị sau đây sẽ giúp bạn thực hiện tốt các quy định bảo hành.

- Giữ điện thoại khô ráo. Chất kết tủa, độ ẩm và tất cả các loại chất lỏng hoặc ẩm ướt có chứa khoáng chất sẽ ăn mòn các mạch điện tử. Nếu điện thoại bị ẩm ướt, tháo pin ra khỏi điện thoại và để điện thoại thật khô trước khi lắp pin trở lại.
- Không nên sử dụng hoặc đặt điện thoại ở những nơi có bụi bẩn. Các bộ phận di động và các linh kiện điện tử của điện thoại có thể bị hư.
- Không nên cất điện thoại ở những nơi khô nóng. Nhiệt độ cao có thể làm giảm độ bền của thiết bị điện tử, làm hư pin, cong hoặc chảy một số linh kiện nhựa.
- Không nên cất điện thoại ở những nơi quá lạnh. Khi điện thoại trở về nhiệt độ bình thường của nó, hơi ẩm đọng lại trong điện thoại sẽ gây hư hỏng các bản mạch điện tử.
- Không tìm cách mở điện thoại không đúng theo chỉ dẫn trong cuốn hướng dẫn sử dụng này.
- Không làm rơi, đập, hoặc lắc điện thoại. Việc dùng mạnh tay có thể làm hư các bản mạch điện tử bên trong điện thoại.
- Không sử dụng hóa chất mạnh, chất tẩy rửa, hoặc xà phòng đậm đặc để lau chùi điện thoại.
- Không được sơn điện thoại. Nước sơn có thể làm nghẽn các bộ phận di động và khiến điện thoại hoạt động không chính xác.
- Không cho các vật liệu cứng hoặc có góc cạnh chạm vào màn hình chính. Các vật như bông tai hoặc đồ trang sức có thể làm trầy màn hình.
- Dùng miếng vải mềm, sạch và khô để lau chùi các ống kính, ví dụ như camera, bộ cảm biến khoảng cách, và bộ cảm biến ánh sáng.
- Chỉ sử dụng ăng-ten được cung cấp hoặc ăng-ten thay thế đã qua kiểm duyệt. Việc sửa đổi hoặc lắp ăng-ten không được kiểm duyệt có thể làm hư điện thoại và vi phạm các quy định về các dịch vụ vô tuyến.
- Bộ sạc chỉ được sử dụng ở trong nhà.
- Luôn tạo bản dự phòng dữ liệu mà bạn muốn giữ lại ví dụ như các số liên lạc và ghi chú lịch trước khi gửi điện thoại của bạn đến dịch vụ sửa chữa.

Tất cả các đề nghị trên sẽ áp dụng chung cho điện thoại, pin, bộ sạc hoặc bất kỳ phụ kiện cải tiến nào. Nếu điện thoại không hoạt động, đem máy đến dịch vụ được ủy quyền gần nhất để được sửa chữa.

22. Thông tin bổ sung về sự an toàn

Điện thoại và các phụ kiện điện thoại có các linh kiện nhỏ. Giữ các phụ kiện ngoài tầm tay trẻ em.

■ Môi trường hoạt động

Phải tuân thủ các luật lệ đặc biệt hiện hành ở những nơi có qui định, và đồng thời phải luôn tắt điện thoại ở những nơi bị cấm sử dụng, hoặc có thể gây nhiễu sóng hoặc nguy hiểm. Chỉ sử dụng điện thoại ở vị trí vận hành thông thường. Điện thoại này đáp ứng các tiêu chuẩn tiếp xúc RF khi cầm ở vị trí thông thường gần tai hoặc cách xa cơ thể ít nhất 2,2 cm (7/8 inch). Khi sử dụng túi đeo, đai đeo hoặc ngăn chứa để mang-điện thoại bên mình, bạn cần đảm bảo các vật dụng này không chứa kim loại và cách xa cơ thể-với khoảng cách nêu trên.

Để truyền các tập tin dữ liệu hoặc tin nhắn, thiết bị này cần được kết nối với mạng một cách ổn định. Trong một số trường hợp, việc truyền các tập tin dữ liệu hoặc tin nhắn có thể bị chậm trễ cho đến khi kết nối trên đạt được tính ổn định. Hãy đảm bảo rằng các hướng dẫn về khoảng cách giữa các thiết bị trên được tuân thủ cho đến khi việc truyền dữ liệu hoàn tất.

Các bộ phận của điện thoại có từ tính. Những vật liệu bằng kim loại có thể bị hút bởi điện thoại. Không được đặt thẻ tín dụng hoặc các thiết bị lưu

trữ có từ tính khác gần điện thoại vì thông tin được lưu trữ có thể bị xóa.

■ Thiết bị y tế

Khi sử dụng bất kỳ thiết bị vô tuyến nào, kể cả điện thoại di động, đều có thể gây nhiễu sóng một số chức năng của các thiết bị y tế vốn không được bảo vệ đúng mức. Tham vấn với bác sĩ hoặc nhà sản xuất thiết bị y tế để biết các thiết bị này có được bảo vệ khỏi năng lượng bức xạ sóng vô tuyến không hoặc nếu có bất kỳ thắc mắc nào khác. Tắt điện thoại ở trung tâm y tế khi có dán qui định hướng dẫn ở những nơi này. Bệnh viện hoặc các trung tâm y tế có thể sử dụng thiết bị nhạy với sóng vô tuyến.

Máy điều hòa nhịp tim

Các nhà sản xuất máy điều hòa nhịp tim khuyến nghị đặt điện thoại cầm tay vô tuyến cách máy điều hòa nhịp tim tối thiểu là 15,3 cm (6 inch) để tránh gây nhiễu sóng. Những khuyến nghị này là kết quả của quá trình nghiên cứu độc lập, đồng thời cũng là khuyến nghị của viện Nghiên cứu Công nghệ Vô tuyến. Người đeo máy điều hòa nhịp tim nên:

- Luôn giữ điện thoại cách máy điều hòa nhịp tim ít nhất 15,3 cm (6 inch)

- Không để điện thoại trong túi áo trước ngực
- Nghe bằng tai đối diện với máy điều hòa nhịp tim để giảm thiểu nguy cơ nhiễu sóng.

Nếu bạn nghi ngờ bị nhiễu, hãy tắt điện thoại và cất đi.

Thiết bị trợ thính

Một số thiết bị vô tuyến kỹ thuật số có thể gây nhiễu sóng thiết bị trợ thính. Bạn có thể tham vấn với nhà cung cấp dịch vụ nếu bị nhiễu sóng.

■ Xe cộ

Một số tín hiệu vô tuyến có thể ảnh hưởng không tốt đến các hệ thống điện tử chưa được bảo vệ đúng mức hoặc lắp đặt không đúng trong các xe mô tô, ví dụ như hệ thống bơm xăng điện tử, hệ thống thắng chống trượt (chống xóc) điện tử, hệ thống kiểm soát tốc độ điện tử và hệ thống túi đệm khí. Để biết thêm thông tin, kiểm tra với nhà sản xuất hoặc người đại diện về bất kỳ thiết bị nào được gắn trên xe.

Chỉ những nhân viên có khả năng chuyên môn mới được sửa chữa điện thoại di động, hoặc lắp điện thoại trong xe. Lắp đặt sai hoặc sửa điện thoại không đúng có thể gây nguy hiểm và làm mất hiệu lực bảo hành cho sản phẩm. Thường xuyên kiểm tra để đảm bảo mọi thiết bị điện thoại di động trong xe được lắp đặt và vận hành đúng quy cách. Không lưu trữ hoặc chuyển chở các chất lỏng dễ cháy, gas hoặc chất nổ chung với

điện thoại, các phụ kiện cài tiến hoặc phụ tùng điện thoại. Đối với xe hơi có trang bị túi đệm khí, xin lưu ý túi đệm khí được bơm phồng bằng một lực rất lớn. Không được đặt đồ vật, kể cả thiết bị vô tuyến lắp sẵn hoặc di động ở khu vực phía trên túi đệm khí hoặc khu vực sử dụng túi đệm khí. Nếu thiết bị vô tuyến trên xe không được lắp đặt đúng thì khi túi đệm khí bơm phồng lên có thể gây thương tích nghiêm trọng.

Cẩn sử dụng điện thoại di động khi ở trên máy bay. Tắt điện thoại di động trước khi máy bay cất cánh. Sử dụng điện thoại vô tuyến trên máy bay có thể gây nguy hiểm cho việc vận hành máy bay, làm gián đoạn mạng điện thoại vô tuyến và có thể xem là bất hợp pháp.

■ Môi trường có khả năng gây nổ

Tắt điện thoại khi ở trong khu vực dễ phát nổ và phải tuân theo tất cả các bảng hướng dẫn. Môi trường có khả năng gây nổ bao gồm các khu vực nơi bạn thường được yêu cầu tắt máy xe. Các tia lửa trong những khu vực như thế có thể phát cháy nổ gây thương tích hoặc thậm chí tử vong. Tắt điện thoại tại các trạm tiếp nhiên liệu, ví dụ như ở gần nơi đổ xăng tại các trạm sửa xe. Hãy tuân theo các quy định hạn chế việc sử dụng các thiết bị vô tuyến tại các kho hàng, kho lưu trữ và phân phối nhiên liệu, nhà máy hóa chất hoặc khu vực đang tiến hành phá nổ. Những khu vực có khả năng gây nổ không phải

luôn được niêm yết rõ ràng. Những khu vực này bao gồm dưới boong tàu, các phương tiện chuyên chở hoặc kho hóa chất, các phương tiện sử dụng khí đốt lỏng (như propan hay butan), và ở môi trường không khí có hóa chất hay những hạt nhỏ thóc gạo, bụi hoặc bột kim loại.

■ Cuộc gọi khẩn cấp



Chú ý: Cũng như các thiết bị vô tuyến khác, điện thoại này sử dụng tín hiệu truyền thanh, mạng vô tuyến và hữu tuyến cũng như các chức năng khác do người sử dụng lập trình. Do đó, các kết nối không đảm bảo trong mọi điều kiện. Bạn không nên chỉ dựa vào điện thoại vô tuyến cho các cuộc liên lạc khẩn cấp như cấp cứu y tế chẳng hạn.

Nếu đang sử dụng một số tính năng nhất định, trước tiên bạn cần tắt các tính năng này mới có thể gọi số khẩn cấp được. Để biết thêm thông tin, tham khảo tài liệu này hoặc tham khảo ý kiến của nhà cung cấp dịch vụ.

Khi gọi số khẩn cấp, cung cấp tất cả thông tin cần thiết càng chính xác càng tốt. Điện thoại vô tuyến có thể là phương tiện liên lạc duy nhất tại hiện trường xảy ra tai nạn. Không nên cúp điện thoại trừ khi được yêu cầu.

Để gọi khẩn cấp:

1. Bật điện thoại nếu chưa bật.
Kiểm tra cường độ tín hiệu mạng thích hợp.
Một số mạng có thể yêu cầu phải lắp đúng thẻ SIM hợp lệ vào điện thoại.
2. Bấm phím kết thúc nhiều lần để xóa màn hình hiển thị và sẵn sàng cho các cuộc gọi.
3. Nhập số điện thoại khẩn cấp chính thức tại nơi ở hiện thời của bạn. Số khẩn cấp thay đổi tùy theo địa phương.
4. Bấm phím đàm thoại.

Từ mục

A

An toàn

- Cuộc gọi khẩn cấp 98
- Hướng dẫn x
- Máy điều hòa nhịp tim 96
- Môi trường dễ gây nổ 97
- Môi trường hoạt động 96
- Thiết bị trợ thính 97
- Thiết bị y tế 96
- Thông tin bổ sung 96
- Xe cộ 97

Ảnh 61

Ă

Ăng-ten 4

Â

Âm báo ghi chú 68

Âm thanh 43, 93

B

Bàn phím 5

Bảo mật

- Cài đặt 55
- Mã xiii
- Mô-đun 87

Bảo mật trình duyệt 87

Bảo trì 94

Bảo vệ phím 8

Báo thức 67

Bật và tắt 3

Bluetooth 47

Bộ báo giờ 69

Bộ đàm

Xem PTT

Bộ lọc âm thanh 66

Bộ nhớ cache 86

Bộ nhớ dùng chung xii

Bộ nhớ đầy 20

Bộ PC Suite 89

Bộ phát nhạc 63

Bộ Sạc Nhỏ Gọn AC-3 93

Bộ sưu tập 59

Bộ tai nghe Âm thanh nổi HS-23 của Nokia 93

Bộ tai nghe Không dây HS-26W của Nokia 93

Bộ tai nghe. Xem loa.

Bộ trợ thính 54

Bưu thiếp 21

C

Các ứng dụng

Bộ ứng dụng 78

Tải về xv

Các bộ phận 5

Các chức năng tổng quát xiii

Các chỉ báo 7

Các chỉ báo trạng thái 6

Các phím

Bàn phím 5

Bật/tắt nguồn 5

Các phím chọn 5, 6

Khóa bàn phím 8

Phím di chuyển 5

Phím đàm thoại 5

Phím kết thúc 5

- Các phím chọn 5, 6
- Các phím tắt ở chế độ chờ 7
- Các phím và bộ phận
- Các phụ kiện chính hãng 93
- Các số 40
- Các script trong kết nối bảo mật 85
- Các tùy chọn trong khi trình duyệt 83
- Cài đặt 57
 - Âm thanh 43
 - Bảo mật 55
 - Camera 62
 - Cáp dữ liệu USB 52
 - Cấu hình 43
 - Cấu hình máy 54
 - Cấu hình PTT 76
 - Chế độ chờ 44
 - Chủ đề 43
 - Điện thoại 53
 - Đồng hồ 45
 - Giờ 45
 - Gọi 52
 - GPRS, EGPRS 49
 - Hình nền 44
 - Hình nắp gập 44
 - Hồng ngoại 48
 - Hộp tin dịch vụ 86
 - IR 48
 - Kết nối 47
 - Khôi phục cài đặt gốc 57
 - Màn hình chính 44
 - Màn hình phụ 45
 - Màn hình riêng 44
 - Ngày 45
 - Phím tắt riêng 45
 - Phụ kiện 54
 - PTT 76
 - Tải xuống 85
 - Tin nhắn 31
 - Truyền dữ liệu 50

- Camera
 - Các hiệu ứng 62
 - Cài đặt 62
 - Chụp ảnh 61
 - Lọc 62
 - Phím 5
 - Quay một đoạn phim 62
- Cài đặt đồng hồ 45
- Cài đặt cập nhật phần mềm 57
- Cài đặt cho bộ phát nhạc 63
- Cài đặt gốc 57
- Cài đặt giờ, múi giờ và ngày tháng 3
- Cài đặt ngày 45
- Cài đặt ngôn ngữ 53
- Cài đặt thời gian 45
- Cài đặt tin nhắn
 - Cài đặt chung 31
 - E-mail 34
 - Tin nhắn đa phương tiện 33
 - Tin nhắn văn bản 32
- Cáp dữ liệu 52
- Cấu hình 43
 - Cài đặt 3
 - Dịch vụ cài đặt xiv
- Cấu hình máy 54
- Cập nhật phần mềm 53, 57
- Cập nhật phần mềm điện thoại 56
- Chữ ký kỹ thuật số 88
- Chứng chỉ 87
- Chế độ chờ 6, 44, 45
- Chế độ không trực tuyến 9
- Chỉ mục 84
- Chủ đề 43
- Chụp ảnh 61
- Cookie 85
- Công việc 68

CSD. Xem dữ liệu chuyển mạch.

Cuộc gọi

Quốc tế 10

Quay số bằng khẩu lệnh 10

Quay số nhanh 10

Từ chối 11

Thực hiện 10

Trả lời 11

Cuộc gọi khẩn cấp 98

Cường độ tín hiệu 6

D

Danh bạ

Cài đặt 39

Dịch vụ Presence 37

Lưu lại 35

Nhóm 40

Quay số nhanh 40

Số dịch vụ 40

Số máy riêng 40

Sửa 36

Tên thuê bao 38

Tìm 35

Xóa 36

Danh sách loại trừ 26

Danh thiếp 39

Dây đeo 4

Dây đeo cổ tay 4

Di chuyển 15

Dịch vụ

Các số 40

Hộp tin 86

Lệnh 31

Tin nhắn 86

Dịch vụ bảo trì xv

Dịch vụ khách hàng xv

Dịch vụ Plug and play 3

Dịch vụ Presence 37

Dịch vụ sửa chữa xv

Dịch vụ truyền dữ liệu 62

Duyệt 15

Dữ liệu

Truyền 50

Truyền thông 89

Dữ liệu chuyển mạch 89

Dữ liệu chuyển mạch tốc độ cao 89

Dữ liệu gói 49, 89

Đ

Đài FM 64

Đàm thoại

Phím 5

Đầu nối bộ sạc 5

Đầu nối Pop-Port 5

Đèn 54

Định vị 41

Điện nguồn 93

Điện thoại

Bảo trì 94

Các bộ phận 5

Các phím 5

Cài đặt 53

Cập nhật 53, 57

Cấu hình máy 54

Giữ gìn 94

Mở 3

Đọc và trả lời tin nhắn SMS 17

Đồng bộ 50

Đồng bộ hóa tất cả 36

Đồng hồ bấm giờ 70

E

EGPRS 49

EGPRS. Xem dữ liệu gói.

G

Ghi âm 66

Ghi chú 69

Lịch 68

Giới thiệu điện thoại xi
Giữ gìn 94
Gọi

Các chức năng 10
Cài đặt 52
Chờ 12
Nhật ký 41
Tùy chọn 12

Gọi trực tiếp 84

GPRS 49

Gửi bưu thiếp 21

Gửi yêu cầu gọi lại 75

H

Hình nền 44

Hỗ trợ xv

Hỗ trợ của Nokia xv

HSCSD. Xem dữ liệu chuyển mạch
tốc độ cao.

Hướng dẫn xác nhận pin Nokia 91

I

IM. Xem tin nhắn trò chuyện.

IMAP4 23

In hình ảnh 59

Internet

IR 48

K

Kết nối hồng ngoại 48

Kết nối với máy PC 89

Kết thúc

Gọi 10

Phím 5

Khóa bàn phím 8

Khóa máy. Xem khóa bàn phím.

Kiểu chữ 13

Kiểu chuông 43

Kiểu nhập tiên đoán 13

Kiểu nhập văn bản truyền thống 14

L

Lắp

Pin 1

Thẻ SIM 1

Lịch 67

Ghi chú 68

Loa 5, 12

Lọc thư rác 26

Lưu chi tiết 35

Lưu lại các kênh radio 64

M

Màn hình 5, 6

Màn hình chính 5, 6, 44

Màn hình phụ 45

Màn hình riêng 44

Mã xiii, xiv

Mã PIN xiii, 3

Mã PUK xiv

Mã truy cập xiii

Máy điều hòa nhịp tim 96

Máy ghi âm 66

Máy tính 69

Mạng

Dịch vụ xi

Tên hiển thị 6

Mật mã chặn cuộc gọi xiv

Media player 62

Menu 15

Menu nhà điều hành 58

Micrô 5

MMS. Xem tin nhắn đa phương tiện.

Môi trường dễ gây nổ 97

Một số tùy chọn ứng dụng 78

Mở khóa bàn phím 8

N

Nắp đầy đầu nối 5
Ngôn ngữ đánh dấu vô tuyến 82
Nghe radio 65
Nguồn
 Phím 5
Ngừng báo 67
Nhận chỉ mục 84
Nhận một tin nhắn nhấp nháy 22
Nhận tin nhắn âm thanh 23
Nhật ký 41
Nhật ký cuộc gọi 41
Nhật ký cuộc gọi. Xem nhật ký cuộc gọi.

P

Phát các bài nhạc 63
Phím âm lượng 5
Phím chọn phải 46
Phím chọn trái 45
Phím di chuyển 5, 46
Phím di chuyển. Xem phím di chuyển.
Phím tắt 45
Phím zoom 5
Phụ kiện xii, 54
Phụ kiện. Xem phần phụ kiện.
PictBridge 52
Pin
 Lắp 1
 Sạc 2, 90
 Xả 90
POP3 23
PTT 71
 Bật/tắt 72
 Cài đặt 76
 Cài đặt cấu hình 76

Cuộc gọi đến nhiều người 74
Cuộc gọi cá nhân 73
Cuộc gọi kênh 73
Kênh 71
Lời mời 72
Nhận cuộc gọi 73
Số liên lạc cá nhân 75
Tình trạng đăng nhập 73
Thực hiện cuộc gọi 73
Thêm kênh 72
Yêu cầu gọi lại 74
PTT Nhận cuộc gọi 74

Q

Quay số nhanh 10, 40

S

Sạc pin 2
Sắp xếp 67
SIM
 Dịch vụ 81
 Lắp thẻ 1
 Thẻ 9
 Tin nhắn 18
SMS. Xem tin nhắn văn bản
Số liên lạc
 Copy 36
Số liên lạc cá nhân 75
Số trung tâm nhắn tin 16

T

Tai nghe 5
Tải một ứng dụng 79
Tải về
 Các ứng dụng xv
 Nội dung xv
Tải xuống
 Cài đặt 85

Tạo một tin nhắn âm thanh 22
Tăng âm stereo 66
Text phone 54
Tên thuê bao 38
Thanh phím tắt 46
Thêm số liên lạc vào các tên thuê bao 38
Thẻ nhớ 59
 Định dạng 60
 Khóa 60
 Mức sử dụng bộ nhớ 60
Thiết bị trợ thính 97
Thiết bị y tế 96
Thoại
 Lệnh 46
 Máy ghi âm 66
 Quay số 10
 Tin nhắn 31
Thông tin liên lạc xv
Thông tin liên lạc với Nokia xv
Thông tin tổng quát xiii
Thông tin về pin 90
Thông tin vị trí 41
Thư mục thư rác 26
Tin nhắn
 Bưu thiếp 21
 Cài đặt tin nhắn 31
 Chỉ báo độ dài 16
 Gửi 19
 Hủy việc gửi 20
 Lệnh dịch vụ 31
 Thư mục 21
 Tin âm thanh 22
 Tin nhắn nhấp nháy 22
 Tin nhắn thoại 31
 Tin thông báo 31
 Văn bản 16

Viết tin nhắn văn bản 16
Xóa 31
Tin nhắn âm thanh 22
Tin nhắn đa phương tiện
 Đọc 20
 Gửi 18
 Soạn 18
 Trả lời 20
 Viết 18
Tin nhắn nhấp nháy 22
Tin nhắn trò chuyện 26
Tin quảng bá 86
Tin thông báo 31
Trả lời cho yêu cầu gọi lại 75
Trình chiếu 79
Trình duyệt
 Bảo mật 85
 Bộ nhớ cache 86
 Các trang trình duyệt 83
 Cài đặt hiển thị 84
 Chữ ký kỹ thuật số 88
 Chứng chỉ 87
 Chỉ mục 84
 Cookie 85
 Mô-đun bảo mật 87
 Thiết lập 82
Trình duyệt bằng các phím của điện thoại 83
Trò chơi 78

U

UPIN 3

Ư

Ứng dụng e-mail 23
 Trình hướng dẫn cài đặt 24

V

Văn bản

Kiểu chữ 13

Kiểu nhập tiên đoán 13

Kiểu nhập văn bản truyền
thống 14

Tin nhắn 16

Viết 13

Viết một tin nhắn nhấp nháy 22

Viết văn bản 13

Video clip 62

W

Web 77

Chỉ mục 84

Kết nối 82

X

Xe cộ 97

Xem các tên thuê bao 38

XHTML 82

Xoay 44

Xóa

Tin nhắn 31

Xóa thuê bao liên lạc 39

XpressPrint 59

Y

Yêu cầu cập nhật phần mềm 57

Yêu cầu gọi lại 74